

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	TG	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-Giới thiệu bài. <u>Trực quan</u> : Các mẫu gấp hình bài 1.2.3.4.5. Hoạt động 1 :Kiểm tra. <u>Mục tiêu</u> : Học sinh được kiểm tra cách gấp các hình đã học. Gấp đúng quy trình, cân đối, các nếp thẳng phẳng. <u>Trực quan</u> : Các mẫu gấp hình bài 1.2.3.4.5. -Đề kiểm tra : “Em hãy gấp một trong những hình gấp đã học” -Giáo viên hệ thống lại các bài học. -Gấp tên lửa. -Gấp máy bay phản lực. -Gấp thuyền phẳng đáy không mũi. -Gấp thuyền phẳng đáy có mũi. -Giáo viên nhắc nhở : mỗi bước gấp cần miết mạnh đường mới gấp cho phẳng. Hoạt động 2 : Đánh giá kết quả. <u>Mục tiêu</u> : Đánh giá được kiến thức kỹ năng của học sinh qua sản phẩm hoàn thành. -GV đánh giá sản phẩm thực hành theo 2 bước : + Hoàn thành. + Chưa hoàn thành. Củng cố : Nhận xét tiết học. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò – Lần sau mang giấy nháp, GTC, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán.</p>	35'	<p>-Kiểm tra. -Quan sát. -HS thao tác gấp. Cả lớp thực hành. -4-5 em lên bảng thao tác lại. -HS trang trí, trưng bày sản phẩm. -Hoàn thành và dán vở. -Đem đủ đồ dùng.</p>

BUỔI CHIỀU

Tiếng việt.

**Tiết 4 : CHÍNH TẢ- TẬP CHÉP : BÀ CHÁU.
 PHÂN BIỆT G/ GH, S/ X, Ư/ Ơ/ Ờ/ Ừ.**

ƯỜNG.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :

- Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài “Bà cháu”.
- Làm đúng các bài tập phân biệt g/ gh, s/ x, uon/ uong.
- 2. Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày sạch- đẹp.
- 3. Thái độ : Giáo dục học sinh biết tình cảm quý hơn vàng bạc.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép : Bà cháu.
2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	TG	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Bài cũ : Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc .</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Hướng dẫn tập chép.</p> <p>Mục tiêu : Chép lại chính xác trình bày đúng một đoạn trong bài : Bà cháu..</p> <p>a/ <u>Nội dung đoạn chép.</u></p> <p>-<u>Trực quan</u> : Bảng phụ.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.</p> <p>-Đoạn văn ở phần nào của câu chuyện ?</p> <p>-Câu chuyện kết thúc ra sao ?</p> <p>-Tìm lời nói của hai anh em trong đoạn ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn trình bày.</u></p> <p>-Đoạn văn có mấy câu ?</p> <p>-Lời nói của hai anh em được viết với dấu câu nào ?</p> <p>-Giáo viên kết luận : Cuối mỗi câu phải có dấu chấm. Chữ cái đầu câu phải viết hoa.</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó.</u> Gợi ý cho HS nêu từ khó.</p> <p>-Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó.</p> <p>-Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng.</p> <p>d/ <u>Chép bài.</u></p>	<p>5'</p> <p>25'</p>	<p>-Ông và cháu. 3 em lên bảng viết : lạng lẽ, số lẽ, vu vơ. -Viết bảng con.</p> <p>-Chính tả – tập chép : Bà cháu.</p> <p>-Theo dõi. -Phần cuối. -Bà mém mém hiền từ sống lại còn móm mém. -“Chúng cháu chỉ cần bà sống lại”</p> <p>-5 câu. -Đặt trong dấu ngoặc kép và sau dấu hai chấm.</p> <p>-HS nêu các từ khó. -Viết bảng con : màu nhiệm, ruộng vườn. -Nhìn bảng chép bài vào vở.</p>

<p>-Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày. -Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét. Hoạt động 2 : Bài tập. Mục tiêu : Luyện tập phân biệt g/ gh, s/ x, uơ/ ương. Bài 2 : Yêu cầu gì ? -GV phát giấy to và bút dạ. -Nhận xét chốt lại lời giải đúng. * g : gừ, gờ, gở, gở, ga, gà, giá, gả, gã, gạ, gu, gù, gụ, gô, gồ, gồ, gò, gõ. * gh : ghi, ghi, ghé, ghé, ghe, ghe, ghe, ghe. Bài 3 : Yêu cầu gì ? -Trước những chữ cái nào em chỉ viết gh mà không viết g ? -Ghi bảng : gh + e, ê, i. -Trước những chữ cái nào em chỉ viết g mà không viết gh ? -Ghi bảng : g + a, ă, â, o, ô, ơ, u, ư. Bài 4 : Yêu cầu gì ? -Nhận xét. 3.Củng cố : Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò – Sửa lỗi.</p>	<p>-Tìm những tiếng có nghĩa để điền vào chỗ trống. -Cho 3-4 em lên bảng làm. Lớp làm bài. -Rút ra nhận xét từ bài tập trên. -Nhìn bảng trả lời. Viết gh trước e, ê, i. -Chỉ viết g trước chữ cái : a, ă, â, o, ô, ơ, u, ư. -Điền vào chỗ trống s/ x. -2 em làm bảng sau, lớp làm vở. -1 em đọc lại bài giải đúng. -Sửa lỗi mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p> <p>4’ 1’</p>
--	---

BUỔI SÁNG

Thứ tư ngày 19 tháng 11 năm 2003.

Tiếng việt.

Tiết 5 : **Tập đọc – CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM.**

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức : Đọc

- Đọc trơn toàn bài. Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.

- Biết đọc bài văn với giọng nhẹ nhàng tình cảm.

Hiểu :

- Hiểu ý nghĩa của các từ mới : lấm chằm, đu đưa, đậm đà, trảy,

- Hiểu được nội dung bài : Miêu tả cây xoài của ông trồng và tình cảm thương nhớ, biết ơn của hai mẹ con bạn nhỏ với người ông đã mất.

2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng với giọng rõ ràng, rành mạch, dứt khoát.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh hiểu được “Ân quả nhớ kẻ trồng cây”.

II/ CHUẨN BI :

1. Giáo viên : Tranh minh họa bài “Cây xoài của ông em”

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : Gọi 3 em đọc 3 đoạn của bài : Bà cháu</p> <p>-Cuộc sống của hai anh em trước và sau khi bà mất có gì thay đổi ?</p> <p>-Cô tiên có phép màu nhiệm như thế nào ?</p> <p>-Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc.</p> <p style="padding-left: 20px;"><u>Mục tiêu</u> : Đọc trơn toàn bài. Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài. Biết đọc bài văn với giọng nhẹ nhàng tình cảm.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài (tình cảm, nhẹ nhàng)</p> <p>-Hướng dẫn luyện đọc.</p> <p><u>Đọc từng câu</u> (Đọc từng câu)</p> <p>-Luyện đọc từ khó :</p> <p>-<u>Giải từ</u> : <i>xoài cát : tên một loại xoài rất thơm ngon, ngọt.</i></p> <p>-<i>Xôi nếp hương : xôi nấu từ một loại gạo rất thơm.</i></p> <p><u>Đọc từng đoạn</u> .</p> <p>-Hướng dẫn luyện đọc câu :</p>	<p>-3-5 em đọc và trả lời câu hỏi “Bà cháu”</p> <p>-Cây xoài của ông em.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>-1 em đọc lần 2.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu</p> <p>-<i>HS luyện đọc các từ ngữ : <u>lẫm chẫm, đu đưa, xoài tượng, nếp hương.</u></i></p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài.</p> <p>-<i>Mùa xoài nào,/ mẹ em cũng chọn những quả chín vàng và to nhất/ bày lên bàn thờ ông.//</i></p> <p>-<i>Ân quả xoài cát chín/ trảy từ cây của ông em trồng,/ kèm với xôi nếp hương/ thì đối với em/</i></p>

<p><u>Đọc trong nhóm .</u></p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài. Mục tiêu : Hiểu được nội dung bài : Miêu tả cây xoài của ông trồng và tình cảm thương nhớ, biết ơn của hai mẹ con bạn nhỏ với người ông đã mất.</p> <p>-Cây xoài của ông trồng thuộc loại xoài gì ? -Những từ ngữ hình ảnh nào cho thấy cây xoài cát rất đẹp ? -Quả xoài cát chín có mùi, vị, màu sắc như thế nào ?</p> <p>-Tại sao mùa xoài nào mẹ cũng chọn những quả xoài ngon nhất bày lên bàn thờ ông ? -Vì sao nhìn cây xoài bạn nhỏ lại càng nhớ ông ? -Vì sao bạn nhỏ cho rằng quả xoài cát nhà mình là thứ quà ngon nhất ?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>3.Củng cố : Bài văn nói lên điều gì ?</p> <p>-Qua bài em học tập được điều gì ? -Nhận xét tiết học.</p> <p>Hoạt động nối tiếp: Dặn dò- Học bài.</p>	<p><i>không thứ quà gì ngon bằng.//</i></p> <p>-Chia nhóm:đọc từng đoạn trong nhóm -Thi đọc giữa các nhóm -Đồng thanh.</p> <p>-Đọc thầm.</p> <p>-Xoài cát. -Hoa nở trắng cành , từng chùm quả to đu đưa theo gió đầu hè. -Có mùi thơm dịu dàng, vị ngọt đậm đà, màu sắc vàng đẹp.. -Để tưởng nhớ, biết ơn ông đã trồng cây cho con cháu có quả ăn. -Vì ông đã mất. -Vì xoài cát rất thơm ngon, bạn đã ăn từ nhỏ. Cây xoài lại gắn với kỉ niệm về người ông đã mất. -2 em chỉ vào tranh nói lại nội dung bài. Nhận xét. -Tình cảm thương nhớ của hai mẹ con đối với người ông đã mất. -Phải luôn luôn nhớ và biết ơn người đã mang lại cho mình điều tốt lành. -Tập đọc lại bài.</p>
--	---

Toán.

Tiết 53 : **32 – 8.**

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh :
- Vận dụng bảng trừ đã học để làm các phép trừ dạng $32 - 8$ khi làm tính và giải toán.
- Củng cố cách tìm một số hạng khi biết tổng và số hạng kia.
2. Kĩ năng : Rèn kĩ năng đặt tính nhanh, giải toán đúng.
3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 3 bó 1 chục que tính và 2 que tính rời.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. Bài cũ : - Ghi : $52 - 7$ $43 - 8$ $62 - 5$ - Nêu cách đặt tính và tính	- 3 em lên bảng làm. - Bảng con.
25'	- Nhận xét. 2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 1 : Phép trừ $32 - 8$ Mục tiêu : Vận dụng bảng trừ đã học để thực hiện được phép trừ dạng $32 - 8$. a/ <u>Nêu vấn đề</u> : - <u>Bài toán</u> : Có 32 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? - Có bao nhiêu que tính ? bớt đi bao nhiêu que ? - Để biết còn lại bao nhiêu que tính em phải làm gì ? - Viết bảng : $32 - 8$ b / <u>Tìm kết quả</u> . - Em thực hiện bớt như thế nào ? - Hướng dẫn cách bớt hợp lý. - Có bao nhiêu que tính tất cả ? - Đầu tiên bớt 2 que rời trước.	- $32 - 8$. - Nghe và phân tích. - 32 que tính, bớt 8 que. - Thực hiện $32 - 8$ - Thao tác trên que tính. Lấy 32 que tính, bớt 8 que, suy nghĩ và trả lời, còn 24 que tính. - 1 em trả lời. - Có 32 que tính (3 bó và 2 que rời) - Đầu tiên bớt 2 que tính rời. Sau đó tháo 1 bó thành 10 que tính rời và bớt tiếp 6 que. Còn lại 2 bó và 4 que rời là

<p>-Chúng ta còn phải bớt bao nhiêu que nữa ? Vì sao? -Để bớt được 6 que tính nữa cô tháo 1 bó thành 10 que rồi, bớt 6 que còn lại 4 que. -Vậy 32 que tính bớt 8 que tính còn mấy que tính ? -Vậy $32 - 8 = ?$ -Viết bảng : $32 - 8 = 24$ c/ <u>Đặt tính và thực hiện</u> .</p> <p style="text-align: center;">-Nhận xét. Hoạt động 2 : luyện tập. Mục tiêu : Àp dụng phép trừ đã học để giải bài toán có liên quan. Toán có lời văn, tìm một số hạng trong một tổng. Bài 1 : -Ghi : $52 - 9$ $72 - 8$ $92 - 4$ -Nêu cách thực hiện phép tính ? Bài 2: Muốn tìm hiệu em làm như thế nào ?</p> <p style="text-align: center;">-Nhận xét. Bài 3 :</p> <p>-Cho đi nghĩa là thế nào ?</p>	<p>24 que. -HS có thể nêu cách bớt khác. -Còn 24 que tính. $-32 - 8 = 24$ -Vài em đọc : $32 - 8 = 24$. -1 em lên bảng đặt tính và nêu cách làm : $\begin{array}{r} 32 \\ -8 \\ \hline 24 \end{array}$ Viết 32 rồi viết 8 xuống dưới $\underline{-8}$ thẳng cột với 2 (đơn vị). Viết 24 dấu trừ và kẻ gạch ngang. -Trừ từ phải sang trái, 2 không trừ được 8, lấy 12 trừ 8 bằng 4, viết 4 nhớ 1, 3 trừ 1 bằng 2, viết 2. -Nhiều em nhắc lại. - -3 em lên bảng làm.Lớp làm bảng con. -HS trả lời. -1 em đọc đề. -Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. -3 em lên bảng làm. Lớp làm nháp. $\begin{array}{r} 72 \\ -7 \\ \hline 65 \end{array}$ $\begin{array}{r} 42 \\ -6 \\ \hline 36 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8 \\ -7 \\ \hline 1 \end{array}$ 54 -Đọc đề, tóm tắt và giải.</p>
--	--

<p>4'</p> <p>1'</p> <p>-Nhận xét, cho điểm. <u>Bài 4</u> : Yêu cầu gì ? -x là gì trong phép tính ?</p> <p>-Muốn tìm số hạng chưa biết em làm như thế nào ? -Nhận xét, cho điểm. 3.Củng cố : Nhắc lại cách đặt tính và tính $32 - 8$? -Nhận xét tiết học. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Học cách đặt tính và tính $32 - 8$.</p>	<p>-Bớt đi. <u>Tóm tắt</u></p> <p><i>Có</i> : 22 nhãn vở. <i>Cho đi</i> : 9 nhãn vở. <i>Còn lại</i> : ? nhãn vở.</p> <p><u>Giải.</u></p> <p><i>Số nhãn vở còn lại :</i> $22 - 9 = 13$ (nhãn vở) <i>Đáp số</i> 13 nhãn vở.</p> <p>-Tìm x. -x là số hạng chưa biết trong phép cộng. -Lấy tổng trừ đi một số hạng . -Làm vở BT. -1 em nhắc lại.</p> <p>-Học cách đặt tính và tính $32 - 8$.</p>
--	--

Tiếng việt.

Tiết 6 : **LUYỆN TỪ VÀ CÂU – MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ ĐỒ DÙNG**

VÀ CÔNG VIỆC TRONG NHÀ.

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ liên quan đến đồ dùng và công việc trong nhà.
- Bước đầu hiểu các từ ngữ chỉ hoạt động.

2.Kĩ năng : Sử dụng thành thạo các từ chỉ đồ dùng và công việc trong

nhà.

3.Thái độ : Phát triển tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Tranh minh họa. viết sẵn bài tập 1.

2.Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	<p>1. Bài cũ : -Cho HS làm phiếu :</p> <p>a/ Tìm những từ chỉ người trong gia đình, họ hàng của họ ngoại ?</p> <p>b/ Tìm những từ chỉ người trong gia đình, họ hàng của họ nội ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p>	<p>-Làm phiếu BT.</p> <p>-Câu, dì, mợ.</p> <p>-Bác, chú , cô, thím.</p>
25'	<p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Làm bài tập.</p> <p>Mục tiêu : Mở rộng và hệ thống hóa cho học sinh vốn từ liên qua đến đồ dùng và công việc trong nhà.</p> <p>Bài 1 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Trực quan : Tranh.</p> <p>-Yêu cầu chia nhóm thảo luận. Phát giấy khổ to cho các nhóm.</p> <p>-GV ghi bảng.</p> <p>Bài 2 : Yêu cầu gì ?</p> <p>Hỏi đáp.</p> <p>-Tìm những từ ngữ chỉ những việc nhà mà bạn nhỏ muốn làm giúp ông ?</p> <p>-Bạn nhỏ muốn ông làm giúp những việc gì ?</p> <p>-Những việc bạn nhỏ muốn làm giúp ông nhiều hơn hay những việc bạn nhờ ông giúp nhiều hơn ?</p> <p>-Bạn nhỏ trong bài thơ có gì ngộ</p>	<p>-Mở rộng vốn từ. Từ ngữ về đồ dùng và công việc trong nhà.</p> <p>-1 em đọc : Quan sát tranh gọi tên đúng các đồ dùng và nói tác dụng.</p> <p>-Đại diện mỗi nhóm làm bài trên bảng lớp.</p> <p>-Các bạn trong nhóm bổ sung. Nhận xét.</p> <p>-Vài em đọc bài của nhóm mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bát hoa to để đựng thức ăn. * Thìa để xúc thức ăn, * Chảo để xào, rán thức ăn. * Cốc, chén to có tai để uống trà. <p>.....</p> <p>(SGV/ tr 213)</p> <p>-1 em nêu yêu cầu và bài thơ “Thỏ thẻ” Làm vở. Chia vở làm 2 cột.</p> <p>-Đun nước, rút rạ,</p> <p>-Xách siêu nước, ôm rạ, đập lửa, thổi khói.</p> <p>-Ông giúp bạn nhỏ nhiều hơn.</p>
4'		

1'	nghĩnh, đáng yêu ? -Ở nhà em thường làm những việc gì giúp gia đình? -Nhận xét, kết luận . 3.Củng cố : Tìm những từ chỉ đồ vật trong gia đình ? -Em thường làm gì để giúp gia đình ? -Nhận xét tiết học. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Học bài, làm bài.	-Lời nói của bạn rất ngộ nghĩnh. Ý muốn giúp ông của bạn rất đáng yêu. -HS trả lời theo suy nghĩ.ù -2 em trả lời. -Hoàn chỉnh bài tập, học bài.
----	---	--

BUỔI CHIỀU

Toán / ôn.

ÔN : 12 – 8, 32 – 8

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Ôn tập củng cố về 12 trừ đi một số 12 – 8, 32 – 8.
2. Kỹ năng : Rèn thuộc nhanh bảng trừ, thực hiện cách giải toán đúng, chính xác.
3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Phiếu bài tập.
2. Học sinh : Vở làm bài, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. -Cho học sinh làm bài tập ôn. 1. Tính nhẩm : $5 + 7 =$ $24 + 8 =$ $12 - 7 =$ $32 - 8$ = $12 - 5 =$ $32 - 4$ = 2. Có hai bao đựng gạo : bao thứ nhất đựng 32 kg, bao thứ hai đựng ít hơn bao	-Ôn tập : 12 – 8, 32 – 8. -Làm phiếu bài tập. 1. Tính nhẩm : $5 + 7 = 12$ $24 +$ $8 = 32$ $12 - 7 = 5$ $32 -$ $8 = 4$ $12 - 5 = 7$ $32 -$ $4 = 8$ 2. Tóm tắt và giải

<p>thứ nhất 6 kg. Hỏi bao thứ hai đựng bao nhiêu kilôgam gạo ?</p> <p>3. Tìm x.</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ $x + 8 = 34 + 8$ ❖ $x + 6 = 13 + 9$ <p>-Chấm bài, nhận xét. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- HTL bảng trừ.</p>	<p>Bao một : 32 kg Bao hai : 6kg ? kg gạo.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;"><i>Số gạo của bao thứ hai :</i></p> <p style="text-align: center;">$32 - 6 = 26 \text{ (kg)}$ <i>Đáp số : 26 kg gạo.</i></p> <p>3. Tìm x :</p> <p style="padding-left: 20px;">$x + 8 = 34 + 8$ $x + 8 = 42$ $x = 42 - 8$ $x = 34.$</p> <p style="padding-left: 20px;">$x + 6 = 13 + 9$ $x + 6 = 22$ $x = 22 - 6$ $x = 16$</p> <p>-HTL bảng trừ.</p>
--	---

Tiếng việt / ôn

ÔN : LUYỆN ĐỌC – CÂY XOÀI CỦA ÔNG

EM.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Ôn bài tập đọc : Cây xoài của ông em.
2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng các từ ngữ : lằm chằm, nở trắng cành, quả to, đu đưa, chín vàng.
3. Thái độ : Giáo dục học sinh tình cảm thương nhớ, biết ơn của hai mẹ con bạn nhỏ với người ông đã mất.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc.	

<p>Mục tiêu : Đọc đúng Cây xoài của ông em, biết ngắt hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài. Rèn đọc với giọng tình cảm nhẹ nhàng, rõ ràng rành mạch.</p> <p>-Hướng dẫn ôn bài tập đọc : Cây xoài của ông em.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu.</p> <p>-Đọc từng câu :</p> <p>-Đọc theo nhóm.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2 : Luyện tập.</p> <p>Mục tiêu : Củng cố luyện từ và câu. Biết đặt câu với các từ chỉ đồ dùng, công việc trong gia đình.</p> <p>1.Đặt 2 câu với từ : lau chùi, dọn rửa.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2.Tìm 5 từ chỉ công việc trong gia đình rồi viết thành đoạn văn ngắn.</p> <p>-Chấm bài, nhận xét.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>-Đọc thầm.-1 em giỏi đọc toàn bài.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu.</p> <p>-Từng em trong nhóm đọc.</p> <p>-Nhóm cử đại diện lên thi đọc .</p> <p>1.Đặt câu :</p> <p>-Bàn ghế đầy bụi em dùng giẻ <u>lau chùi</u> cho sạch.</p> <p>-Dùng com xong em phụ mẹ <u>dọn rửa</u> sạch sẽ.</p> <p>2. Từ chỉ công việc trong nhà.</p> <p>-quét sân, rửa li, đun nước, pha trà, xếp chăn màn.</p> <p><i>Theo lệ thường mỗi buổi sáng khi thức dậy, em xếp chăn màn gọn gàng. Rồi xuống nhà lấy chổi quét sân. Sau đó , em đi rửa li úp vào chạn cho ráo. Tiếp theo em thổi lửa đun nước, pha trà cho ông bà .</i></p> <p>-Tập đọc bài.</p>
--	---

BUỔI SÁNG

Thứ năm ngày 20 tháng 11 năm 2003.

Tiếng việt.

Tiết 7 : **TẬP VIẾT – CHỮ I HOA.**

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :

- Viết đúng, viết đẹp chữ I hoa; cụm từ ứng dụng : Ích nước lợi nhà theo cỡ chữ vừa, cỡ nhỏ

2. Kĩ năng : Biết cách nối nét từ chữ hoa I sang chữ cái đứng liền sau.

3. Thái độ : Ý thức rèn tính cẩn thận, giữ gìn vở sạch sẽ.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Mẫu chữ I hoa. Bảng phụ : Ích, Ích nước lợi nhà.

2. Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. <u>Bài cũ</u> : Kiểm tra vở tập viết của một số học sinh.	-Nộp vở theo yêu cầu.
25'	-Cho học sinh viết chữ H, Hai vào bảng con? -Nhận xét. 2. <u>Dạy bài mới</u> : <u>Hoạt động 1</u> : Giới thiệu bài : Giáo viên giới thiệu nội dung và yêu cầu bài học. <u>Mục tiêu</u> : Biết viết chữ I hoa, cụm từ ứng dụng cỡ vừa và nhỏ. <u>Hoạt động 2</u> : Hướng dẫn viết chữ hoa. <u>Mục tiêu</u> : Biết độ cao, nối nét , khoảng cách giữa các chữ, tiếng. <u>A. Quan sát số nét, quy trình viết</u> : -Chữ I hoa cao mấy li ? -Chữ I hoa gồm có những nét cơ bản nào ?	-2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con. -Chữ I hoa, Ích nước lợi nhà. -Cao 5 li. -Chữ I gồm 2 nét cơ bản : Nét 1 : Kết hợp 2 nét cong trái, lượn ngang. Nét 2 : móc ngược trái, phần cuối lượn vào trong. -3- 5 em nhắc lại.

<p>-Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Chữ I hoa được viết bởi 2 nét cơ bản : Nét 1 : Giống nét 1 chữ H, đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang dùng bút trên đường kẻ 6. Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút, viết nét móc ngược trái, phần cuối uốn vào trong như nét 1 của chữ B, dùng bút trên đường kẻ 2. -Quan sát mẫu và cho biết điểm đặt bút ?</p> <p><u>Chữ I hoa.</u> -Giáo viên viết mẫu (vừa viết vừa nói).</p> <p><u>B/ Viết bảng :</u> -Hãy viết chữ I vào trong không trung.</p> <p><u>C/ Viết cụm từ ứng dụng :</u> -Yêu cầu học sinh mở vở tập viết đọc cụm từ ứng dụng.</p> <p><u>D/ Quan sát và nhận xét :</u> -Ích nước lợi nhà theo em hiểu như thế nào ?</p> <p><u>Nêu :</u> Cụm từ này có ý đưa ra lời khuyên nên làm những việc tốt cho đất nước, cho gia đình.</p>	<p>-Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang dùng bút trên đường kẻ 6. Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút, viết nét móc ngược trái, phần cuối uốn vào trong như nét 1 của chữ B, dùng bút trên đường kẻ 2. -2-3 em nhắc lại -Học sinh viết. -Cả lớp viết trên không. -Viết vào bảng con. -Đọc : I. -2-3 em đọc : Ích nước lợi nhà. -Quan sát. -1 em nêu : Nên làm việc và học tập tốt phục vụ cho đất nước. -1 em nhắc lại. -4 tiếng : Ích, nước, lợi, nhà. -Chữ I, h, l, h cao 2,5 li. các chữ còn lại cao 1 li. -Giữ khoảng cách vừa phải giữa chữ I và chữ c vì 2 chữ cái này không nối nét với nhau. -Bảng khoảng cách viết lù chữ cái o. -Bảng con : I – Ích.</p>
---	---

4'	<p>-Cụm từ này gồm có mấy tiếng ? Gồm những tiếng nào ?</p> <p>-Độ cao của các chữ trong cụm từ “Ích nước lợi nhà”ø như thế nào ?</p> <p>-Khi viết chữ Ích ta nối chữ I với chữ c như thế nào?</p>	<p>-Viết vở.</p> <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 40px; margin-top: 5px;"></div>
1'	<p>-Khoảng cách giữa các chữ (tiếng) như thế nào ?</p> <p><u>Viết bảng.</u></p> <p>Hoạt động 3 : Viết vở.</p> <p style="padding-left: 20px;">Mục tiêu : Biết viết I – Ích theo cỡ vừa và nhỏ, cụm từ ứng dụng viết cỡ nhỏ.</p> <p>-Hướng dẫn viết vở.</p> <p>-Chú ý chỉnh sửa cho các em.</p>	<p>I I</p> <p>I I</p> <p>Ích</p> <p>Ích</p> <p>Ích nước lợi nhà.</p> <p>Ích nước lợi nhà.</p>
1'	<p>1 dòng</p> <p>1 dòng</p> <p>1 dòng</p> <p>1 dòng</p> <p>2 dòng</p>	<p>-Viết bài nhà/ tr 18</p>
	<p>3.Củng cố : Nhận xét bài viết của học sinh.</p> <p>-Khen ngợi những em có tiến bộ. Giáo dục tư tưởng.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò : Hoàn thành bài viết trong vở tập viết.</p>	

--	--	--

Toán.
Tiết 54 : **52 - 28**

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh :
 - Biết thực hiện phép trừ mà số bị trừ là số có hai chữ số, chữ số hàng đơn vị là 2, số trừ là số có hai chữ số.
 - Biết vận dụng phép trừ đã học để làm tính (tính nhẩm, tính viết) và giải bài toán.
2. Kỹ năng : Rèn tính nhanh, giải toán đúng.
3. Thái độ : Thích học Toán, yêu toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 5 bó 1 chục que tính và 2 que rời, bảng gài.
2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. <u>Bài cũ</u> : Ghi : 12 – 7 12 – 9	-2 em lên bảng tính và nêu

25'	<p style="text-align: center;">12 – 5 12 – 4.</p> <p>-Kiểm tra bảng trừ 12 trừ đi một số. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2.Đạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 1: Giới thiệu phép trừ : 52 - 28</p> <p style="text-align: center;">Mục tiêu : Biết đặt tính và thực hiện phép trừ dạng 52 - 28</p> <p>A/ <u>Nêu bài toán</u> : Có 52 que tính bớt đi 28 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính ? -Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm phép tính gì ?</p> <p>-Viết bảng : 52 - 28 B/ <u>Tìm kết quả</u> ? -52 que tính bớt đi 28 que tính còn bao nhiêu que ? -Em làm như thế nào ?</p> <p>-Vậy $52 - 28 = ?$ -Giáo viên ghi bảng : $52 - 28 = 24$. -<u>Hướng dẫn</u> :Em lấy ra 5 bó chục và 2 que rời. -Muốn bớt 28 que tính ta bớt 2 que tính rời. -Còn phải bớt mấy que nữa ? -Để bớt được 6 que tính ta phải tháo 1 bó thành 10 que rồi bớt thì còn lại 4 que. -2 bó rời và 4 que là bao nhiêu ? C/ <u>Đặt tính và thực hiện</u> : -Em nêu cách đặt tính và thực hiện cách tính ?</p>	<p>cách tính. -Lớp làm bảng con. -1 em HTL.</p> <p>-52 - 28</p> <p>-Nghe và phân tích</p> <p>-Phép trừ 52 - 28</p> <p>-Thao tác trên que tính. -52 que tính bớt đi 28 que còn 24 que. -1 em nêu : Đầu tiên bớt 2 que tính rời. Lấy bó 1 chục que tính tháo ra bớt tiếp 6 que tính, còn lại 4 que tính rời, 2 chục ứng với 2 bó que tính. Bớt tiếp 2 bó que, còn lại 2 bó que và 4 que là 24 que tính. (hoặc em khác nêu cách khác). Vậy $52 - 28 = 24$. -Cầm tay và nói : có 52 que tính. -Bớt 2 que rời. -Tháo 1 bó và tiếp tục bớt 6 que. -Bớt 6 que nữa . Vì $2 + 6 = 8$ -Còn 24 que. -Là 24 que. -Đặt tính : 52 Viết 52 rồi viết 28 xuống</p>
-----	--	--

<p>4'</p> <p>1'</p>	<p>-GV : Tính từ phải sang trái : 2 không trừ được 8, lấy 12 trừ 8 bằng 4 viết 4, nhớ 1, 2 thêm 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2.</p> <p>Hoạt động 2 : Luyện tập.</p> <p>Mục tiêu : Àùp dụng phép trừ có nhớ dạng 52 - 28 để giải các bài toán có liên quan.</p> <p>Bài 1 : 62 – 19 22 – 9 82 - 77</p> <p>Bài 2 : -Muốn tìm hiệu ta làm thế nào ?</p> <p>Bài 3 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Bài toán cho biết gì ?</p> <p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3.Củng cố :</p> <p>-Nêu cách đặt tính và thực hiện : 52 – 28 ?</p> <p>-Giáo dục : tính cẩn thận, đọc kĩ đề . Nhận xét tiết học.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò – Xem lại cách đặt tính và thực hiện.</p>	<p><u>-28</u> thăng cột với 2 và 5, viết dấu 24 - và kẻ gạch ngang.</p> <p>-HS nêu cách tính : 2 không trừ được 8, lấy 12 trừ 8 bằng 4 viết 4, nhớ 1, 2 thêm 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2.</p> <p>-Nghe và nhắc lại.</p> <p>-3 em lên bảng làm. Bảng con.</p> <p>-Làm bài . Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.</p> <p>-2 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p> <p>-Đọc đề bài.</p> <p>-Đội 2 : 92 cây, đội 1 ít hơn 38 cây.</p> <p>-Đội 1 trồng ? cây.</p> <p>-Bài toán về ít hơn.</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt</u></p> <p>Đội 2 : 92 cây Đội 1 : 1: 38 cây ? cây.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải.</u></p> <p>Số cây đội 1 trồng là : $92 - 38 = 54$ (cây) Đáp số : 54 cây.</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-Học bài. Làm bài : 42 – 17, 52 – 38, 72 – 19, 82 – 46.</p>
---------------------	---	--

BUỔI CHIỀU.

Tiếng việt

Tiết 8 : **Tập đọc - ĐI CHỢ.**

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Kiến thức : Đọc :
-Đọc trơn được cả bài.Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.
-Bước đầu biết đọc phân biệt lời người kể và lời nhân vật.
Hiểu : Hiểu nghĩa của các từ ngữ : hót hải, ba chân bốn cẳng.
-Hiểu được sự ngốc nghếch, buồn cười của cậu bé trong truyện.
2.Kĩ năng : Rèn đọc đúng, rõ ràng rành mạch.
3.Thái độ : Ý thức được việc học làm người rất quan trọng trong cuộc sống.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Tranh minh họa : Đi chợ.
2.Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1.Bài cũ : Gọi 3 em đọc bài. -Tìm những hình ảnh đẹp miêu tả cây xoài cát ? -Tại sao bạn nhỏ nói xoài cát là thứ quả ngon nhất ?	-3 em đọc “Cây xoài của ông em” và TLCH.
25'	-Nhận xét, cho điểm. 2.Dạy bài mới : Giới thiệu bài. - <u>Tranh</u> :Hỏi : Bức tranh vẽ cảnh gì ? -Đây là câu chuyện cười dân gian chế giễu những người ngờ nghệch. Để xem cậu bé đáng cười như thế nào qua bài “Đi chợ” Hoạt động 1 : Luyện đọc. Mục tiêu : Đọc trơn toàn bài, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ. -Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ lần 1	-Tranh vẽ một cậu bé tay cầm hai cái bát phân vân không biết làm gì, còn bà thì nhìn cậu bé cười. -Đi chợ. -Theo dõi, đọc thầm.1 em đọc.

<p>(giọng kể thông thả, hài hước) -Hướng dẫn phát âm từ khó, dễ lẫn, giải nghĩa từ. <u>Đọc từng câu :</u></p> <p><u>Đọc từng đoạn :</u> Chia 3 đoạn . Đoạn 1 : Từ đầu một đồng mắt nhắm. Đoạn 2 : tiếp theo Mà chẳng được. Đoạn 3 : còn lại. -Kết hợp giảng từ (tương) thứ nước chấm làm từ đậu tương. <u>Đọc từng đoạn trong nhóm.</u></p> <p><u>Thi đọc trong nhóm.</u></p> <p>Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài. <u>Mục tiêu :</u> Hiểu nghĩa các từ mới. Hót hải, ba chân bốn cẳng. Hiểu được sự ngốc nghếch buồn cười của cậu bé trong truyện. <u>Hỏi đáp :</u> -Bà sai cậu bé đi đâu ? -Cậu bé đi chợ mua gì? -Vì sao gần tới chợ cậu bé lại quay về ? -Vì sao bà phì cười khi nghe cậu hỏi ?</p>	<p>-HS nối tiếp đọc từng câu , phát hiện ra các từ khó. -Luyện đọc từ khó : tương, bát nào, hót hải, -HS nối tiếp đọc từng đoạn. -HS đọc các từ ngữ chú giải : hót hải, ba chân bốn cẳng. (SGK/ tr 93)</p> <p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-Chia nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>-HS nối tiếp nhau thi đọc từng đoạn trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm (CN)</p> <p>-Đọc thầm. -1 em đọc đoạn 1. Bà sai cậu bé đi chợ. -Mua 1 đồng tương, 1 đồng mắt. -1 em đọc đoạn 2. -Vì cậu không biết bát nào đựng tương bát nào đựng mắt. -Vì cậu ngốc nghếch bát nào đựng cái gì mà chẳng được. -1 em đọc đoạn 3. -Bà ơi đồng nào mua mắt đồng nào mua tương. -Trời ơi, đồng nào mua</p>
--	---

1'	<p>-Lần sau cậu quay về hỏi bà điều gì? -Nếu là bà em sẽ trả lời cậu ra sao ?</p> <p><i>Thi đọc theo vai.</i></p> <p>3.Củng cố : Theo em cậu bé đáng cười ở chỗ nào? -Nhận xét tiết học. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>mắm đồng nào mua tương mà chẳng được. Cháu tôi ngốc quá , việc gì phải phân biệt tiền.</p> <p>-3 em đọc theo vai (đọc đúng giọng nhân vật) -1 em đọc lại cả bài. -Cậu bé ra chợ rồi quay về 2 lần. -Tập đọc bài.</p>
----	--	---

Mĩ thuật/ NC

(*Giáo viên chuyên trách dạy*)

Hoạt động tập thể.

Bài 1 : An toàn giao thông

AN TOÀN VÀ NGUY HIỂM KHI ĐI

TRÊN ĐƯỜNG.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.**Kiến thức** : Học sinh nhận biết thế nào là hành vi an toàn và nguy hiểm khi đi trên đường.
- 2.**Kĩ năng** : Biết phân biệt những hành vi an toàn và nguy hiểm.
- 3.**Thái độ** : Ý thức không đùa nghịch dưới lòng đường để bảo đảm an toàn.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.**Giáo viên** : Tranh phóng to ở SGK. Phiếu học tập..
- 2.**Học sinh** : Sách ATGT Lớp Hai.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
30'	<p>Hoạt động 1: Giới thiệu an toàn và nguy hiểm.</p> <p>Mục tiêu : Giúp học sinh biết thế nào là hành vi an toàn và nguy hiểm. -Trực quan : Đèn chiếu, giải thích.</p>	

<p>-<u>Giải thích</u> : Thế nào là an toàn và nguy hiểm. -Đưa ra tình huống.</p> <p>-<u>Tranh</u> : Thảo luận nhóm .</p> <p>-Nhận xét. Hoạt động 2 : Phân biệt hành vi an toàn, nguy hiểm. Mục tiêu : Biết phân biệt cái đúng sai, từ đó ý thức chấp hành đúng luật an toàn giao thông. -Phát 5 phiếu cho 5 nhóm.</p> <p>-<u>Kết luận</u> (SGV/ tr 4) Hoạt động 3: An toàn khi đi trên đường. Mục tiêu : Biết chấp hành đúng luật giao thông sẽ bảo đảm tốt an toàn góp phần bảo đảm trật tự đô thị. -Yêu cầu học sinh nêu tình huống : ‘Em đi đến trường như thế nào để bảo đảm an toàn?’ -<u>Gợi ý</u> : Rút ra bài học. -<u>Luyện tập</u>. Nhận xét.</p> <p>1’</p> <ul style="list-style-type: none"> • Củng cố : Thế nào là hành vi an toàn và nguy hiểm ? Giáo dục tư tưởng : Chấp hành tốt luật giao thông là bảo đảm được tính mạng và ổn định tốt trật tự đô thị . • Nhận xét tiết học. • Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Học bài. 	<p>-Theo dõi. -2 nhóm tham gia .Phân tích tình huống. -Đại diện nhóm kể về một tình huống mà em nhìn thấy. -Quan sát. -<u>Thảo luận</u> : Nêu những hành vi nào là an toàn, hành vi nào nguy hiểm trong tranh. -Nhóm cử đại diện lên trình bày.</p> <p>-Thảo luận nhóm . -Đại diện nhóm trình bày. -Vài em nhắc lại.</p> <p>-HS bàn bạc đưa ra nhiều tình huống. -Nhận xét, bổ sung. -<u>Bài học</u>. (Vài em đọc bài). -Làm phiếu bài tập. 1 em trả lời.</p> <p>-Học bài.</p>
--	--

BUỔI SÁNG

Thứ sáu ngày 21 tháng 11 năm 2003

Nghệ thuật.

Tiết 32 : **Mỹ thuật : VẼ TRANG TRÍ – VẼ TIẾP HỌA**

TIẾT VÀO

ĐƯỜNG ĐIỀM VÀ VẼ MÀU.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : HS biết cách trang trí đường điềm đơn giản.
2. Kỹ năng : Biết họa tiết và vẽ màu vào đường điềm.
3. Thái độ : Yêu thích vẻ đẹp của đường điềm.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên :
 - Cái đĩa, cái quạt, giấy khen, phong bì.
 - Hình minh họa hướng dẫn cách vẽ. Bài vẽ của HS.
2. Học sinh : Vở vẽ, bút chì, màu vẽ.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. Bài cũ : Kiểm tra một số bài : Vẽ chân dung. - Nhận xét.	- Nộp bài của tiết trước. - Vài em nhắc tựa.
30'	2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét. Mục tiêu : Biết quan sát nhận xét các họa tiết đường điềm. - Giới thiệu một số đường điềm trang trí ở đồ vật như áo, váy, đĩa, bát, lọ hoa, khăn - Trang trí đường điềm làm cho đồ vật thế nào ? - Các họa tiết giống nhau thường vẽ bằng nhau và cùng màu. Hoạt động 1 : Cách vẽ họa tiết và vẽ màu. Mục tiêu : Biết vẽ họa tiết theo mẫu, vẽ màu đều cùng màu, biết xen kẽ	- Đẹp hơn. - HS tìm thêm các đường điềm. - Quan sát. - Theo dõi .

<p>phối màu cho hài hoà. <u>Trực quan</u> : Giới thiệu một số họa tiết mẫu. - Hình vẽ hoa thị. Vẽ tiếp họa tiết. Vẽ màu đều. Nên vẽ màu nền, màu nền khác với màu họa tiết. <u>Hoạt động 3</u> : Thực hành. <u>Mục tiêu</u> : Biết cách vẽ tiếp họa tiết và vẽ màu vào đường diềm. <u>Trực quan</u> . Một số họa tiết khăn , cái đĩa, phong bì -Theo dõi.Giáo viên nhắc nhở cách vẽ màu. <u>Hoạt động 4</u> : Nhận xét, đánh giá. -Chọn một số bài nhận xét cách vẽ, cách vẽ màu <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò – Hoàn thành bài vẽ.</p>	<p>-Cả lớp thực hành.Tô màu. -Hoàn thành bài vẽ. -Tiếp tục làm bài ở nhà.</p>
--	--

TRÌNH BÀY SẢN PHẨM :

Tiếng việt.

Tiết 9 : ***Chính tả - nghe viết*** – **CÂY XOÀI CỦA**

ÔNG EM.

PHÂN BIỆT G/ GH, S/ X, Ư/ Ơ/

ƯƠNG.

I/ MỤC TIÊU :

1.**Kiến thức :**

- Nghe viết đúng chính xác, trình bày đúng đoạn đầu của bài “Cây xoài của ông em”

- Làm đúng các bài tập phân biệt g/ gh, s/ x, ươn/ ương.

2. Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày đẹp.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh tình cảm thương nhớ biết ơn của hai mẹ con bạn nhỏ với người ông đã mất.

II/ CHUẨN BI :

1. Giáo viên : Bài viết : Cây xoài của ông em.

2. Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. Bài cũ : Giáo viên đọc cho học sinh viết những từ học sinh viết sai. -Nhận xét.	-Bà cháu. -HS nêu những từ sai : màu nhiệm, ruộng vườn, móm mém, dang tay.
25'	2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 1: Nghe viết. Mục tiêu : Nghe viết chính xác trình bày sạch , chữ viết đẹp rõ ràng đoạn đầu của bài “Cây xoài của ông em” <i>a/ Ghi nhớ nội dung .</i> -Giáo viên đọc mẫu lần 1. Hỏi đáp :-Cây xoài cát có gì đẹp? -Mẹ đã làm gì khi đến mùa xoài chín ? <i>b/ Hướng dẫn trình bày.</i> -Đoạn trích này có mấy câu ? -Gọi 1 em đọc đoạn trích . <i>c/ Hướng dẫn viết từ khó :</i> -Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích. -Đọc các từ khó cho HS viết bảng con. <i>d/ Viết chính tả</i> : Giáo viên đọc (Mỗi câu, cụm từ đọc 3 lần). -Đọc lại. Chấm bài. Hoạt động 2 : Làm bài tập.	-Viết bảng con. -Vài em nhắc tựa. -Theo dõi, đọc thầm. -1 em giỏi đọc lại. -Hoa nở trắng cành, chùm quả to đu đưa theo gió đầu hè, quả chín vàng. -Chọn những quả vàng đẹp và to nhất bày lên bàn thờ ông. -Có 4 câu. -1 em đọc. -HS phát hiện từ khó, nêu : cây xoài, trồng, xoài cát, lằm chằm, cuối. -Viết bảng con.

<p>Mục tiêu : Làm đúng các bài tập phân biệt g/ gh, s/ x, ươn/ ương.</p> <p>Bài 2 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Trực quan : bảng phụ cho 2 em lên làm.</p> <p>-Chữa bài : ghèn, gà, gạo, ghi.</p> <p>Bài 3 : Làm vào băng giấy các tiếng bắt đầu bằng s/ x hoặc có vần ươn/ ương.</p> <p>4' -Nhận xét, cho điểm nhóm làm tốt .</p> <p>3.Củng cố : Viết chính tả bài gì ?</p> <p>-Giáo dục tính cẩn thận, viết chữ đẹp.</p> <p>1' -Nhận xét tiết học.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò – sửa lỗi , xem lại các quy tắc chính tả.</p>	<p>-Nghe đọc và viết lại.</p> <p>-Sửa lỗi.</p> <p>-Điền vào chỗ trống g/ gh.</p> <p>-2 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p> <p>-Chia 2 nhóm làm .(tiếp sức)</p> <p>-Cây xoài của ông em.</p> <p>-Sửa lỗi, viết xấu phải chép lại bài.</p>
---	---

Toán.

Tiết 55 : **LUYỆN TẬP.**

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** :

- Củng cố và rèn luyện kỹ năng thực hiện phép trừ dạng 12 trừ đi một số.
- Thực hiện phép cộng trừ có nhớ (dạng tính viết), biểu tượng về hình tam giác.
- Tìm một số hạng chưa biết khi biết tổng và số hạng kia, giải toán có lời văn, toán trắc nghiệm 4 lựa chọn.

2. **Kỹ năng** : Rèn kỹ năng đặt tính nhanh, giải toán đúng.

3. **Thái độ** : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : Ghi bảng bài 5.

2. **Học sinh** : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
-----------	-------------------------	--------------------------

<p>5'</p> <p>25'</p>	<p>1. Bài cũ : Ghi : 12 - 8 32 - 8 52 - 28</p> <p>-Gọi 2 em đọc thuộc lòng bảng công thức 12 trừ đi một số.-Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới :</p> <p>Hoạt động 1 : Luyện tập.</p> <p>Mục tiêu : Củng cố phép trừ có nhớ dạng 12 - 8, 32 - 8, 52 - 28. Tìm số hạng chưa biết, giải toán có lời văn, biểu tượng hình tam giác, trắc nghiệm lựa chọn.</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS tính nhẩm và ghi kết quả.</p> <p>Bài 2 : Yêu cầu gì ? -Khi đặt tính phải chú ý gì ?</p> <p>-Thực hiện phép tính như thế nào ? -Nhận xét.</p> <p>Bài 3: Tìm một số hạng trong một tổng em làm như thế nào ? -Nhận xét.</p> <p>Bài 4: Gọi 1 em đọc đề.</p>	<p>-3 em lên bảng đặt tính và tính. -Bảng con.</p> <p>-2 em HTL.</p> <p>-Luyện tập.</p> <p>-HS tự làm bài.</p> <p>-3 em lên bảng làm (nêu cách đặt tính và thực hiện). Bảng con. -Đặt tính rồi tính. -Viết số sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục. -Tính từ phải sang trái. -3 em lên bảng làm. Lớp làm nháp. -Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết. -Làm vở.</p> $x + 18 = 52$ $x = 52 - 18$ $x = 34$ <p>-x bằng 52 - 18 vì x là số hạng chưa biết trong phép cộng $x + 18 = 52$. Muốn tìm x ta lấy tổng (52) trừ đi số hạng đã biết (18).</p> <p>-1 em đọc đề và tóm tắt.</p> <p style="text-align: right;">Gà & thỏ : 42 con Thỏ : 18 con Gà : ? con.</p>
----------------------	---	---

<p>Nhận xét cho điểm.</p> <p>Bài 5 : Giáo viên vẽ hình.</p> <p>4' -Có mấy hình tam giác trắng ? -Có mấy hình tam giác xanh ? Có mấy hình tam giác ghép nửa trắng nửa xanh ? -Có tất cả bao nhiêu hình tam giác ?</p> <p>1' 3.Củng cố : Trò chơi “Vào rừng hái nấm” -Nêu luật chơi (STK/ tr 148) -Nhận xét tiết học.-Tuyên dương, nhắc nhở.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dẫn dò, học cách tính $51 - 15$.</p>	<p style="text-align: center;"><u>Giải.</u></p> <p>Số con gà có : $42 - 18 = 24$ (con) Đáp số : 24 con.</p> <p>- Có 4 hình. -Có 4 hình, 2 hình.</p> <p>-Có 10 hình. Chọn câu D. -Chia 2 nhóm chơi trò chơi .</p> <p>-Học bài.</p>
---	--

Tiếng việt

Tiết 10 : ***Tập làm văn*** – **CHIA BUỒN, AN ỦI.**

I/ MỤC TIÊU :

1.**Kiến thức** :

- Biết nói lời chia buồn an ủi.
- Biết viết bưu thiếp, thăm hỏi.

2.**Kĩ năng** : Nghe, nói, viết đúng thành thạo.

3.**Thái độ** : Phát triển học sinh năng lực tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ :

1.**Giáo viên** : Tranh minh họa Bài 2 trong SGK/tr 94, bưu thiếp.

2. **Học sinh** : Sách Tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	<p>1.Bài cũ :</p> <p>-Gọi 2 em đọc đoạn văn ngắn kể về ông bà hoặc người thân. -Nhận xét , cho điểm.</p>	<p>-Kể về người thân. -2 em đọc bài văn của mình. -Nhận xét.</p>
25'	<p>2.Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <p>-Trong cuộc sống các em không chỉ cần nói lời cảm ơn, xin lỗi, mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị mà còn phải biết nói lời chia buồn an ủi với người thân để thể hiện sự thông cảm quan tâm. Bài học</p>	<p>-Chia buồn, an ủi.</p>

<p>hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn. Hoạt động 1 : Làm bài tập. Mục tiêu : Biết nói câu thể hiện sự quan tâm của mình với người khác, biết nói câu an ủi. Biết viết thư ngắn để thăm hỏi ông bà, biết nhận xét bạn. Bài 1 : Yêu cầu gì ? -Gọi 1 em làm mẫu . -GV theo dõi sửa từng lời nói. -Nhận xét.</p> <p>-GV : <i>Những câu nói trên thể hiện sự quan tâm của mình đối với người khác.</i></p> <p>Bài 2 : Trực quan : Tranh : Hỏi đáp : Bức tranh vẽ cảnh gì ?</p> <p>-Nếu em là bé đó em sẽ nói lời an ủi gì với bà ? -Nhận xét, chấm điểm</p> <p>Bài 3 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Gọi 1 em đọc lại Bưu thiếp (SGK/ tr 80). -Phát giấy cho HS.</p> <p>4' 1'</p> <p>-Nhận xét, chấm điểm một số thư hay.</p>	<p>-1 em đọc yêu cầu. -Một số HS trả lời nối tiếp nhau. -Ông ơi, ông làm sao đây ? -Cháu đi gọi bố mẹ của cháu về ông nhé ? -Ông ơi! Ông mệt à! Cháu lấy nước cho ông uống nhé. -Ông cứ nằm nghỉ đi. Để lát nữa cháu làm. Cháu lớn rồi mà ông. -1 em nhắc lại. Nhận xét .</p> <p>-Quan sát. -Hai bà cháu đứng cạnh một cây non đã chết.</p> <p>-Bà đừng buồn, mai bà cháu mình lại trồng cây khác. -Bà đừng tiếc bà ạ, rồi bà cháu mình sẽ có cây khác đẹp hơn. -Ông đừng tiếc nữa, ông ạ! Cái kính này cũ quá rồi. Bố cháu sẽ mua tặng ông chiếc kính khác. -Viết thư ngắn như viết bưu thiếp thăm hỏi ông bà khi nghe tin vùng quê bị bão. -1 em đọc bài “Bưu thiếp”. -Cả lớp làm bài. Viết lời thăm hỏi ông bà ngắn gọn bằng 2-3 câu thể hiện sự quan tâm lo lắng.</p>
--	---

<p>3. <u>Củng cố</u> : Hôm nay học bài gì ? -Nhận xét tiết học. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- Tập viết bưu thiếp .</p>	<p>-Nhiều em đọc bài. -Viết bưu thiếp, nói lời chia buồn an ủi.</p>
--	---

BUỔI CHIỀU.

Anh văn.

(*Giáo viên chuyên trách dạy*)

Tiếng việt / ôn.

ÔN LUYỆN VIẾT CHÍNH TẢ : CÂY XOÀI

CỦA ÔNG EM.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Ôn luyện viết chính tả bài : Cây xoài của ông em.
2. Kĩ năng : Rèn viết đúng, viết đẹp.
3. Thái độ : Ý thức rèn chữ giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
2. Học sinh : Bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. Giới thiệu bài ôn.</p> <p>a/ <u>Giáo viên đọc mẫu lần 1</u> “<i>Xoài thanh ca,</i> <i>quả gì ngon bằng</i>”</p> <p><u>Hỏi đáp</u> :</p> <p>-Vi sao bạn nhỏ cho rằng xoài cát là quả ngon nhất ?</p> <p>-Bài viết có mấy câu ?</p> <p>-Em trình bày như thế nào ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> : Giáo viên đọc.</p>	<p>-Ôn luyện viết chính tả bài : Cây xoài của ông em. -1 em đọc lại.</p> <p>-Thơm dịu dàng, vị ngọt đậm đà.</p> <p>-4 câu.</p> <p>-Hết đoạn xuống dòng, viết hoa sau dấu chấm và đầu đoạn.</p> <p>-<u>Bảng con</u> : xoài cát, màu sắc, trắng, xôi nếp.</p> <p>-Nghe và viết vở.</p>

<p>c/ <u>Viết vở</u> : Giáo viên đọc bài cho học sinh viết (đọc từng câu, từng từ). -Đọc lại. Chấm bài. Nhận xét. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò : Tập đọc bài. Sửa lỗi.</p>	<p>-Soát lại bài. Sửa lỗi. -Sửa mỗi chữ sai 1 dòng.</p>
--	--

Hoạt động tập thể.

Bài 2 : An toàn giao thông.

TÌM HIỂU ĐƯỜNG PHỐ.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Học sinh kể tên và mô tả một số đường phố nơi em ở. Phân biệt được đường phố, ngõ hẻm, ngã ba, tư.
2. Kĩ năng : Nhớ và nêu được đặc điểm của đường phố.
3. Thái độ : Thực hiện đúng quy định khi đi trên đường phố.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 4 tranh SGK/ tr 6. Phiếu thảo luận.
2. Học sinh : Sách ATGT Lớp Hai. Quan sát đường phố nơi em ở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	<p><u>1. Bài cũ</u> :</p> <p>-Cho HS làm phiếu kiểm tra. -Nhận xét.</p>	<p>-An toàn, nguy hiểm. -Lớp làm phiếu .</p>
25'	<p><u>2. Dạy bài mới</u> : Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Tìm hiểu đặc điểm đường phố. <u>Mục tiêu</u> : Biết nêu một số đặc điểm đường phố nơi em ở. -<u>Trực quan</u> : Tranh. <u>Câu hỏi</u> : -Nêu một số đặc điểm của khu phố em ở ? -Nêu một số đặc điểm của con đường nhà em? -Nhận xét. Kết luận. <u>Hoạt động 2</u> : Tìm hiểu đường phố an toàn và chưa an toàn. <u>Mục tiêu</u> : Học sinh biết một số</p>	<p>-Tìm hiểu đường phố.</p> <p>-<u>Quan sát thảo luận.</u> -Nhóm thảo luận. -Đại diện nhóm trình bày. -2 em nhắc lại.</p> <p>-Quan sát. Thảo luận.</p>

4'	<p>đường phố an toàn và chưa an toàn. -<u>Tranh</u> .</p> <p>-Nhận xét. <i>Kết luận : Đường phố là nơi đi lại của mọi người vì vậy phải chấp hành đúng luật để bảo đảm an toàn.</i></p> <p>-Luyện tập. Nhận xét. • Củng cố : Trò chơi : “Nhớ tên phố”</p>	<p>-Đại diện nhóm trình bày. -Vài em nhắc lại.</p> <p>-Làm phiếu trắc nghiệm. -Tham gia trò chơi. -Chia ra 3 nhóm chơi. Mỗi nhóm tiếp sức nhau ghi tên những đường phố em biết. -1 em nhắc lại.</p>
1'	<p>-Nhận xét tuyên dương nhóm ghi nhiều tên đường đúng.</p> <p>-<i>Kết luận</i> : Cần nhớ tên phố và phân biệt được đường phố. -Nhận xét tiết sinh hoạt. * Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Học bài.</p>	<p>-Học bài.</p>

📖 Kế hoạch dạy học Tuần 12

THỨ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	TÊN ĐỒ DÙNG	LÔNG GHÉP
2	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC² TOÁN TN VÀ XH	Sự tích cây vú sữa Tìm số bị trừ Đồ dùng trong gia đình	Tranh Bảng phụ Tranh	
3	THỂ DỤC KỂ CHUYỆN TOÁN CHÍNH TẢ	Sự tích cây vú sữa 13 trừ đi một số : 13 trừ 5 N-V: Sự tích cây vú sữa	Tranh Que tính	
4	THỂ DỤC TẬP ĐỌC LT VÀ CÂU TOÁN MỸ THUẬT	Mẹ Từ ngữ về tình cảm. Dấu phẩy 33 - 5	Tranh Bảng phụ Que tính	

5	ĐẠO ĐỨC ÂM NHẠC TOÁN CHÍNH TẢ	Quan tâm ,giúp đỡ bạn T1 53 - 15 T-C: Mẹ	Bảng phụ Que tính	
6	TẬP L VẤN TOÁN TẬP VIẾT THỦ CÔNG S H L	Gọi điện Luyện tập Chữ hoa K Ôn tập chương I-kĩ thuật gấp hình	Tranh Bảng phụ Chữ mẫu K Quy trình gấp	

Thứ tư ngày 19 tháng 11 năm 2008
Tập đọc - MẸ.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:
 - Đọc tron cả bài.Ngắt nhịp đúng câu thơ lục bát (2/4 và 4/4, riêng dòng 7,8 ngắt 3/3 và 3/5).
 - Biết đọc kéo dài các từ ngữ gợi tả âm thanh : ọ ời, kéo cà; đọc bài với giọng nhẹ nhàng tình cảm.
- 2.Rèn kĩ năng đọc hiểu:
 - Hiểu nghĩa của các từ ngữ : nắng oi, giấc tròn.
 - Hiểu hình ảnh so sánh :Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.
 - Cảm nhận được nỗi vất vả và tình thương bao la của mẹ dành cho con.
- 3.Học thuộc lòng cả bài

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Tranh minh họa : Mẹ.
- 2.Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>	<i>HS YẾU</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> :5' Gọi 3 em đọc bài:“Sự tích cây vú sữa” -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :25' 1. <u>Giới thiệu bài.</u>1' 2. <u>Luyện đọc.</u>12' -Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ lần 1 (ngắt giọng theo nhịp 2/4, 3/3, 3/5, lời ru,giác tròn, suốt đời,kéo cà</p> <p><i>đọc từng dòng thơ</i> : <i><u>Đọc từng đoạn trước lớp</u></i> : -Hướng dẫn ngắt nhịp thơ. Chia 3 đoạn . + <u>Đoạn 1 : 2 dòng đầu.</u> + <u>Đoạn 2 : 6 dòng tiếp</u> <i>theo.</i> + <u>Đoạn 3 : 2 dòng còn lại.</u> -GV kết hợp giải nghĩa từ</p> <p><u><i>Đọc từng đoạn thơ trong nhóm.</i></u></p> <p>3. <u>Tìm hiểu bài:</u>8' <u>Hỏi đáp</u> : -Hình ảnh nào cho biết đêm hè rất oi bức ?</p>	<p>-3 em đọc và TLCH.</p> <p>-Mẹ.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng câu -HS luyện đọc câu thơ theo nhịp. -HS đọc từng đoạn theo sự hướng dẫn của GV -HS nối tiếp đọc từng đoạn.</p> <p>-HS đọc các từ ngữ chú giải : nắng oi, giác tròn . (SGK/ tr 102) -2 em nhắc lại : Con ve, võng. - Chia nhóm:HS nối tiếp nhau thi đọc từng đoạn trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm (CN) -Đồng thanh.</p> <p>-1 em đọc đoạn 1. Tiếng ve cũng lặng đi vì ve cũng mệt trong đêm hè oi bức -1 em đọc đoạn 2. -Mẹ vừa đưa võng hát ru, vừa quạt cho con mát. -1 em đọc toàn bài. -So sánh : những ngôi sao thức</p>	<p>-1 em đọc đoạn</p> <p>-Tham gia đọc nhóm</p> <p>-1 em TL</p>

<p>-Mẹ làm gì để con ngủ ngon giấc?</p> <p>-Người mẹ được so sánh qua những hình ảnh nào ?</p> <p>4.<u>Học thuộc lòng bài thơ</u>.5’ -Nhận xét, cho điểm. -GV giúp HS nêu nội dung</p> <p>5.<u>Củng cố</u> : 3’ Bài thơ giúp em hiểu người mẹ như thế nào ? Em thích nhất hình ảnh nào trong bài, vì sao ? -Giáo dục tư tưởng : Nỗi vất vả và tình thương bao la của người mẹ dành cho con. Nhận xét tiết học.1’ Dặn dò: 1’Tập đọc bài TT</p>	<p>trên bầu trời, ngọn gió mát lành. -HS tự đọc nhẩm bài thơ. -3 em đọc thuộc lòng. -Nhóm cử đại diện thi HTL. -HS nêu nội dung -Cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-Tập đọc bài.</p>	<p>-HS trả lời</p>
---	---	--------------------

Luyện từ và câu: MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM.

DẤU PHẪY.

I/ MỤC TIÊU :

1. Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình.
- Biết đặt dấu phẩy ngăn cách các bộ phận giống nhau trong câu.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Tranh minh họa. viết sẵn bài tập 1, 3 câu bài 2, tranh bài 3.
- 2.Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.	HS YẾU
<p>1.<u>Bài cũ</u> : 5’ -Cho HS làm phiếu : a/Tìm những từ chỉ đồ vật trong</p>	<p>-Làm phiếu BT. -Cái chổi- để quét nhà,</p>	<p>-1em nêu</p>

<p>gia đình và nêu tác dụng. b/ Tìm những từ ngữ chỉ việc làm của em để giúp đỡ ông bà? -Nhận xét, cho điểm. 2. Dạy bài mới : 25' Giới thiệu bài. Làm bài tập. Bài 1 : Yêu cầu gì ? -GV gợi ý cho HS ghép theo sơ đồ.</p> <p>-GV hướng dẫn sửa bài. -Yêu thương , yêu mến, yêu kính, yêu quý. -Thương yêu, mến yêu, kính yêu, quý yêu -Thương mến, quý mến, kính mến.</p> <p>Bài 2 : Yêu cầu gì ? -Hướng dẫn sửa bài (SGV/ tr 228) -GV giảng thêm : Cháu mến yêu ông bà , mến yêu dùng để thể hiện tình cảm với bạn bè, người ít tuổi hơn, không hợp với người lớn tuổi đáng kính trọng như ông bà.</p> <p>Bài 3 : Tranh -Hướng dẫn học sinh đặt câu kể đúng nội dung tranh có dùng từ chỉ hoạt động. -Gợi ý : Người mẹ đang làm gì ? -Bạn gái đang làm gì ? Em bé đang làm gì ? -Thái độ của những người trong tranh như thế nào ? -Về mặt mọi người như thế nào ? -Nhận xét.</p> <p>Bài 4 :(viết). GV đọc yêu cầu.</p>	<p>.....</p> <p>-Tưới cây kiểng – giúp ông bà, ...</p> <p>-Mở rộng vốn từ. Từ ngữ về tình cảm. Dấu phẩy.</p> <p>-1 em đọc : Ghép các tiếng : yêu, thương, quý, mến, kính thành những từ có hai tiếng.</p> <p>-2 em làm trên bảng sau. Lớp làm vào vở nháp.</p> <p>-1 em đọc lại.</p> <p>-3-4 em đọc lại kết quả đúng. (SGV/ tr 228)</p> <p>-Quan sát. -HS đặt câu, Nhiều em nối tiếp nhau đặt câu. Bạn gái đưa cho mẹ xem quyển vở ghi một điểm 10 đỏ chói. Một tay mẹ ôm em bé vào lòng, một tay mẹ cầm quyển vở của bạn. Mẹ khen :”Con gái mẹ học giỏi lắm!”. Cả hai mẹ con đều rất vui.Nhận xét.</p>	<p>-Làm vở nháp</p> <p>-Theo dõi</p>
--	---	--------------------------------------

<p>-<u>Trực quan</u> : 4 Bảng giấy</p> <p style="padding-left: 20px;">a/ Chăn màn quần áo được xếp gọn gàng. b/ Giường tủ bàn ghế được kê ngay ngắn. c/ Giày dép mũ nón được để đúng chỗ.</p> <p>-Nhận xét. 3.Củng cố : 4' Tìm những từ chỉ tình cảm gia đình ? -Nhận xét tiết học. Dặn dò: 1' Học bài, làm bài.</p>	<p>-Đọc thầm. -4 em lên bảng làm Cả lớp làm vở BT. a/ Chăn màn, quần áo được xếp gọn gàng. b/ Giường tủ, bàn ghế được kê ngay ngắn. c/ Giày dép, mũ nón được để đúng chỗ. -HS sửa bài. -2-3 em đọc lại các câu đã điền đúng dấu phẩy.</p>
---	---

Toán.

33 – 5.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ, số bị trừ là số có hai chữ số và có chữ số hàng đơn vị là 3, số trừ là số có một chữ số.
- Củng cố cách tìm số hạng trong phép cộng và tìm số bị trừ trong phép trừ.

II/ CHUẨN BỊ :

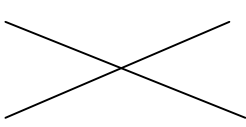
1.Giáo viên : 3 bó 1 chục que tính và 3 que tính rời.

2.Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>	<u>HS YẾU</u>
<p>A.Bài cũ :4' -Ghi : $52 - 7$, $43 - 8$, $62 - 5$</p>	<p>-3 em lên bảng làm. -Lớp làm bảng con.</p>	

<p>-Nêu cách đặt tính và tính -Nhận xét. B.Đạy bài mới : 25' 1.Giới thiệu bài.1' 2.Hướng dẫn phép trừ $33 - 5$:13' -GV hướng dẫn HS thao tác trên que tính -Có bao nhiêu que tính tất cả ? -Đầu tiên bớt 3 que rời trước. -Chúng ta còn phải bớt bao nhiêu que nữa ? Vì sao? -Để bớt được 2 que tính nữa cô tháo 1 bó thành 10 que rời, bớt 2 que còn lại 8 que. -Vậy 33 que tính bớt 5 que tính còn mấy que tính ? -Vậy $33 - 5 = ?$ -Viết bảng : $33 - 5 = 28$.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2.Luyện tập.12' Bài 1 : -Nêu cách thực hiện phép tính -Nhận xét. Bài 2: Muốn tìm hiệu em làm như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3 : -Số phải tìm x là gì trong phép</p>	<p>-33 - 5 -Nghe và phân tích. -Thao tác trên que tính -1 em trả lời.</p> <p>-28 que tính</p> <p>$-33 - 5 = 28$ -Vài em đọc : $33 - 5 = 28$. -1 em lên bảng đặt tính và nêu cách làm như SGK</p> $\begin{array}{r} 33 \\ - 5 \\ \hline 28 \end{array}$ <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-3 em lên bảng làm.Lớp làm bảng con. -1 em đọc đề. -Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. -3 em lên bảng làm. Lớp làm nháp.</p> $\begin{array}{r} 43 \\ - 5 \\ \hline 38 \end{array} \quad \begin{array}{r} 93 \\ - 9 \\ \hline 84 \end{array} \quad \begin{array}{r} 33 \\ - 6 \\ \hline 27 \end{array}$ <p>-Đọc đề. -Là số hạng trong phép cộng. -Lấy tổng trừ đi số hạng kia. -3 em làm . -x là số hạng chưa biết trong phép cộng.</p>	<p>-HS thực hiện que tính</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-HS làm bảng con</p> <p>- Linh lên bảng</p>
--	---	---

<p><i>cộng ? Nêu cách tìm số hạng ?</i></p> <p><i>-Nhận xét, cho điểm.</i> <u>Bài 4 : Yêu cầu gì ?</u> <i>-GV hướng dẫn HS vẽ</i></p> <p><i>-Nhận xét, cho điểm.</i> 3.Củng cố : 4' Nhắc lại cách đặt tính và tính $33 - 5$? <i>-Nhận xét tiết học.</i> Dặn dò:1' Học cách đặt tính và tính $33 - 5$.</p>	<p>-Lấy tổng trừ đi một số hạng . -Làm vở BT. -1 em đọc câu hỏi. -Thực hành vẽ.</p>  <p>-Học cách đặt tính và tính $33 - 5$.</p>	<p>-Lâm lên bảng</p>
---	---	----------------------

Thứ năm ngày 20 tháng 11 năm 2008

Đạo đức:

QUAN TÂM GIÚP ĐỠ BẠN / TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU :

1.HS biết

- Quan tâm giúp đỡ bạn là luôn vui vẻ, thân ái với các bạn, sẵn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.

- Sự cần thiết của việc quan tâm giúp đỡ bạn.

-Quyền không bị phân biệt đối xử của trẻ em.

2.Học sinh có hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn bè trong cuộc sống hằng

ngày.

3.HS có thái độ:

-Yêu mến quan tâm, giúp đỡ bạn bè xung quanh.

-Đồng tình với những biểu hiện quan tâm giúp đỡ bạn bè.

II/ CHUẨN BI :

1.Giáo viên : Bài hát “Tìm bạn thân”. Tranh, câu chuyện : “Trong giờ ra chơi”

2.Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.	HS YẾU
<p>A. Bài cũ : 5’</p> <ul style="list-style-type: none"> -Như thế nào là chăm chỉ học tập? -Chăm chỉ học tập có lợi ích gì? -Nhận xét, đánh giá. <p>B. Dạy bài mới : 25’</p> <p>1. Giới thiệu bài .</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hát bài hát ‘Tim bạn thân’ nhạc và lời : Việt Anh. <p>Hoạt động 1 : Kể chuyện “Trong giờ ra chơi” của Hương Xuân.</p> <p>MT:Giúp học sinh hiểu được biểu hiện cụ thể của việc quan tâm giúp đỡ bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên kể chuyện “Trong giờ ra chơi”. -Yêu cầu thảo luận : -Các bạn lớp 2A làm gì khi bạn Cường bị ngã ? -Em có đồng tình với việc làm của các bạn lớp 2A không ? Tại sao ? -Giáo viên nhận xét. Kết luận : -<i>Khi bạn ngã, em cần hỏi thăm và nâng bạn dậy. Đó là biểu hiện của việc quan tâm giúp đỡ bạn.</i> -Kết luận : Học sinh cần phải đi học đều và đúng giờ. <p>Hoạt động 2: Việc làm nào là đúng ?</p> <p>Mục tiêu : Giúp học sinh biết được một số biểu hiện của việc quan tâm, giúp đỡ bạn bè.</p> <p>Trực quan : 7 tranh. Cho HS quan sát và chỉ ra được những hành vi nào là quan tâm giúp đỡ bạn ? Tại sao? (Nội dung tranh :SGV/ tr 45)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên kết luận. -<i>Luôn vui vẻ, chan hoà với bạn, sẵn</i> 	<ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời -Quan tâm giúp đỡ bạn/ tiết 1. -Hát. -Theo dõi -Thảo luận nhóm bàn cách ứng xử. -Đại diện nhóm trình bày. -Nhóm khác góp ý bổ sung. -4-5 em nhắc lại. -Quan sát, thảo luận. -Đại diện các nhóm trình bày. -Vài em nhắc lại. 	<ul style="list-style-type: none"> -1em TL -Lắng nghe

<p>sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn trong học tập, trong cuộc sống là quan tâm giúp đỡ bạn bè.</p> <p>Hoạt động 3 : Vì sao cần quan tâm giúp đỡ bạn.</p> <p>Mục tiêu : Giúp học sinh biết được lí do vì sao cần quan tâm giúp đỡ bạn.</p> <p>-Giáo viên phát phiếu học tập.Đánh dấu + vào ô trống trước những lí do quan tâm giúp đỡ bạn mà em tán thành.</p> <p>2.Em có thể khuyên bạn An như thế nào ?</p> <p>- Kết luận</p> <p><i>-Quan tâm giúp đỡ bạn là việc cần thiết của mỗi học sinh. Khi quan tâm đến bạn, em sẽ mang lại niềm vui cho bạn, cho mình và tình bạn càng thêm thắm thiết gắn bó.</i></p> <p>3.Củng cố :4'</p> <p>Quan tâm giúp đỡ bạn mang lại cho em niềm vui như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò:1' Học bài.</p>	<p>-HS làm phiếu học tập.</p> <p>-HS bày tỏ ý kiến.</p> <p>1,2,6 (Tán thành)</p> <p>3,4,5 (Không tán thành.)</p> <p>-Nêu lí do vì sao. Em khác bổ sung.</p> <p>-4-5 em nhắc lại.</p> <p>-Việc học đạt kết quả tốt.</p> <p>-Học bài.</p>	<p>-HS làm phiếu học tập.</p>
---	--	-------------------------------

Toán.

53 - 15

I/ MỤC TIÊU:

1.Kiến thức : Giúp học sinh :

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ, số bị trừ là số có hai chữ số và có chữ số hàng đơn vị là 3, số trừ là số có hai chữ số.
- Biết vận dụng phép trừ đã học để làm tính (đặt tính rồi tính) .

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

- Củng cố cách tìm số trừ và số hạng chưa biết. Tập nói 4 điểm để có hình vuông.

2. Kĩ năng : Rèn tính nhanh, giải toán đúng.

3. Thái độ : Thích học Toán, yêu toán học.

II/ CHUẨN BI :

1. Giáo viên : 5 bó 1 chục que tính và 3 que rời, bảng gài.

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>	<i>HS YẾU</i>
<p>A. Bài cũ : 5'</p> <p>Ghi : $73 - 6$, $43 - 5$, $x + 7 = 53$</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. Dạy bài mới : 25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>. 1'</p> <p>2. <u>Giới thiệu phép trừ</u> : $53 - 15$: 12'</p> <p>-GV hướng dẫn HS thao tác trên que tính</p> <p>-53 que tính bớt đi 15 que tính còn bao nhiêu que ?</p> <p>-15 que tính gồm mấy chục và mấy que tính ?</p> <p>-Vậy để bớt được 15 que tính trước hết chúng ta bớt 5 que tính. Để bớt 5 que tính, ta bớt 3 que rời sau đó tháo 1 bó 10 que tính và bớt tiếp 2 que, ta còn 8 que rời.</p> <p>-Tiếp theo ta bớt 1 chục que nữa (là 1 bó). Như vậy còn 3 bó và 8 que rời là 38 que.</p> <p>-53 que tính bớt 15 que tính còn bao nhiêu ?</p> <p>-Vậy $53 - 15 = ?$</p> <p>-Giáo viên ghi bảng : $53 - 15 = 38$.</p> <p>-Em nêu cách đặt tính và thực hiện cách tính ?</p>	<p>-3 em lên bảng tính và nêu cách tính. -Lớp làm bảng con.</p> <p>-53 - 15</p> <p>-Nghe và phân tích</p> <p>-Thao tác trên que tính.</p> <p>-53 que tính bớt đi 15 que còn 38 que.</p> <p>-53 que tính bớt 15 que tính còn 38.</p> <p>-1 em lên bảng đặt tính</p> $\begin{array}{r} 53 \\ -15 \\ \hline 38 \end{array}$ <p>-HS nêu cách thực hiện như SGK</p>	<p>Tín lên bảng</p> <p>-HS thực hiện que tính</p>

<p>2. <u>Luyện tập</u>. 13'</p> <p><u>Bài 1</u> : 83 – 19 63 – 36 43 - 28</p> <p><u>Bài 2</u> : -Muốn tìm hiệu ta làm thế nào ?</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nêu cách tìm số hạng trong một tổng?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 4</u> : Vẽ mẫu</p> <p>-Mẫu vẽ hình gì ?</p> <p>-Muốn vẽ được hình vuông ta phải nối mấy điểm với nhau ?</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : 3'</p> <p>-Nêu cách đặt tính và thực hiện : 53 - 15 ?</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò : 1' Xem lại cách đặt tính và thực hiện.</p>	<p>-Nghe và nhắc lại.</p> <p>-3 em lên bảng làm. Bảng con.</p> <p>-Làm bài . Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.</p> <p>-3 em lên bảng làm. Lốp làm vở.</p> <table border="0" data-bbox="812 462 1153 609"><tr><td>63</td><td>83</td><td>53</td></tr><tr><td>- 24</td><td>- 39</td><td>- 17</td></tr><tr><td><u>39</u></td><td><u>44</u></td><td><u>36</u></td></tr></table> <p>-Đọc đề bài.</p> <p>-Nhắc lại quy tắc và làm bài.</p> <p>-1 em nêu : Hình vuông.</p> <p>-4 điểm.</p> <p>-Vẽ hình</p> <p>-HS nêu</p>	63	83	53	- 24	- 39	- 17	<u>39</u>	<u>44</u>	<u>36</u>	<p>- Linh lên bảng</p> <p>-Tùng lên bảng</p>
63	83	53									
- 24	- 39	- 17									
<u>39</u>	<u>44</u>	<u>36</u>									

Chính tả - Tập chép : MẸ
PHÂN BIỆT IÊ/ YÊ/ YA, R/ D/ GI, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ.

I/ MỤC TIÊU :

1. Chép lại chính xác, một đoạn trong bài “Mẹ”. Biết viết hoa chữ đầu bài, đầu dòng thơ, biết trình bày các dòng thơ lục bát.

2. Làm đúng các bài tập phân biệt iê/ yê/ ya, r/ d/ gi, thanh hỏi/ thanh ngã.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép Mẹ.

2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.	HS YẾU
<p>A. Bài cũ : 5’ Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc .</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B. Dạy bài mới : 25’</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>2. <u>Hướng dẫn tập chép</u>.</p> <p>a/ <u>Nội dung đoạn chép</u>.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Bảng phụ.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu bài tập chép .</p> <p>-Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn trình bày</u> .</p> <p>-Đếm và nhận xét số chữ của các dòng thơ trong bài chính tả ?</p> <p>-Nêu cách viết những chữ đầu ở mỗi dòng thơ ?</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u>. Gọi ý cho HS nêu từ khó.</p> <p>-Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó.</p> <p>-Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng.</p> <p>d/ <u>Chép bài</u>.</p> <p>-Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày.</p>	<p>-Sự tích cây vú sữa. -HS nêu các từ viết sai. -3 em lên bảng viết : căng mịn, óng ánh, dòng sữa trắng. Viết bảng con.</p> <p>-Chính tả (tập chép) : Mẹ.</p> <p>-Theo dõi. -Những ngôi sao trên bầu trời, ngọn gió mát.</p> <p>-Bài thơ viết theo thể thơ lục bát (6,8) cứ 1 dòng 6 chữ lại nối tiếp 1 dòng 8 chữ. -Viết hoa chữ cái đầu. Câu 6 tiếng lùi vào 1 ô. Câu 8 viết sát lề.</p> <p>-HS nêu từ khó : lời ru, bàn tay, ngôi sao, giấc tròn. -Viết bảng .</p> <p>-Nhìn bảng chép bài vào vở.</p>	<p>-Em Linh lên bảng</p> <p>-1em nêu</p>

<p>-Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét. 3. Bài tập. <u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét chốt lại lời giải đúng. <u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ? -Nhận xét, chốt lời giải đúng (SGV/ tr 234) 3. Củng cố :4' Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng. Dặn dò –1' Sửa lỗi.</p>	<p>-Điền iê/ yê/ ya vào chỗ trống. -Cho 3-4 em lên bảng. Lớp làm vở.</p> <p>-Điền r/ d/ gi. -3-4 em lên bảng . Lớp làm vở BT.</p> <p>-Sửa lỗi mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p>	
--	---	--

năm 2008

Thứ sáu ngày 21 tháng 11

Tập làm văn : GỌI ĐIỆN.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc và nói:
 - Đọc hiểu bài Gọi điện, nắm được một số thao tác khi gọi điện.
 - Trả lời được các câu hỏi về : thứ tự các việc cần làm khi gọi điện, tín hiệu điện thoại, cách giao tiếp qua điện thoại.
2. Rèn kĩ năng viết:
 - Vết được 4-5 câu trao đổi qua điện thoại theo tình huống giao tiếp gần gũi với lứa tuổi HS
 - Biết dùng từ đặt câu đúng; trình bày sáng rõ các câu trao đổi qua điện thoại

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Máy điện thoại.
2. Học sinh : Sách Tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.	HS YẾU
A. <u>Bài cũ</u> : 5'	-Kể về người thân.	

<p>3. <u>Củng cố</u> : 4'</p> <p>Nhắc lại một số việc cần làm khi gọi điện. Nhận xét tiết học. Dặn dò-1' Tập viết bài</p>	<p>-Viết vào vở BT. -4-5 em giỏi đọc lại bài viết, nhận xét, góp ý. -Cách giao tiếp qua điện thoại. -1 em nêu. -Hoàn thành bài viết.</p>	
--	---	--

Toán.
LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh:

- Củng cố bảng trừ (13 trừ đi một số ,trừ nhẩm)
- Củng cố kĩ năng trừ có nhớ(đặt tính theo cột)
- Vận dụng các bảng trừ để làm tính và giải toán

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Ghi bảng bài 5.
2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>	<u>HS YẾU</u>			
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>Ghi : 73 - 18 43 - 17 83 - 5</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B. <u>Day bài mới</u> : 25'</p> <p>1. Luyện tập.</p> <p><u>Bài 1:</u> Yêu cầu HS tính nhẩm và ghi kết quả.</p> <p><u>Bài 2 :</u> Yêu cầu gì ?</p> <p>-Khi đặt tính phải chú ý gì ?</p> <p>-Thực hiện phép tính như thế nào ?</p> <p> </p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3:</u>-So sánh $4 + 9$ và 13 ?</p> <p>- So sánh $33 - 4 - 9$ và $33 - 13$?</p>	<p>-3 em lên bảng đặt tính và tính. -Bảng con.</p> <p> </p> <p>-Luyện tập. -HS tự làm bài. -3 em lên bảng làm (nêu cách đặt tính và thực hiện). Bảng con. -Đặt tính rồi tính. -HS trả lời</p> <p> </p> <p>-3 em lên bảng làm. Lớp làm nháp.</p> <div style="text-align: center;"> <table style="border-collapse: collapse; margin: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">$\begin{array}{r} 33 \\ - 8 \\ \hline 25 \end{array}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$\begin{array}{r} 63 \\ - 35 \\ \hline 28 \end{array}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$\begin{array}{r} 83 \\ - 27 \\ \hline 56 \end{array}$</td> </tr> </table> </div>	$\begin{array}{r} 33 \\ - 8 \\ \hline 25 \end{array}$	$\begin{array}{r} 63 \\ - 35 \\ \hline 28 \end{array}$	$\begin{array}{r} 83 \\ - 27 \\ \hline 56 \end{array}$	<p> </p> <p> </p> <p>-Tùng lên bảng</p> <p> </p> <p>-Linh lên bảng</p>
$\begin{array}{r} 33 \\ - 8 \\ \hline 25 \end{array}$	$\begin{array}{r} 63 \\ - 35 \\ \hline 28 \end{array}$	$\begin{array}{r} 83 \\ - 27 \\ \hline 56 \end{array}$			

<p>-Kết luận : Vì $4 + 9 = 13$ nên $33 - 4 - 9 = 33 - 13$ (trừ liên tiếp các số hạng bằng trừ đi tổng) -Hỏi tương tự các bài khác. Nhận xét. Bài 4: Gọi 1 em đọc đề. -Muôn biết còn lại bao nhiêu quyển vở ta phải làm gì</p> <p>Nhận xét cho điểm. Bài 5 : Yêu cầu gì ? -GV tổ chức 2 tổ thi khoanh vào kết quả đúng Nhận xét. 3.Củng cố : 4' -Nhận xét tiết học.-1' Tuyên dương, nhắc nhở. Dặn dò, học cách tính $53 - 15$.</p>	<p>$-4 + 9 = 13$ -Có cùng kết quả là 20.</p> <p>-1 em đọc đề . -Thực hiện phép trừ ; $63 - 48$ -1em lên bảng giải ,dưới lớp làm vào vở</p> <p>-Đọc đề bài. -2 tổ thi</p>	<p>-1 em trả lời</p>
---	--	----------------------

Tập viết: CHỮ HOA K

I/ MỤC TIÊU :

- Rèn kỹ năng viết chữ:
 - Biết viết chữ K hoa theo cỡ vừa và nhỏ.
 -Biết viết đúng cụm từ ứng dụng theo cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu,đều nét và nối chữ đúng qui định

II/ CHUẨN BI :

- 1.Giáo viên : Mẫu chữ K hoa. Bảng phụ : Kề , Kề vai sát cánh.
- 2.Học sinh : Vở Tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.	HS YẾU
-------------------------	--------------------------	---------------

<p>A. Bài cũ : 5'</p> <p>Kiểm tra vở tập viết của một số HS.</p> <p>-Cho học sinh viết chữ I, Ích vào bảng con.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B. Dạy bài mới : 25'</p> <p>1. Giới thiệu bài : Giáo viên giới thiệu nội dung và yêu cầu bài học.</p> <p>2. Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <p>A. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ K:</p> <p>-GV đính chữ hoa K lên bảng</p> <p>-Giúp HS nắm được cấu tạo chữ hoa K</p> <p>-Chữ K hoa cao mấy li ?</p> <p>-Chữ K hoa gồm có những nét cơ bản nào ?</p> <p> </p> <p>-GV chỉ dẫn cách viết</p> <p>-GV viết mẫu lên bảng vừa viết vừa nhắc lại cách viết</p> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 30px; margin: 10px auto; text-align: center;"> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> </div> <p>3/ Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng :</p> <p>-GV viết cụm từ ứng dụng trên bảng phụ đính trên bảng</p> <p>-GV gợi ý HS nêu ý nghĩa cụm từ</p> <p>-Kề vai sát cánh theo em hiểu như thế nào ?</p>	<p>-Nộp vở theo yêu cầu.</p> <p>-2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con.</p> <p> </p> <p>-Chữ K hoa, Kề vai sát cánh.</p> <p> </p> <p>-HS quan sát</p> <p>-Cao 5 li.</p> <p>-Chữ K gồm 3 nét cơ bản : 2 nét đầu giống nét 1 và nét 2 của chữ I, nét 3 là kết hợp của 2 nét cơ bản – móc xuôi phải và móc ngược phải nối liền nhau, tạo thành một vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.</p> <p>-3- 5 em nhắc lại.</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Cả lớp viết trên không.</p> <p>-HS luyện viết bảng con, bảng lớp</p> <p>chữ hoa K</p> <p> </p> <p>-2-3 em đọc : Kề vai sát cánh.</p> <p> </p> <p>-Quan sát.</p> <p> </p> <p>-HS đọc</p> <p> </p> <p>-HS nêu : Chỉ sự đoàn kết bên nhau cùng làm một việc.</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p> </p> <p> </p> <p> </p> <p> </p> <p> </p> <p>-1 em lên bảng</p>
---	--	--

<p><u>Nêu</u> : Cụm từ này có ý tương tự như Góp sức chung tay nghĩa là chỉ sự đoàn kết bên nhau để gánh vác một việc.</p> <p>-Cụm từ này gồm có mấy tiếng ? Gồm những tiếng nào ?</p> <p>-Yêu cầu HS nêu độ cao và khoảng cách giữa các chữ (tiếng) như thế nào ?</p> <p>-GV viết mẫu trên bảng</p> <div style="border: 1px solid black; height: 20px; width: 100%; margin-top: 10px;"></div> <p>4.<u>Hướng dẫn viết vào vở.</u> -GV theo dõi giúp đỡ HS yếu -Chú ý chỉnh sửa cho các em. Nhận xét bài viết của học sinh.</p> <p>5.<u>Củng cố</u> :4’ -Khen ngợi những em có tiến bộ. Giáo dục tư tưởng. -Nhận xét tiết học.1’ Dặn dò : Hoàn thành bài viết trong vở tập viết.</p>	<p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-4 tiếng : Kề, vai, sát, cánh.</p> <p>-HS nêu</p> <p>-Bảng con : K – Kề.</p> <p>-Viết vào vở.</p> <p>-Viết bài nhà/ tr 20</p>	<p>-Viết vào vở</p>
--	---	---------------------

Kĩ thuật: ÔN TẬP CHƯƠNG I- KĨ THUẬT GẤP HÌNH

I/ MỤC TIÊU : Củng cố các qui trình gấp

- Hiểu và làm được một trong bất kì một sản phẩm gấp hình,biết trang trí sản phẩm

II/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>	<u>HS YẾU</u>
<p>A.<u>Kiểm tra bài cũ</u>: 5’ B.<u>Bài mới</u>: 26’ 1.<u>Giới thiệu bài</u>.1’ 2.<u>Hướng dẫn nhận xét</u>:</p>	<p>-GV kiểm tra dụng cụ học tập của HS</p>	

<p>-GV yêu cầu HS nhắc lại tên các hình đã gấp</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. <u>Nêu qui trình gấp từng sản phẩm</u></p> <p>-GV phân công các tổ thực hiện</p> <p>-Mỗi tổ mỗi qui trình gấp một sản phẩm</p> <p>4. <u>Trình bày sản phẩm</u></p> <p>-GV tổ chức trình bày theo các tổ</p> <p>-GV nhận xét – Tuyên dương những sản phẩm đẹp</p> <p>Củng cố : 3’</p> <p>-Gọi vài HS nhắc lại các qui trình gấp</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò – Lần sau mang giấy nháp, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán...</p>	<p>-Vài HS nêu</p> <p>-Gấp tên lửa</p> <p>-Gấp máy bay phản lực</p> <p>-Gấp máy bay đuôi rời</p> <p>-Gấp thuyền phẳng đáy không mũi</p> <p>-Gấp thuyền phẳng đáy có mũi</p> <p>-Tổ chức nêu theo nhóm</p> <p>-Mỗi nhóm nêu một qui trình</p> <p>-Các tổ thực hiện</p>	<p>-Dùng nêu gấp tên lửa</p>
---	---	------------------------------

Đạo đức.

Tiết 12 : **QUAN TÂM GIÚP ĐỠ BẠN / TIẾT**

2.

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** : Giúp học sinh hiểu được :

- Quan tâm giúp đỡ bạn là luôn vui vẻ, thân ái với các bạn, sẵn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.
- Sự cần thiết của việc quan tâm giúp đỡ bạn.
- Quyền không bị phân biệt đối xử của trẻ em.

2. **Kĩ năng** : Rèn cho học sinh có hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.

3. **Thái độ** : Yêu mến quan tâm, giúp đỡ bạn bè xung quanh. Đồng tình với những biểu hiện quan tâm giúp đỡ bạn bè.

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : Bài hát “Tìm bạn thân”. Tranh, câu chuyện : “Trong giờ ra chơi”

2. **Học sinh** : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
	1. <u>Bài cũ</u> : 5'	-Quan tâm giúp đỡ bạn/ tiết 1.

<p>-GV đưa tình huống : Hôm nay Hà bị ốm, không đi học được. Nếu là bạn của Hà em sẽ làm gì ?</p> <p>-Khi quan tâm giúp đỡ bạn em cảm thấy thế nào ?</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2.Đạy bài mới :25’</p> <p>Giới thiệu bài .</p> <p>-Hát bài hát ‘Tìm bạn thân’ nhạc và lời : Việt Anh.</p> <p>Hoạt động 1 : Đoán xem điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>Mục tiêu : Giúp học sinh biết cách ứng xử trong một tình huống cụ thể có liên quan đến việc quan tâm giúp đỡ bạn bè.</p> <p>Tranh : Cảnh trong giờ kiểm tra Toán. Bạn Hà không làm được bài đang đề nghị với bạn Nam ngồi bên cạnh :”Nam ơi, cho tớ chép bài với!”</p> <p>-GV chốt lại 3 cách ứng xử.</p> <p>+Nam không cho Hà xem bài.</p> <p>+Nam khuyên Hà tự làm bài.</p> <p>+Nam cho Hà xem bài.</p> <p>-Em có ý kiến gì về việc làm của bạn Nam ?</p> <p>-Nếu là Nam em sẽ làm gì để giúp bạn ?</p> <p>-Giáo viên nhận xét. Kết luận :</p> <p><i>-Quan tâm giúp đỡ bạn phải đúng lúc, đúng chỗ và không vi phạm nội quy nhà trường.</i></p>	<p>-2 em nêu cách xử lí.</p> <p>+Đến thăm bạn.</p> <p>+Cho bạn mượn vở.</p> <p>-Rất vui, lớn nhiều, tự hào.</p> <p>-Quan tâm giúp đỡ bạn/ tiết 2.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-HS đoán các cách ứng xử.</p> <p>-Thảo luận nhóm :</p> <p>+Nam không nên cho Hà xem bài, nên khuyên Hà tự làm bài, nếu Hà chưa hiểu Nam giải thích cho Hà hiểu.</p> <p>+Nếu là Nam em sẽ nhắc nhở Nam phải quan tâm giúp bạn đúng lúc.</p> <p>-Nhóm thể hiện đóng vai.</p> <p>-Thảo luận.</p> <p>-Tổ nhóm nêu ý kiến.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p>
--	---

<p>Hoạt động 2: Tự liên hệ.</p> <p>Mục tiêu : Định hướng cho học sinh biết quan tâm, giúp đỡ bạn trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>-Em hãy nêu các việc em đã làm thể hiện sự quan tâm giúp đỡ bạn hoặc những trường hợp em đã được quan tâm giúp đỡ ?</p> <p>-Giáo viên đề nghị các tổ lập kế hoạch quan tâm giúp đỡ bạn trong lớp.</p> <p>-<i>Kết luận :</i> (SGV/tr 48)</p> <p>Hoạt động 3 : Trò chơi Hái hoa dân chủ.</p> <p>Mục tiêu : Giúp học sinh củng cố các kiến thức kĩ năng đã học.</p> <p>-Em sẽ làm gì khi em có một cuốn truyện hay mà bạn hỏi mượn ?</p> <p>-Em sẽ làm gì khi bạn đau tay lại đang xách nặng ?</p> <p>-Em sẽ làm gì khi trong giờ học vẽ, bạn ngồi cạnh em quên mang hộp bút chì màu mà em lại có ?</p> <p>-Em sẽ làm gì khi thấy bạn đối xử không tốt với một bạn nghèo, bị khuyết tật ?</p> <p>-Em sẽ làm gì khi trong lớp em có bạn bị ốm ?</p> <p>-GV kết luận :(SGV/tr 48)</p> <p>-Kết luận</p> <p><i>-Quan tâm giúp đỡ bạn là việc cần thiết của mỗi học sinh. Em cần quý trọng các bạn biết quan tâm giúp đỡ bạn. Khi được bạn bè quan tâm, niềm vui sẽ tăng lên và nỗi buồn sẽ vơi đi.</i></p> <p>-Luyện tập. Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố : 4'</p> <p>Quan tâm giúp đỡ bạn mang lại cho em niềm vui như thế nào ? -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-HS hái hoa và TLCH</p> <p>-Xem xong cho bạn mượn hoặc cho bạn mượn trước mình sẽ xem sau.</p> <p>-Xách giúp bạn .</p> <p>-Nói với bạn cùng xài chung bút màu.</p> <p>-Khuyên bạn đừng làm như thế.</p> <p>-Hỏi thăm bạn giúp bạn chép bài.</p> <p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Làm vở BT.</p> <p>-Việc học đạt kết quả tốt.</p> <p>-Học bài.</p>
--	---

	Dặn dò- 1' Học bài.	
--	---------------------	--

Toán

Tiết 56 : **TÌM SỐ BỊ TRỪ.**

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh :
 - Biết cách tìm số bị trừ khi biết hiệu và số trừ.
 - Củng cố về vẽ đoạn thẳng và tìm điểm cắt nhau của hai đoạn thẳng.
2. Kĩ năng : Rèn tính đúng, chính xác các dạng toán tìm số bị trừ. Vẽ được đoạn thẳng.
3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tờ bìa kẻ 10 ô vuông.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.																				
5'	<p>1. Bài cũ : Ghi kết quả và nêu tên gọi các thành phần trong phép trừ</p> <p>-Ghi : $47 - 5 = 42$ $69 - 37 = 32$</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p>	<p>-1 em nêu.</p> <p>-2 em lên bảng làm. Lớp bảng con.</p>																				
25'	<p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <p>-Viết : $10 - 6 = 4$</p> <p>-Ghi tên bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Tìm số trừ.</p> <p>Mục tiêu : Biết cách tìm số bị trừ khi biết hiệu và số trừ.</p> <p>Bài 1 : Trục quan</p> <p>-Có 10 ô vuông. Bớt đi 4 ô vuông. Hỏi còn lại bao nhiêu ô vuông ?</p> <p>-Làm thế nào để biết còn lại 6 ô vuông ?</p> <p>-Hãy nêu các thành phần và kết quả của phép tính ?</p> <p>Bài 2 : Có một mảnh giấy được cắt làm hai phần. Phần thứ nhất có 4 ô vuông.</p>	<p>-Luyện tập.</p> <p>-1 em nêu tên gọi.</p> <p>-Tìm số bị trừ.</p> <p>-Còn lại 6 ô vuông.</p> <p>-Thực hiện : $10 - 4 = 6$.</p> <div style="text-align: center;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">10</td> <td style="padding: 0 10px;">-</td> <td style="padding: 0 10px;">4</td> <td style="padding: 0 10px;">=</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">6</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">↓</td> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;">↓</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">↓</td> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;">↓</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Số bị trừ</td> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;">Số trừ</td> </tr> </table> </div>	10	-	4	=	6				↓			↓	↓			↓	Số bị trừ			Số trừ
10	-	4	=																			
6																						
↓			↓																			
↓			↓																			
Số bị trừ			Số trừ																			

<p>Phần thứ hai có 6 ô vuông. Hỏi lúc đầu tờ giấy có bao nhiêu ô vuông ? -Làm thế nào để ra 10 ô vuông ? -GV hướng dẫn cách tìm số bị trừ. -Nêu : Gọi số ô vuông ban đầu là x, số ô vuông bớt đi là 4, số ô vuông còn lại là 6 (Ghi : $x - 4 = 6$) -Để tìm số ô vuông ban đầu chúng ta làm gì ? (Ghi : $x = 6 + 4$) -Số ô vuông ban đầu là bao nhiêu ?</p> <p>-x gọi là gì, 4, 6 gọi là gì trong $x - 4 = 6$? -Vậy muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào ?</p> <p>Hoạt động 2 : Luyện tập, thực hành. Mục tiêu : Áp dụng cách tìm số bị trừ để giải các bài tập có liên quan. Cũng cố kĩ năng vẽ đoạn thẳng qua các điểm cho trước, hai đoạn thẳng cắt nhau. Bài 1 : Tại sao $x = 8 + 4$, $x = 18 + 9$, $x = 25 + 10$. Bài 2 : Muốn tìm hiệu, số bị trừ em làm sao ? Bài 3 : Yêu cầu gì ? -Số cần điền là số nào ? -Nhận xét, cho điểm. Bài 4 :</p>	<p>Hiệu -Lúc đầu tờ giấy có 10 ô vuông. -Thực hiện : $4 + 6 = 10$. -Đọc : $x - 4 = 6$. -Thực hiện $4 + 6 = 10$ -Là 10. -1 em đọc : $x - 4 = 6$ $x = 6 + 4$ $x = 10$ -Số bị trừ, số trừ, hiệu. <i>-Lấy hiệu cộng với số trừ.</i> -Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-3 em lên bảng làm. Bảng con. -Vì x là số bị trừ, 4 là số trừ, 8 là hiệu. -Muốn tìm số bị trừ lấy hiệu cộng số trừ. -HS làm nháp. 2 em lên bảng. -Điền số thích hợp vào ô trống. -Là số bị trừ. -Làm bài. -Chấm 4 điểm và ghi tên. Vẽ bảng thước, kí hiệu</p>
--	---

<p>-Nhận xét, cho điểm. 3.Củng cố : Nêu cách tìm số bị trừ ? -Giáo dục: Tính cẩn thận khi làm bài. Nhận xét tiết học. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Xem lại cách tìm số bị trừ.</p>	<p>tên điểm cắt nhau của hai đoạn thẳng bằng chữ in hoa : O hoặc M. -1 em nêu : Lấy hiệu cộng số trừ. -Học thuộc quy tắc.</p>
--	--

Tiếng việt.

Tiết 1 : ***Tập đọc* : SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA/**

TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** : Đọc.
 - Đọc trơn toàn bài. Biết ngắt hơi đúng ở các câu có nhiều dấu phẩy
 - Bước đầu biết bộc lộ cảm xúc qua giọng đọc.
 - **Hiểu** : Nghĩa các từ mới : vùng vằng, la cà. Hiểu ý diễn đạt qua các hình ảnh ; mỗi mắt chờ mong, (lá) đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con, (cây) xoà cành ôm cậu.
 - Hiểu ý nghĩa của câu chuyện : Tình cảm yêu thương sâu nặng của mẹ với con.
2. **Kĩ năng** : Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.
3. **Thái độ** : Giáo dục HS biết tình yêu thương của mẹ dành cho con rất sâu nặng.

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : Tranh : Sự tích cây vú sữa.
2. **Học sinh** : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. Bài cũ : <ul style="list-style-type: none">-Gọi 3 em đọc bài “Đi chợ” và TLCH :-Cậu bé đi chợ mua gì?-Vì sao đến gần chợ cậu bé lại quay về nhà?-Vì sao bà phì cười khi nghe cậu bé hỏi ?	-Đi chợ. -3 em HTL và TLCH.
25'	-Nhận xét, cho điểm.	

4'	<p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : <u>Tranh</u> : Vú sữa là loại trái cây rất thơm ngon của miền Nam. Vì sao có loại cây này. Truyện đọc Sự tích cây vú sữa sẽ giúp các em hiểu nguồn gốc của loại cây ăn quả đặc biệt này.</p> <p>Hoạt động 1 : Luyện đọc đoạn 1-2.</p> <p>Mục tiêu : Đọc trơn toàn bài. Biết ngắt hơi đúng ở các câu có nhiều dấu phẩy. Bước đầu biết bộc lộ cảm xúc qua giọng đọc.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết.</p> <p><u>Đọc từng câu</u> :</p> <p>-Kết hợp luyện phát âm từ khó (Phần mục tiêu)</p> <p>-<u>Bảng phụ</u> :Giáo viên giới thiệu các câu cần chú ý cách đọc.</p> <p>-Hướng dẫn đọc chú giải : vùng vắng, la cà/ tr 96.</p> <p>-<u>Giải từ</u> : mỗi mắt chờ mong : chờ đợi mong mỏi quá lâu.</p> <p>-<u>Trở ra</u> : nhô ra mọc ra.</p> <p>-<u>Đỏ hoe</u> : màu đỏ của mắt đang khóc.</p> <p>-<u>Xoà cành</u> : xoè rộng cành để bao bọc.</p> <p><u>Đọc từng đoạn</u> :</p>	<p>-Sự tích cây vú sữa.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>-1 em giỏi đọc . Lớp theo dõi đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết .</p> <p>-HS luyện đọc các từ :cây vú sữa, khăn tiếng, căng mịn, vỗ về,</p> <p>-HS ngắt nhịp các câu trong SGK.</p> <p><i>-Một hôm,/ vừa đói/ vừa rét,/ lại bị trẻ lớn hơn đánh,/ cậu mới nhớ đến mẹ,/ liền tìm đường về nhà.//</i></p> <p><i>-Môi cậu vừa chạm vào,/ một dòng sữa trắng trào ra,/ ngọt thơm như sữa mẹ.//</i></p> <p><i>-Lá một mặt xanh bóng,/ mặt kia đỏ hoe/ như mắt mẹ khóc chờ con.//</i></p> <p>-1 em đọc chú giải.</p> <p>-Vài em nhắc lại nghĩa các từ.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài.</p>
----	---	---

1'	<p>-Chia nhóm đọc trong nhóm.</p> <p>3.Củng cố : Tập đọc bài gì ? <u>Chuyên ý</u> : Sự tích của loại cây ăn quả này có gì đặc biệt? Chúng ta sẽ tìm hiểu qua tiết 2. Hoạt động nối tiếp: Dặn dò – Đọc bài.</p>	<p>-Đọc từng đoạn trong nhóm -Thi đọc giữa các nhóm. -Đồng thanh. -Sự tích cây vú sữa. -1 em đọc toàn bài. Cả lớp đọc thầm. -Đọc bài và tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện.</p>
----	--	---

BUỔI CHIỀU.

Tiếng việt

Tiết 2 : **Tập đọc: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA. / TIẾT**

2.

I/ MỤC TIÊU : (Xem tiết 1).

II/ CHUẨN BI : (Xem tiết 1)

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	<p>1.Bài cũ : Gọi 4 em đọc bài. -Chú ý luyện đọc đúng các câu , từ. -Nhận xét, cho điểm.</p>	-4 em đọc và TLCH.
25'	<p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài . <u>Mục tiêu</u> : HS ý nghĩa của câu chuyện, tình cảm yêu thương sâu nặng của mẹ đối với con. <u>Hỏi đáp</u> : -Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi ? -Vì sao cậu bé quay trở về ? -Trở về nhà không thấy mẹ cậu bé đã làm gì ?</p>	<p style="text-align: center;">-Sự tích cây vú sữa / tiếp.</p> <p>-Đọc thầm đoạn 1. -Cậu bé ham chơi, bị mẹ mắng, vùng vằng ra đi. -1 em đọc phần đầu đoạn 2. -Đi la cà khắp nơi, cậu vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ mẹ và trở về nhà. -Gọi mẹ khản cả tiếng rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc.</p>

<p>4'</p> <p>1'</p>	<p>-Chuyện lạ gì xảy ra khi đó ?</p> <p>-Những nét nào gợi lên hình ảnh của mẹ ?</p> <p>-Vì sao mọi người đặt tên cho cây lạ tên là cây vú sữa ?</p> <p>-<u>Giải giải</u> : Câu chuyện cho thấy được tình yêu thương của mẹ dành cho con</p> <p>-Theo em nếu được gặp lại mẹ cậu bé sẽ nói gì ?</p> <p>Luyện đọc lại.</p> <p>-Nhận xét , tuyên dương.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : Tập đọc bài gì ?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng : Tình yêu thương của mẹ dành cho con luôn dạt dào.</p> <p>-Nhận xét <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò-đọc bài.</p>	<p>-1 em đọc phần còn lại của đoạn 2.</p> <p>-Cây lớn nhanh, da căng mịn, màu xanh óng ánh ... tụt rơi vào lòng cậu bé, khi môi cậu vừa chạm vào, bỗng xuất hiện một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.</p> <p>-Lá cây đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con.Cây xoè cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về.</p> <p>-Vì trái cây chín có dòng nước trắng và thơm như sữa mẹ.</p> <p>-Con đã biết lỗi xin mẹ tha thứ cho con, từ nay con sẽ luôn chăm ngoan để mẹ vui lòng.</p> <p>-Các nhóm HS thi đọc. Chọn bạn đọc hay.</p> <p>-1 em đọc cả bài .</p> <p>-Đọc bài.</p>
---------------------	--	--

Toán / ôn.

ÔN : TÌM SỐ BỊ TRỪ.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Kiến thức : Củng cố cách tìm số bị trừ : “Lấy hiệu cộng số trừ”
- 2.Kĩ năng : Rèn tính đúng, giải toán nhanh, chính xác.
- 3.Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Phiếu bài tập.

2. Học sinh : Vở làm bài, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập -Ghi : $x - 17 = 51$ $x - 14 = 31$ -Em nêu cách tìm số bị trừ.</p> <p>-Cho học sinh làm bài tập . 1/ Đặt đề toán theo tóm tắt sau rồi giải. <i>Cô có : x quyển vở</i> <i>Thưởng Tổ 1 : 14 quyển vở.</i> <i>Còn : 18 quyển vở.</i></p> <p>2/ Giải bài toán theo tóm tắt sau : <i>Nam có : x phong bì.</i> <i>Cho bạn : 12 phong bì.</i> <i>Còn lại : 28 phong bì</i></p> <p>3/Tìm x : $x - 17 = 25 + 16$ $x - 29 = 33 + 18$</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- Xem lại cách tìm số bị trừ.</p>	<p>- Ôn : Tìm số bị trừ. -2 em lên bảng tính. -<i>Cách tính</i> : Muốn tìm số bị trừ, lấy hiệu cộng với số trừ. $x - 17 = 51$ $x - 14 = 31$ $x = 51 + 17$ $x = 31 + 14$ $x = 68$ $x = 45$</p> <p>-Làm phiếu bài tập. 1/ <u>Đề toán</u> : <i>Cô giáo có một số quyển vở, cô thưởng cho tổ Một 14 quyển vở và cô còn lại 18 quyển vở. Hỏi trước khi thưởng cô có bao nhiêu quyển vở ?</i> <u>Giải</u> <i>Số quyển vở cô có :</i> $18 + 14 = 32$ (quyển vở) <i>Đáp số : 32 quyển vở.</i></p> <p>2/ <u>Giải.</u> <i>Số phong bì Nam có.</i> $28 + 12 = 40$ (phong bì) <i>Đáp số : 40 phong bì.</i></p> <p>3. Tính x : $x - 17 = 25 + 16$ $x - 17 = 41$ $x = 41 + 17$ $x = 58$</p> <p>-Học thuộc quy tắc.</p>

--	--	--

Tiếng việt

Tiết 3 : **Kể chuyện : SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA.**

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức :**
 - Biết kể đoạn mở đầu câu chuyện (đoạn 1) bằng lời của mình.
 - Biết dựa theo từng ý tóm tắt, kể lại được phần chính của chuyện.
 - Biết kể đoạn kết của chuyện theo mong muốn (tưởng tượng) riêng của mình.
- Kỹ năng :** Rèn kỹ năng nghe : Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
- Thái độ :** Giáo dục học sinh biết tình mẹ thương con thật bao la vô bờ bến.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên :** Tranh : Sự tích cây vú sữa..Bảng phụ ghi sẵn ý chính của từng đoạn.
- Học sinh :** Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. Bài cũ : Gọi 2 em nối tiếp nhau kể lại câu chuyện : Bà cháu -Nhận xét.	-2 em kể lại câu chuyện .
25'	2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. -Tiết tập đọc vừa rồi em đọc bài gì ? -Tiết kể chuyện hôm nay chúng ta cùng kể lại câu chuyện “Sự tích cây vú sữa.” Hoạt động 1 : Kể từng đoạn. Mục tiêu : Biết kể đoạn mở đầu câu chuyện (đoạn 1) bằng lời của mình.Biết dựa theo từng ý tóm tắt, kể lại được phần chính của chuyện.	-Sự tích cây vú sữa. -1 em nêu yêu cầu : Kể đoạn 1 bằng lời của mình.

<p>Trực quan : <u>Tranh 1</u></p> <p>a / <u>Kể lại đoạn 1 bằng lời của em</u> .</p> <p>-<u>Gợi ý</u> : Cậu bé là người như thế nào ? -Cậu ở với ai ? -Tại sao cậu bỏ nhà ra đi ? -Khi cậu bé ra đi người mẹ làm gì ?</p> <p>b/ <u>Kể phần chính của câu chuyện</u>.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>c/ <u>Kể đoạn 3 theo tưởng tượng</u>.</p> <p>-Em mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Kể toàn bộ chuyện .</p> <p>Mục tiêu : Dựa vào tranh kể lại được toàn bộ chuyện.</p> <p>-Giáo viên chọn cho học sinh hình thức kể :</p> <p>4' + Kể nối tiếp. + Kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>1' -Gọi 4-5 em kể toàn bộ chuyện. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : Khi kể chuyện phải chú ý điều gì ?</p>	<p>-1 em kể mẫu : Ngày xưa có một cậu bé rất lười biếng và ham chơi. Cậu ở cùng mẹ trong một ngôi nhà nhỏ, có vườn rộng. Mẹ cậu luôn vất vả. Một lần do mãi chơi, cậu bé bị mẹ mắng. Giận mẹ quá, cậu bỏ nhà ra đi biệt lập mãi không quay về. Người mẹ thương con cứ mòn mỏi đứng ở cổng đợi con về.</p> <p>-Nhiều em khác kể lại.</p> <p>-Thực hành kể theo từng cặp.</p> <p>-Nhận xét bổ sung nhau.</p> <p>-Một số em trình bày trước lớp.</p> <p>-Tập kể theo nhóm</p> <p>-HS nối tiếp nhau trả lời.</p> <p>-Cậu bé ngẩng mặt lên.Đúng là mẹ thân yêu rồi.Cậu ôm chầm lấy mẹ, nức nở : ✍ Mẹ! Mẹ!” Mẹ cười hiền hậu : ✍ Thế là con đã trở về với mẹ”. Cậu bé nức nở : ✍ Con sẽ không bao giờ bỏ nhà đi nữa. Con sẽ luôn luôn ở bên mẹ. Nhưng mẹ đừng biến thành cây vú sữa nữa mẹ nhé!”</p> <p>-4 em đại diện cho 4 nhóm thi kể, mỗi em kể 1 đoạn, em khác nối tiếp.</p> <p>-5 em đại diện cho 5 nhóm thi kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-Nhận xét.</p>
--	---

<p>-Nhận xét tiết học. Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Kể lại câu chuyện cho gia đình nghe.</p>	<p>-Kể bằng lời của mình. Khi kể phải thay đổi nét mặt cử chỉ điệu bộ.. -Kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>
---	--

Toán

Tiết 57 : **13 TRỪ ĐI MỘT SỐ 13 - 5**

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** : Giúp học sinh :
-Tự lập được bảng trừ có nhớ dạng 13 - 5 và bước đầu học thuộc bảng trừ đó.
-Biết vận dụng bảng trừ đã học để làm tính và giải bài toán..
2. **Kĩ năng** : Rèn làm tính nhanh, giải toán đúng chính xác.
3. **Thái độ** : Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : 1 bó1 chục que tính và 3 que rời.
2. **Học sinh** : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	<p>1. Bài cũ : Luyện tập tìm số bị trừ. -Ghi : $x - 14 = 62$ $x - 13 = 30$ -Ghi : $32 - 8$ $42 - 18$ -Nhận xét, cho điểm.</p>	<p>-2 em lên bảng tính x. Lốp bảng con. -2 em đặt tính và tính.</p>
25'	<p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 1 : Giới thiệu phép trừ 13 - 5 Mục tiêu : Biết cách thực hiện phép trừ có nhớ dạng 13 - 5. Tự lập và thuộc bảng các công thức 13 trừ đi một số. a/ Nêu vấn đề : Có 13 que tính, bớt đi 5 que tính.Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? -Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm thế nào ? -Giáo viên viết bảng : $13 - 5$. b/ Tìm kết quả.</p>	<p>-13 trừ đi một số $13 - 5$. -Nghe và phân tích đề toán. -1 em nhắc lại bài toán. -Thực hiện phép trừ $13 - 5$ -HS thao tác trên que tính, lấy 13 que tính bớt 5 que</p>

<p>4'</p>	<p>-Còn lại bao nhiêu que tính ? -Em làm như thế nào ?</p> <p>-Vậy còn lại mấy que tính ? - Vậy $13 - 5 = ?$ Viết bảng : $13 - 5 = 8$. c/ <u>Đặt tính và tính.</u></p> <p>-Em tính như thế nào ?</p> <p>-Bảng công thức 13 trừ đi một số .</p> <p>-Ghi bảng.</p> <p>-Xoá dần bảng công thức 13 trừ đi một số cho HS học thuộc Hoạt động 2 : Luyện tập . Mục tiêu : Áp dụng phép tính trừ có nhớ dạng $13 - 5$ để giải các bài toán có liên quan. Bài 1 : -Khi biết $4 + 9 = 13$ có cần tính $9 + 4$ không, vì sao ? -Khi biết $9 + 4 = 13$ có thể ghi ngay kết quả $13 - 9$ và $13 - 4$ không, vì sao ? -Nhận xét, cho điểm. Bài 2 : -Nhận xét, cho điểm. Bài 3 : -Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ, số trừ ? -Nhận xét, cho điểm.</p>	<p>,còn lại 8 que.. -2 em ngồi cạnh nhau thảo luận tìm cách bớt. -Còn lại 8 que tính. -<u>Trả lời</u> : Đầu tiên bớt 3 que tính. Sau đó tháo bó que tính và bớt đi 2 que nữa ($3 + 2 = 5$). Vậy còn lại 8 que tính. * $13 - 5 = 8$. 13 Viết 13 rồi viết 5 xuống dưới -5 thẳng cột với 3. Viết dấu - 08 kẻ gạch ngang. -Tính từ phải sang trái, 13 trừ 5 bằng 8, viết 8 nhớ 1, 1 trừ 1 bằng 0. -Nhiều em nhắc lại. -HS thao tác trên que tính tìm kết quả ghi vào bài học. -Nhiều em nối tiếp nhau nêu kết quả. -HTL bảng công thức. -3 em lên bảng làm, mỗi em 1 cột. -Không cần vì khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không đổi. -Vì khi lấy tổng trừ đi số hạng này sẽ được số hạng kia . -Làm tiếp phần b.</p>
-----------	---	--

1'	<p><u>Bài 4 :</u> -Bán đi nghĩa là thế nào ? -Nhận xét cho điểm. 3. <u>Củng cố :</u> Đọc bảng trừ 13 trừ đi một số. -Nhận xét tiết học. <u>Hoạt động nối tiếp :</u> Dặn dò- Học bài.</p>	<p>-Tự làm bài. -1 em nêu. Nêu cách đặt tính và tính. -3 em lên bảng. Lớp làm bài. -1 em đọc đề -Bán đi nghĩa là bớt đi. -Giải và trình bày lời giải. -1 em HTL. -Học bài.</p>
----	---	--

TRÌNH BÀY SẢN PHẨM

Tiếng việt.

Tiết 4 : ***Chính tả - nghe viết*** – **SỰ TÍCH CÂY**

VÚ SỮA.

PHÂN BIỆT NG/ NGH, TR/ CH, AT/

AC.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :
- Nghe viết đúng chính xác, trình bày đúng một đoạn truyện “Sự tích cây vú sữa”
 - Làm đúng các bài tập phân biệt ng/ ngh, tr/ ch hoặc ac/ at.
2. Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày đẹp.
3. Thái độ : Giáo dục học sinh biết tình mẹ thương con rất đạt dào.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Bài viết : Sự tích cây vú sữa. Bảng lớp viết quy tắc chính tả. BT2,3
2. Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1. Bài cũ : Giáo viên đọc cho học sinh viết những từ học sinh viết sai. - Nhận xét.	- Cây xoài của ông em. - HS nêu những từ sai : lằm chằm, lúc liu, xoài cát. - Viết bảng con.
25'	2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài. Hoạt động 1: Nghe viết. Mục tiêu : Nghe viết chính xác trình bày sạch , chữ viết đẹp rõ ràng một đoạn truyện “Sự tích cây vú sữa” <i>a/ Ghi nhớ nội dung .</i> - Giáo viên đọc mẫu lần 1. Hỏi đáp :- Từ các cành lá những đài hoa xuất hiện như thế nào ? - Quả trên cây xuất hiện ra sao ? <i>b/ Hướng dẫn trình bày.</i> - Đoạn trích này có mấy câu ? - Những câu nào có dấu phẩy ? Em đọc lại câu đó ? - Gọi 1 em đọc đoạn trích . <i>c/ Hướng dẫn viết từ khó :</i> - Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích. - Đọc các từ khó cho HS viết bảng con. <i>d/ Viết chính tả :</i> Giáo viên đọc (Mỗi câu, cụm từ đọc 3 lần).	- Vài em nhắc tựa. - Theo dõi, đọc thầm. - 1 em giỏi đọc lại. - Trỏ ra bé tí, nở trắng như mây. - Lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh rồi chín. - Có 4 câu. - 1 em đọc. - HS phát hiện từ khó, nêu : trỏ ra, nở trắng, óng ánh , căng mịn, dòng sữa. - Viết bảng con. - Nghe đọc và viết lại.

<p>4'</p> <p>1'</p>	<p><u>Đọc trong nhóm</u> .</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài. Mục tiêu : Hiểu được nội dung bài : Biết cách nói chuyện qua điện thoại. -Nêu lại những việc Tường làm khi nghe tiếng chuông điện thoại ? -GV giới thiệu cách cầm máy. -Cách nói chuyện điện thoại có gì giống và khác với cách nói chuyện bình thường? -Tường có nghe bố mẹ nói chuyện trên điện thoại không ?</p> <p>-Luyện đọc lại.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>3.Củng cố : Bài văn nói lên điều gì ? -Nhận xét tiết học.</p> <p>Hoạt động nói tiếp: Dặn dò- Học bài.</p>	<p>trong nhóm -Thi đọc giữa các nhóm -Đồng thanh.</p> <p>-Đọc thầm.-1 em đọc 4 câu đầu. -Tường đến bên máy nhắc ống nghe lên, áp một đầu ống nghe vào tai. -1 em đọc đoạn 1. -Cách chào hỏi giới thiệu : chào hỏi giống như nói chuyện bình thường. Nhưng có điểm khác là khi nhắc máy lên phải tự giới thiệu ngay, vì hai người nói chuyện ở xa nhau, không nhìn thấy nhau, không giới thiệu thì không biết là ai. Độ dài nói phải ngắn gọn cho đỡ tốn tiền. -Tường không nghe bố mẹ nói chuyện trên điện thoại. Vì nghe người khác nói chuyện riêng là không lịch sự. -2 em đọc lời đối thoại theo 2 vai (Tường và bố Tường) -3-4 nhóm mỗi nhóm 3 em thi đọc bài theo vai. -Cuộc nói chuyện điện thoại cho thấy tình cảm thương yêu của bố dành cho con. -Tập đọc lại bài.</p>
---------------------	--	--

--

Tự nhiên và xã hội

Tiết 12 : **ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH**

I/ MỤC TIÊU : Sau bài ôn tập, học sinh có thể :

1. Kiến thức :

- Kể tên và nêu công dụng của một số đồ dùng thông thường trong nhà.
- Biết phân biệt đồ dùng theo vật liệu làm ra chúng.
- Biết cách sử dụng và bảo quản một số đồ dùng trong gia đình.

2. Kĩ năng : - Biết cách sử dụng và bảo quản một số đồ dùng trong gia

đình.

3. Thái độ : Có ý thức cẩn thận, gọn gàng ngăn nắp.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh vẽ trang 26.27. Phiếu BT.

2. Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>5'</p> <p>25'</p>	<p>1. Bài cũ :</p> <p>-Em kể những công việc thường ngày của gia đình em, và ai làm những công việc đó ?</p> <p>-Vào những lúc nhàn rỗi gia đình em thường có những hoạt động vui chơi giải trí gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Làm việc theo nhóm.</p> <p>Mục tiêu : Kể tên và nêu công dụng của một số đồ dùng thông thường trong nhà. Biết phân loại các đồ dùng theo vật liệu làm ra chúng.</p> <p>A/ <u>Hoạt động nhóm :</u></p> <p>-<u>Trực quan :</u> Hình 1.2.3/ tr 26</p> <p>a/ <u>Thảo luận :</u></p> <p>-Kể tên những đồ dùng có trong từng hình, Chúng được dùng để làm gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>b/ <u>Làm việc nhóm:</u></p> <p>-Phát cho mỗi nhóm một phiếu BT “Những đồ dùng trong gia đình” (Mẫu phiếu SGK/ tr 45)</p> <p>-GV gọi đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>-GV lưu ý một số vùng nông thôn miền núi chưa có điện thì chưa có đồ dùng sử dụng điện.</p> <p>-GV kết luận (SGK/ tr 45)</p> <p>Hoạt động 2 : Bảo quản đồ dùng trong gia đình.</p> <p>Mục tiêu : Biết cách sử dụng và bảo</p>	<p>-Gia đình.</p> <p>-HS làm phiếu.</p> <p>-Đồ dùng trong gia đình.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Chia nhóm thảo luận nêu tên và công dụng của từng đồ dùng.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>nêu tên các đồ dùng của từng hình và giải thích công dụng.</p> <p>-Nhóm khác góp ý bổ sung.</p> <p>-Nhóm trưởng điều khiển các bạn kể</p> <p>tên những đồ dùng có trong gia đình.</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>-2-3 em nhắc lại.</p>

<p>4’</p> <p>1’</p>	<p>quản một số đồ dùng trong gia đình. Có ý thức cẩn thận, gọn gàng, ngăn nắp (đặc biệt một số đồ dùng dễ vỡ).</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Hình 4,5,6/ tr 27.</p> <p>-GV yêu cầu làm việc từng cặp.</p> <p>-<u>Gợi ý</u> : Muốn sử dụng các đồ dùng bằng gỗ, sứ, thủy tinh bền đẹp ta cần lưu ý gì ?</p> <p>-Khi dùng hoặc rửa, dọn bát chúng ta phải lưu ý điều gì ?</p> <p>-Đối với bàn ghế, giường tủ trong nhà chúng ta phải giữ gìn như thế nào ?</p> <p>-Khi sử dụng những đồ dùng bằng điện chúng ta phải chú ý điều gì ?</p> <p>-Làm việc cả lớp.</p> <p><i>Kết luận</i> : <i>Muốn đồ dùng bền đẹp ta phải biết cách bảo quản và lau chùi thường xuyên, đặc biệt khi dùng xong phải xếp đặt ngăn nắp. Đối với đồ dùng dễ vỡ khi sử dụng cần chú ý nhẹ nhàng, cẩn thận.</i></p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 3 : Làm bài tập.</p> <p>Mục tiêu : Vận dụng kiến thức đã được học để làm đúng bài tập.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố : Muốn đồ dùng sử dụng được lâu dài ta phải chú ý điều gì?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng -Nhận xét tiết học</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Dặn dò – Học bài.</p>	<p>-Quan sát.</p> <p>-Từng cặp trao đổi nhau qua các câu hỏi</p> <p>-Một số nhóm lên trình bày, nhóm khác bổ sung</p> <p>-2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Làm vở BT.</p> <p>-Biết cách bảo quản lau chùi thường xuyên, dùng xong dọn dẹp ngăn nắp.</p> <p>-Học bài.</p>
---------------------	---	--

Hoạt động tập thể.

Bài 3 : An toàn giao thông

HIỆU LỆNH CỦA CSGT, BIỂN BÁO

GIAO THÔNG

ĐƯỜNG

BỘ.

I/MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Biết hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông, hình dáng, màu sắc, đặc điểm của biển cấm, biết nội dung hiệu lệnh bằng tay của Cảnh sát.

2. Kĩ năng : Quan sát và thực hiện đúng hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông.

3. Thái độ : Ý thức chấp hành tốt hiệu lệnh để bảo đảm an toàn.

II/ CHUẨN BI :

1. Giáo viên : Tranh phóng to ở SGK. Phiếu học tập.

2. Học sinh : Sách ATGT Lớp Hai.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
30'	<p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Giúp học sinh biết hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông.biển báo giao thông đường bộ.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Đền chiếu, giải thích.</p> <p>-Hàng ngày đi trên đường phố các em thường nhìn thấy các chú Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ gì .</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Hiệu lệnh của CSGT..</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Biết một số hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông từ đó ý thức chấp hành đúng luật an toàn giao thông.</p> <p>Tranh :</p> <p>-Phát 5 phiếu cho 5 nhóm.</p> <p><i>-<u>Kết luận</u> (SGV/ tr 21) Nghiêm chỉnh chấp hành tốt hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông để bảo đảm an toàn khi đi trên đường.</i></p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tìm hiểu biển báo giao thông.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Biết ý nghĩa của các biển báo giao thông.</p>	<p>-Điều khiển các loại xe đi lại đúng đường để bảo đảm an toàn.</p> <p>-Quan sát. Nhận phiếu Thảo luận.</p> <p>-<u>Thảo luận</u> : Nêu những hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông và ý nghĩa của hiệu lệnh.</p> <p>-Chia nhóm thảo luận.</p> <p>-Nhóm cử đại diện lên trình bày.</p> <p>-Vài em đọc lại.</p>

4'	-Trực quan : Các biển báo giao thông. -Khi đi đường gặp biển báo cấm người đi đường thực hiện như thế nào ? -Nhận xét. <u>Kết luận</u> (SGK/ tr 22). -Nhận xét đánh giá. Củng cố : Trò chơi “Ai nhanh hơn” - Giáo dục tư tưởng : Chấp hành tốt hiệu lệnh của	-Quan sát. -Thảo luận nhóm -Đại diện nhóm trình bày. -Nhận xét, bổ sung. - <u>Bài học</u> . (Vài em đọc bài). -Làm phiếu bài tập. -Chia 2 đội tham gia, lớp cổ động cho 2 đội.
1'	CSGT là bảo đảm được tính mạng và ổn định tốt trật tự đô thị . <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- Học bài. 	-Học bài.



Kế hoạch dạy học Tuần 13

THỨ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	ĐỒ DÙNG	LÔNG GHÉP
2 8/11/2010	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Bông hoa Niềm vui 14 trừ đi một số :14 – 8 Giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở	Tranh Que tính Tranh	VSMT VSMT
3 9/11/2010	Thể dục Kể chuyện Toán Chính tả	Bông hoa Niềm vui 34-8 TC :Bông hoa niềm vui	Tranh Que tính	

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

4 10/11/2010	Tập đọc LT và câu Toán Thể dục Mĩ thuật	Quà của bố Từ ngữ về công việc gia đình Câu kiểu ai làm gì? 54-18	Tranh Bảng phụ Que tính	
5 11/11/2010	Đạo đức Toán Chính tả Âm nhạc	Quan tâm giúp đỡ bạn TT Luyện Tập N-V: Quà của bố	Bảng phụ Bảng phụ	VSMT
6 12/11/2010	Tập LVăn Toán Tập viết Thủ công	Kể về gia đình 15,16,17,18 trừ đi một số Chữ hoa L Gấp ,cắt,dán hình tròn T1	Tranh Que tính Chữ mẫu L Quy trình gấp	KHHGD

Thứ 2 ngày 8 tháng 11 năm 2010

Tập đọc :

BÔNG HOA NIỀM VUI / (2 Tiết)

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

- **Đọc trơn toàn bài. Biết nghỉ hơi đúng**
- **Biết đọc phân biệt lời người kể với lời các nhân vật (Chi ,cô giáo)**

2. Rèn kĩ năng đọc hiểu:

- **Hiểu nghĩa các từ ngữ mới : lộng lẫy, chân chày, nhân hậu, hiếu thảo, đẹp mê hồn**

- *Cảm nhận được tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ của bạn HS trong câu chuyện*

* Lồng ghép: Khai thác trực tiếp nội dung bài

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Tranh: Bông hoa niềm vui.

2. Học sinh: Sách Tiếng Việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :70'

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u></p> <p><u>a Giới thiệu bài.</u></p> <p>-<u>Trực quan</u> : Tranh : GT ghi đề bài</p> <p>3 : <u>Luyện đọc</u> -GV đọc mẫu.</p> <p><u>Đọc từng câu</u> :</p> <p>-Kết hợp luyện phát âm từ khó</p> <p>-<u>Bảng phụ</u> :Giáo viên giới thiệu các câu cần chú ý cách đọc.</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>-Bông hoa Niềm Vui.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết .</p> <p>-HS luyện đọc các từ khó.</p> <p>-HS ngắt nhịp các câu trong SGK.</p> <p><i>-Em muốn đem tặng bố/ một bông hoa Niềm Vui/ để bố dịu cơn đau.//</i></p> <p><i>-Những bông hoa màu xanh/ lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi sáng.//</i></p> <p><i>-Em hãy hái thêm hai bông nữa,/ Chi ạ!// Một bông cho em,/ vì trái tim nhân hậu của</i></p>

<p>Bài này chia làm mấy đoạn</p> <p>GV rút từ ngữ nghi bằng giải nghĩa từ</p> <p><i>-Giảng thêm:</i> Cúc đại đóa- loại hoa cúc to gần bằng cái bát ăn cơm</p> <p>-Sáng tinh mơ: Sáng sớm nhìn mọi vật còn chưa rõ hẳn.</p> <p>-Dịu cơn đau: giảm cơn đau thấy dễ chịu hơn.</p> <p>-Xoà cành : xoè rộng cành để bao bọc.</p> <p>Trái tim nhân hậu: tốt bụng, biết yêu thương con người.</p> <p>-Giao viên cho học sinh đọc trong nhóm</p>	<p><i>em.// Một bông cho mẹ,/ vì cả bố và mẹ đã dạy dỗ em thành một cô bé hiếu thảo.</i></p> <p>HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài</p> <p>HS đọc đoạn nối tiếp đoạn trước lớp</p> <p>-Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm nhỏ</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.nối tiếp</p> <p>Đồng thanh..</p>
--	--

<p>TIẾT 2</p> <p><i>4Tìm hiểu bài</i></p> <p>- Mới sớm tinh mơ, Chi đã vào vườn để làm gì?</p> <p>Vì sao CHI không dám tự ý hái bông hoa Niềm vui?</p> <p>Điều đó chứng tỏ các em HS có ý thức bảo vệ nơi công cộng nhằm giúp môi</p>	<p>-Học sinh đọc đoạn 1 để trả lời</p> <p>-Tìm bông hoa niềm vui để đem vào bệnh viện cho bố, làm dịu cơn đau của bố</p> <p>-HS đọc thầm đoạn 2 tìm phần trả lời: Vì theo nội qui của trường không ai được ngắt hoa</p>
--	---

trường xung quanh trường luôn sạch đẹp	của trường
--	------------

HOC360.NET

<p>-Khi nhìn thấy cô giáo Chi đã nói gì?</p> <p>-Khi biết lí do vì sao Chi cần hái hoa cô giáo đã làm gì?</p> <p>-Thái độ của cô giáo ra sao?</p> <p>-Bố của Chi đã làm gì khi khỏi bệnh?</p> <p>-Theo em bạn Chi có những đức gì đáng quý?</p> <p><u>5 Luyện đọc lại</u></p> <p>-Thi đọc truyện theo vai. Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><u>6. Củng cố:(2'')</u></p> <p>-Giáo dục tư tưởng: Lòng hiếu thảo với cha mẹ.</p> <p>-Nhận xét:Dặn dò- đọc bài.</p>	<p>HS đọc đoạn 3</p> <p>Trả lời</p> <p>Nhắc lại lời cô giáo em hãy hái thêm 2 bông hoa nữa</p> <p>-Triu mến cảm động./.</p> <p>-Đến trường cảm ơn cô và tặng nhà trường khóm hoa cúc màu tím.</p> <p>HS đọc toàn bài</p> <p>-Thương bố, thật thà.</p> <p>-4 HS đọc nối tiếp bài.</p> <p>-3 em đóng vai.</p> <p>-1em đọc cả bài.</p> <p>-Đọc bài</p>
--	---

Toán

14 TRỪ ĐI MỘT SỐ 14 - 8

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Biết tự lập bảng trừ 14 trừ đi một số.

- **Biết vận dụng bảng trừ đã học để làm tính và giải bài toán..**

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 1 bó 1 chục que tính và 4 que rời.

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> :5'</p> <p>-Ghi : $33 - 5$, $63 - 7$, $x + 25 = 53$</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :</p> <p><u>1Giới thiệu bài.</u> 1'</p> <p><u>2.Giới thiệu phép trừ 14 - 8:</u></p> <p>GV cầm 1 bó que tính lên tay và hỏi trên tay cô cầm mấy bó que tính GV đính lên bảng 1 bó và sau đó đính thêm 4 que tính rời và hỏi cô có tất cả bao nhiêu que tính GV ghi bảng 14</p> <p>-GV đưa 4 que tính rời xuống khung 2 và sau đó lấy 1 bó và mở ra lấy ra 4que tính nữa để vào gần 4 que tính và hỏi 2 lần lấy cô đã lấy đi bao nhiêu que tính ?</p> <p>Để biết được 14 bớt đi 8 còn lại bao nhiêu ta thực hiện phép gì?</p> <p>GV ghi bảng $41 - 8 = ?$</p> <p>GV vậy $14 - 8$ bằng mấy ?</p> <p>GV cho HS lên bảng viết phép tính</p>	<p>-3 em đặt tính và tính .Lớp bảng con.</p> <p>-14 trừ đi một số $14 - 8$.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>14 que tính</p> <p>-8 que tính</p> <p><u>Phép trừ</u></p> <p>HSTL</p> <p>14</p> <p>$\underline{- 8}$</p> <p>6</p>

<p>lên bảng</p> <p>-Bảng công thức 14 trừ đi một số .</p> <p>-Ghi bảng bảng trừ cho hs nêu kết quả</p> <p>-Xoá dần công thức 14 trừ đi một số cho học sinh HTL</p> <p>3.Luyện tập .12'</p> <p><u>Bài 1 :</u> Câu a / Câu b/ -So sánh $14 - 4 - 2$ và $14 - 6$.</p> <p> </p> <p>-<u>Kết luận</u> : Vì $4 + 2 = 6$ nên $14 - 4 - 2 = 14 - 6$ (khi trừ liên tiếp các số hạng cũng bằng trừ đi tổng) -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 2 :</u> -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 3 :</u> -Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ, số trừ ? -Nhận xét, cho điểm.</p>	<p>HS học thuộc bảng trừ</p> <p>-HS yếu chỉ làm 1 cột của câu a.</p> <p>-3 em lên bảng làm, mỗi em 1 cột.</p> <p>-Không cần vì khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không đổi.</p> <p>-Vì khi lấy tổng trừ đi số hạng này sẽ được số hạng kia .</p> <p>-Làm tiếp phần b.</p> <p>-Ta có $4 + 2 = 6$</p> <p>-Có cùng kết quả là 8.</p> <p> </p> <p>-Làm bài.</p> <p>-Nêu cách tính $14 - 9, 14 - 8$.</p> <p> </p> <p>-1 em nêu. Nêu cách đặt tính và tính.</p> <p>-3 em lên bảng. Lốp làm bài.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 14 \\ - 6 \\ \hline 8 \end{array}$</td><td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 14 \\ - 9 \\ \hline 5 \end{array}$</td><td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 14 \\ - 7 \\ \hline 7 \end{array}$</td></tr></table> <p> </p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-1 em lên bảng giải và trình bày lời giải.</p> <p>.</p>	$\begin{array}{r} 14 \\ - 6 \\ \hline 8 \end{array}$	$\begin{array}{r} 14 \\ - 9 \\ \hline 5 \end{array}$	$\begin{array}{r} 14 \\ - 7 \\ \hline 7 \end{array}$
$\begin{array}{r} 14 \\ - 6 \\ \hline 8 \end{array}$	$\begin{array}{r} 14 \\ - 9 \\ \hline 5 \end{array}$	$\begin{array}{r} 14 \\ - 7 \\ \hline 7 \end{array}$		

<p><u>Bài 4</u> : GV đính bài tập ghi trên bảng phụ</p> <p>-Nhận xét cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> :2’</p> <p>Đọc bảng trừ 14 trừ đi một số.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò: 1’ Học bài.</p>	<p>-1 em đọc TL</p>
--	---------------------

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

GIỮ SẠCH MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH NHÀ Ở.

I/ MỤC TIÊU : Sau bài học, học sinh có thể :

- ***Kể tên những công việc cần làm để giữ sạch sân, vườn, khu vệ sinh và chuồng gia súc.***

- ***Nêu ích lợi của việc giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.***

HS có ý thức :

Thực hiện giữ vệ sinh sân, vườn, khu vệ sinh...

-Nói với các thành viên trong gia đình cùng thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở

* **Lồng ghép**: BVMT

Nội dung Tích hợp toàn phần

II/ CHUẨN BỊ :

1.**Giáo viên** : Tranh vẽ trang 28, 29. Phiếu BT.

2.**Học sinh** : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
--------------------------------	---------------------------------

<p>A. Bài cũ : 5’ -Nhận xét.</p> <p>B. Dạy bài mới : 25’ Trò chơi “Bắt muỗi” -GV hướng dẫn : -Muỗi bay, muỗi bay. -Muỗi đậu vào má. -Đập cho một cái.</p> <p>-Trò chơi nói lên điều gì ? -GV vào bài:Giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở</p> <p>Hoạt động 1 : Làm việc theo nhóm.</p> <p><i>A/ Hoạt động nhóm :</i> -<u>Trực quan</u> : Hình 1.2.3, 4,5/ tr 28,29 a/ <u>Thảo luận</u> : -Mọi người trong từng hình đang làm gì để môi trường xung quanh nhà ở luôn sạch sẽ? -Những hình nào cho thấy mọi người trong nhà đều tham gia làm vệ sinh xung quanh nhà ở ? -Giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở có lợi gì ? -Nhận xét.</p> <p>b/ <u>Làm việc nhóm:</u> -<u>Truyền đạt</u> : Để thấy được ích lợi của việc giữ vệ sinh môi trường thì việc phát quang bụi rậm xung quanh nhà, cọ rửa , giữ vệ sinh nhà xí, giếng khơi, cống rãnh sẽ đảm bảo sức khoẻ và phòng được các bệnh .</p>	<p>-HS kể những đồ dùng trong gia đình</p> <p>Cả lớp đứng tại chỗ thực hiện -Vo ve vo ve. -Chụm tay thể hiện. -Đập tay vào má : Muỗi chết, muỗi chết. -Làm thế nào nơi ở của chúng ta không có muỗi.</p> <p>-HS quan sát. -Làm việc theo từng cặp -Đại diện các cặp nêu. -Bạn khác góp ý bổ sung. -2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Một số nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung các ý : + Phát quang bụi rậm + Cọ rửa nhà vệ sinh. + Khơi cống rãnh -Vài em nhắc lại.</p> <p>-Một số nhóm lên trình bày, nhóm khác bổ sung</p>
--	---

<p>-GV kết luận (SGV/ tr 49)</p> <p>Hoạt động 2 : Đóng vai.</p> <p>MT : Học sinh có ý thức thực hiện giữ gìn vệ sinh sân, vườn, khu vệ sinh. Các thành viên trong gia đình cùng thực hiện tốt giữ vệ sinh môi trường, xung quanh nhà ở.</p> <p>Liên hệ thực tế :</p> <p>-Ở nhà các em đã làm gì để giữ môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ ?</p> <p>-Ở khu phố em có tổ chức làm vệ sinh ngõ xóm không ?</p> <p>-Tình trạng vệ sinh trong khu phố em như thế nào ?</p> <p>-GV kết luận về thực trạng vệ sinh môi trường (SGV/ tr 49)</p> <p>-Làm việc cá nhân.</p> <p>-GV đưa ra 1-2 tình huống, yêu cầu nhóm thảo luận.</p> <p>“ Bạn Hà vừa quét rác xong, bác hàng xóm lại vứt rác ngay trước cửa nhà. Bạn góp ý kiến thì bác ấy nói : “Bác vứt rác ra cửa nhà Bác chớ có vứt ra cửa nhà cháu đâu”. Nếu em là bạn Hà thì em sẽ nói hoặc làm gì khi đó?</p> <p>Hoạt động 3 : Làm bài tập</p> <p>MT : Vận dụng kiến thức đã được học để làm đúng bài tập.</p> <p>-Luyện tập. Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố : 2’</p> <p>Đề cho môi trường xung quanh sạch đẹp</p>	<p>-HS trả lời câu hỏi.</p> <p>-Phát quang sân sạch sẽ.</p> <p>-Khu phố có tổ chức khai thông cống thoát nước, dọn vệ sinh trong khu phố.</p> <p>-Vệ sinh trong khu phố sạch sẽ, có đội trực thay phiên quét dọn.</p> <p>-Hoạt động nhóm 2.</p> <p>-Các nhóm nghe tình huống.</p> <p>-Thảo luận đưa ra cách giải quyết.</p> <p>-Cử các bạn đóng vai.</p>
---	--

<p>chúng ta phải làm gì?</p> <p>* <u>GV lồng ghép VSMT</u>: Mỗi người trong gia đình chúng ta cần phải ý thức giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở để khỏi có các con ruồi, muỗi ,chuột...ăn nấp gây mầm bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe con người</p> <p>-Nhận xét tiết học <u>Dẫn dò</u> : (1') Học bài.</p>	<p>-Giữ sạch sẽ nhà ở, môi trường xung quanh khô ráo.</p> <p>-Theo dõi</p>
--	--

Thứ 3 ngày 9 tháng 11 năm 2010

Kể chuyện :

BÔNG HOA NIỀM VUI.

I/ MỤC TIÊU :

1.Rèn kĩ năng nói:

- Biết kể đoạn mở đầu câu chuyện Bông hoa Niềm Vui theo 2 cách : theo trình tự trong câu chuyện và thay đổi một phần trình tự.
- Dựa vào tranh và trí nhớ, biết kể lại nội dung chính của câu chuyện (đoạn 2-3) bằng lời của mình.

- Biết tưởng tượng thêm chi tiết trong đoạn cuối câu chuyện.

2. Rèn kĩ năng nghe : Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh : Bông hoa Niềm Vui. 3 bông hoa cúc bằng giấy màu xanh.

2. Học sinh : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. <u>Bài cũ:5'</u></p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới:25'</u></p> <p>1 Giới thiệu bài.</p> <p>2 Hướng dẫn kể chuyện:</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: Kể từng đoạn .</p> <p><u>Trực quan</u>: <u>Tranh 1</u></p> <p>a/ <u>Kể lại đoạn 1 bằng lời của em.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- <u>Gợi ý</u>: Em còn cách kể nào khác?- Vì sao Chi lại vào vườn hái hoa?- Đó là lí do vì sao Chi vào vườn từ sáng sớm. Các em hãy nêu hoàn cảnh của Chi trước khi Chi vào vườn. <p>- Nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none">- <u>Hoạt động 2</u>: kể nội dung chính(đoạn 1,2). Lời của mình.- <u>Trực quan</u> : tranh	<p>-2 em kể lại câu chuyện. Sự tích cây vú sữa.</p> <p>-Bông hoa niềm vui.</p> <p>1 em nêu yêu cầu: Kể đoạn 1(đúng trình tự câu chuyện)</p> <p>-Nhận xét</p> <p>-1 em theo cách khác(đảo vị trí các ý của đoạn 1)</p> <p>-Vì bố của Chi ốm nặng.</p> <p>-2,3 em kể: bố của Chi đang nằm bệnh viện. Em muốn đem tặng bố một bông hoa niềm vui để bố dịu cơn đau. Vì vậy, mới sáng tinh mơ, chi đã vào vườn hoa của trường.</p> <p>-Bố của Chi bị ốm, phải nằm viện. Chi rất thương bố. Em muốn hái tặng bố một bông hoa niềm vui trong vườn trường, hi vọng bông hoa sẽ giúp bố mau khỏi bệnh. Vì vậy, mới sáng tinh mơ Chi đã</p> <p>-Bố của Chi đang ốm phải nằm bệnh viện. Chi muốn đem tặng bố một bông hoa mà cả lớp gọi là bông hoa niềm vui để bố dịu cơn đau. Suốt đêm mong trời mau sáng. Vừa sớm tinh mơ, em đã có mặt</p>

<p>-Hỏi đáp : Bức tranh vẽ cảnh gì ? -Thái độ của Chi ra sao ? -Vi sao Chi không dám hái ?</p> <p>-Bức tranh kế tiếp có những ai ?</p> <p>-Cô giáo trao cho Chi cái gì ?</p> <p>-Chi nói gì với cô mà cô lại cho Chi ngắt hoa ? -Cô giáo nói gì với Chi ? -Cho từng cặp HS kể lại. -Nhận xét .</p> <p>Hoạt động 3 : Kể đoạn cuối truyện. -Gọi học sinh kể đoạn cuối.</p> <p>-Nếu em là bố Chi em sẽ nói gì để cảm ơn cô giáo ? -Nhận xét.</p> <p>3. Củng cố :2' Khi kể chuyện phải chú ý điều gì ? -Nhận xét tiết học. Dặn dò-1' Kể lại câu chuyện .</p>	<p>trong vườn hoa của trường. -Quan sát. -Chi đang ở trong vườn hoa. -Chần chừ không dám hái. -Hoa của trường, mọi người cùng vun trồng.</p> <p>-Cô giáo và Chi.</p> <p>-Bông hoa cúc</p> <p>-Xin cô cho em ồm nặng.</p> <p>-Em hãy hái</p> <p>-Thực hiện từng cặp HS kể. -Nhận xét bạn kể. -Chia nhóm kể theo nhóm -Nhiều em nối tiếp nhau kể đoạn cuối theo nhóm (tưởng tượng thêm lời của bố Chi). -Đại diện nhóm lên kể. -Nhận xét, chọn bạn kể theo tưởng tượng hay. -Cảm ơn cô đã cho phép cháu Chi hái những bông hoa rất quý trong vườn trường.</p> <p>-1 em kể đoạn cuối , nói lời cảm ơn. -Kể bằng lời của mình. Khi kể phải thay đổi nét mặt cử chỉ điệu bộ.. -Kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>
--	---

Toán:

34 – 8

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- *Biết thực hiện phép trừ có nhớ dạng 34 - 8*
- *Vận dụng phép trừ đã học để làm tính và giải toán*
- *Củng cố cách tìm số hạng chưa biết và cách tìm số bị trừ*

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 3 bó 1 chục que tính và 4 que tính rời.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. Bài cũ : 5'</p> <p>- Ghi : $14 - 7$ $44 - 8$ $14 - 5$</p> <p>- Nêu cách đặt tính và tính</p> <p>- Nhận xét.</p>	<p>- 3 em lên bảng làm.</p> <p>- Bảng con.</p>
<p>B. Dạy bài mới : 12'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài.</u></p> <p>2. <u>Hướng dẫn HS thực hiện phép trừ</u></p> <p><u>34 – 8:</u></p> <p>GV kẻ 2 khung</p> <p>GV hỏi trên tat cô cầm mấy bó que tính</p> <p>GV đính lên bảng 3 bó và hỏi trên bảng có tất cả bao nhiêu bó</p> <p>GV nói mỗi bó có 10 que tính vậy 3 bó thì ứng với bao nhiêu que tính</p> <p>GV đính 4 que tính rời lên bảng và hỏi có tất cả bao nhiêu que tính</p> <p>Đầu tiên chutecn 4 que tính rời xuống khung 2, sau đó tháo 1 bó que tính thành 10 que tính rời và bớt tiếp 4 que và nói 2 lần bớt co đã bớt đi bao nhiêu que tính</p> <p>Như vậy 34 que tính bớt 8 que tính còn lại bao nhiêu que tính ta thực hiện phép</p>	<p>- 34 – 8.</p> <p>- 1 bó</p> <p>- 3 bó</p> <p>- 30 que tính</p> <p>- Có 34 que tính (3 bó và 4 que rời)</p> <p>- 8 que tính</p> <p>Phép trừ</p>

<p>tính gì ? -Vậy $34 - 8$ bằng bao nhiêu ? GV ghi bảng $35-8=26$</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3. Luyện tập. 13' <u>Bài 1:</u> -Nêu cách thực hiện phép tính -Nhận xét. <u>Bài 2:</u> Muốn tìm hiệu em làm như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3 :</u></p> <p>-Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p>-Hãy tóm tắt và giải.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 4 :</u> Yêu cầu gì ? -Nêu cách tìm số hạng ? -Muốn tìm số bị trừ em làm thế nào ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p>	<p>HSTL</p> <p>-Vài em đọc : $34 - 8 = 26$. -1 em lên bảng đặt tính và nêu cách làm như SGK</p> $\begin{array}{r} 34 \\ - 8 \\ \hline 26 \end{array}$ <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-3 em lên bảng làm. Lốp làm bảng con.</p> <p>-1 em đọc đề. -Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. -3 em lên bảng làm. Lốp làm nháp.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 64 \\ - 6 \\ \hline 58 \end{array}$</td> <td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 84 \\ - 8 \\ \hline 76 \end{array}$</td> <td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 94 \\ - 9 \\ \hline 85 \end{array}$</td> </tr> </table> <p>-Đọc đề. Tự phân tích đề bài.</p> <p>-Bài toán về ít hơn.</p> <p>-1 em <i>Tóm tắt</i>. -1 em giải, dưới lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải.</u> Số con gà nhà bạn Ly nuôi : $34 - 9 = 25$ (con gà) Đáp số 25 con gà.</p> <p>-Tìm số hạng chưa biết, tìm số bị trừ. -2 em nêu. -HS làm vở BT.</p> <p style="text-align: center;">$x + 7 = 34$, $x - 14 = 36$</p>	$\begin{array}{r} 64 \\ - 6 \\ \hline 58 \end{array}$	$\begin{array}{r} 84 \\ - 8 \\ \hline 76 \end{array}$	$\begin{array}{r} 94 \\ - 9 \\ \hline 85 \end{array}$
$\begin{array}{r} 64 \\ - 6 \\ \hline 58 \end{array}$	$\begin{array}{r} 84 \\ - 8 \\ \hline 76 \end{array}$	$\begin{array}{r} 94 \\ - 9 \\ \hline 85 \end{array}$		

<p>4. <u>Củng cố</u>: 2’ Nhắc lại cách đặt tính và tính $34 - 8$. - Nhận xét tiết học. <u>Dặn dò</u>: 1’ Học bài.</p>	$x = 34 - 7$ $x = 27$	$x = 36 + 14$ $x = 50$
	-1 em nêu.	

Chính tả-Tập chép :

BÔNG HOA NIỀM VUI

PHÂN BIỆT IÊ/ YÊ, R/ D/ GI, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ.

I/ MỤC TIÊU :

1. **Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài “Bông hoa Niềm Vui”.**
2. **Làm đúng các bài tập phân biệt iê/ yê, r/ d/ gi, thanh hỏi/ thanh ngã.**

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép Bông hoa Niềm Vui. Viết sẵn BT3.
2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u>: 5’ Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc . - Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :</p> <ol style="list-style-type: none">1. <u>Giới thiệu bài</u>. 1’2. <u>Hướng dẫn tập chép</u>. 14’<ol style="list-style-type: none">a/ <u>Hướng dẫn HS chuẩn bị</u>: - <u>Trực quan</u> : Bảng phụ. - Giáo viên đọc mẫu bài tập chép·- <u>Hướng dẫn HS nắm nội dung bài</u>:	<p>- Sự tích cây vú sữa. - 3 em lên bảng viết : lặng yên, đêm khuya, ngọn gió, đưa võng. Viết bảng con.</p> <p>- Chính tả (tập chép) : Bông hoa Niềm Vui.</p> <p>- 1-2 em nhìn bảng đọc lại.</p>

<p>-Cô giáo cho phép Chi hái thêm hai bông hoa nữa cho những ai ? Vì sao?</p> <p>-<u>Hướng dẫn trình bày</u>: -Những chữ nào trong bài chính tả được viết hoa ?</p> <p>-Đoạn văn có những dấu gì ?</p> <p>-<u>Truyền đạt</u> : Trước lời cô giáo phải có dấu gạch ngang. Chữ cái đầu câu và tên riêng phải viết hoa. Cuối câu phải có dấu chấm.</p> <p>- <u>Hướng dẫn viết từ khó</u>: Gợi ý cho HS nêu từ khó. -Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó. -Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng. b/ <u>Chép bài vào vở</u>: -Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày. -Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét.</p> <p><u>3.Hướng dẫn làm bài tập chính tả</u>:10'</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ? -Nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ? -Hướng dẫn sửa. -Nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p><u>3.Củng cố</u> :4' Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng. Dặn dò :1' Sửa lỗi.</p>	<p>-Cho em, cho mẹ vì Chi là cô bé hiếu thảo, nhân hậu. -Theo dõi. -Viết hoa chữ đầu câu và tên riêng nhân vật, tên riêng bông hoa.</p> <p>-Dấu gạch ngang, dấu chấm than, dấu phẩy, dấu chấm.</p> <p>-HS nêu từ khó : hãy hái, nữa, trái tim, nhân hậu, dạy dỗ,.....</p> <p>-Viết bảng . -Nhìn bảng chép bài vào vở.</p> <p>-Điền iê/ yê vào chỗ trống.Lớp đọc thầm. - 3-4 em lên bảng. Lớp :bảng con. -(lựa chọn a hoặc b) Điền r/ d hoặc thanh hỏi, thanh ngã</p> <p>. -3-4 em lên bảng làm trên băng giấy, dán kết quả lên bảng. -Lớp làm vở BT.</p>
--	--

Thứ 4 ngày 10 tháng 11 năm 2010.

Tập đọc:

QUÀ CỦA BỐ.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

- *Đọc trơn toàn bài. Biết nghỉ hơi đúng ở các câu có dấu hai chấm và nhiều dấu phẩy.*

- *Biết đọc bài với giọng đọc nhẹ nhàng, vui, hồn nhiên.*

2. Rèn kĩ năng đọc hiểu:

- *Hiểu được nghĩa của các từ mới : thúng câu, cà cuống, niềng niềng, cá sộp, xập xành, muỗi, mốt thếch.*

- *Hiểu được nội dung bài : Tình cảm yêu thương của người bố qua những món quà đơn sơ dành cho các con.*

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh minh họa bài “Quà của bố”.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. Bài cũ :5’</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. Dạy bài mới :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.1’</p> <p>-<u>Trực quan</u> :Tranh :</p> <p>-GV đọc mẫu bài</p> <p>2. <u>Luyện đọc</u>.14’</p> <p>-Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:</p> <p><u>Đọc từng câu</u></p> <p>-Luyện đọc từ khó :</p> <p><u>Đọc từng đoạn</u> .</p> <p>-<u>Bảng phụ</u> : Hướng dẫn luyện đọc câu :</p>	<p>-3 em đọc và TLCH. bài : Bông hoa Niềm Vui.</p> <p>-Quan sát và trả lời</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>-1 em đọc lần 2.</p> <p>-<i>HS luyện đọc các từ ngữ: thúng câu, cà cuống, niềng niềng, cá sộp, xập xành, muỗi, mốt thếch.</i></p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu</p>

<p><u>-GV kết hợp giảng từ SGK</u> <u>Đọc từng đoạn trong nhóm.</u></p> <p>3. <u>Tìm hiểu bài.</u> 10'</p> <p><u>Hỏi đáp :</u></p> <p>-Quà của bố đi câu về gồm những gì ?</p> <p>-Vì sao gọi đó là “Một thế giới dưới nước”?</p> <p>-Bố đi cắt tóc về có quà gì ?</p> <p>-Thế nào là “Một thế giới mặt đất” ?</p> <p>-Những từ nào, câu nào cho thấy các con rất thích quà của bố ?</p> <p>-Theo em vì sao các con lại cảm thấy giàu quá trước món quà đơn sơ?</p> <p>-GV ghi bảng: <u>-Kết luận :</u> Bố đem về cho các con cả một thế giới mặt đất, cả một thế giới dưới nước. Những món quà đó thể hiện tình yêu thương của bố dành cho con.</p> <p>5. <u>Luyện đọc lại</u> GV hướng dẫn HS thi đọc đoạn 1 GV và HS nhận xét</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : 4' Bài văn nói lên điều gì ? -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS luyện đọc câu -HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài. -Theo dõi -3 em đọc nối tiếp bài, lớp theo dõi nhận xét. -Chia nhóm nhỏ đọc -Thi đọc giữa các nhóm -Đồng thanh.</p> <p><u>-HS đọc đoạn 1</u> -Cà cuống, niềng niềng, hoa sen đỏ, cá sộp, cá chuối. -Vì đó là những con vật sống dưới nước.</p> <p><u>-HS đọc đoạn 2</u> -Con xập xành, con muỗm, con dế đực cánh xoắn -Nhiều con vật sống ở mặt đất.</p> <p>-Hấp dẫn nhất là...Quà của bố làm anh em tôi giàu quá ! -Vì nó thể hiện tình yêu của bố dành cho các con.</p> <p><u>-HS rút nội dung</u> -Vài HS đọc nội dung HS thi đọc -Tình cảm thương yêu của bố dành cho con qua những món quà đơn sơ.</p>
---	--

Dặn dò: 1' Học bài.

Luyện từ và câu:

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỪ NGỮ VỀ CÔNG VIỆC
GIA ĐÌNH. CÂU KIỂU AI LÀM GÌ ?**

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :

- **Mở rộng vốn từ chỉ hoạt động (công việc gia đình).**

- **Luyện tập về kiểu câu Ai làm gì ?**

2. Kĩ năng : Nói được câu theo mẫu Ai làm gì ? có nghĩa .

3. Thái độ : Phát triển tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Tranh minh họa. viết sẵn 4 câu bài 2.

2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

II/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. Bài cũ : 5' -1 em giải bài 2/tr 99 -Nhận xét, cho điểm.	
B. Dạy bài mới : 25' 1. <u>Giới thiệu bài</u> . 2. <u>Làm bài tập</u> . Bài 1 : Yêu cầu gì ? -GV cho học sinh làm miệng. -GV hướng dẫn sửa bài. -Nhận xét	-Mở rộng vốn từ. Từ ngữ về công việc gia đình. -1 em đọc : Kể tên những việc em đã làm ở nhà giúp cha mẹ. -HS làm miệng từng cặp nói chuyện với nhau. -Vài em lên bảng viết. -1 em đọc lại các từ vừa làm.
Bài 2 : Yêu cầu gì ? -Nhận xét, hướng dẫn sửa bài , chốt lời giải đúng.	-Tìm các bộ phận câu trả lời cho từng câu hỏi : Ai? Làm gì?

<p>b/ Cây xoà cành ôm cậu bé.</p> <p>c/ Em học thuộc đoạn thơ.</p> <p>d/ Em làm ba bài tập toán.</p> <p><u>Bài 3</u> : Bài viết.</p> <p>-Hướng dẫn : Các từ ở ba nhóm trên có thể tạo nên nhiều câu không phải chỉ 4 câu.</p> <p>-Gợi ý : Khi đặt câu cần lưu ý điều gì ?</p> <p>-Phát giấy to.</p> <p>-Nhận xét. Tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p>3.Củng cố : 4'</p> <p>Tìm những từ chỉ công việc trong gia đình ?</p> <p>Đặt câu theo mẫu Ai làm gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò-1' Học bài, làm bài.</p>	<p>-1-2 em lên bảng sau gạch 1 gạch dưới các bộ phận trả lời câu hỏi Ai? Gạch 2 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì ?</p> <p>-Cả lớp gạch ở trong vở BT.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-1 em phân tích.</p> <p>-Đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm.</p> <p>-Chia 3 nhóm : 3 em lên viết (mỗi em viết 2 câu)</p> <table border="1"><tr><td>Ai</td><td>Làm gì?</td></tr><tr><td>Em</td><td>Quét dọn nhà cửa(rửa...)</td></tr><tr><td>Chị em</td><td>Giặt quần áo</td></tr><tr><td>Linh</td><td>Rửa bát đĩa(xếp sách vở)</td></tr><tr><td>Cậu bé</td><td>xếp sách vở</td></tr></table> <p>-HS dưới lớp viết nháp</p> <p>-2 em nêu : quét nhà , nấu cơm.</p> <p>-Em quét dọn nhà cửa.</p> <p>-Hoàn chỉnh bài tập, học bài.</p>	Ai	Làm gì?	Em	Quét dọn nhà cửa(rửa...)	Chị em	Giặt quần áo	Linh	Rửa bát đĩa(xếp sách vở)	Cậu bé	xếp sách vở
Ai	Làm gì?										
Em	Quét dọn nhà cửa(rửa...)										
Chị em	Giặt quần áo										
Linh	Rửa bát đĩa(xếp sách vở)										
Cậu bé	xếp sách vở										

Toán:
54 - 18

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- **Biết thực hiện phép trừ có nhớ, số bị trừ là số có hai chữ số và có chữ số hàng đơn vị là 4, số trừ là số có hai chữ số.**
- **Vận dụng phép trừ đã học để làm tính và giải toán**

- Củng cố cách vẽ hình tam giác khi biết ba đỉnh.

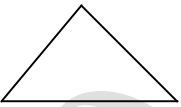
II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 5 bó 1 chục que tính và 4 que tính rời.

2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> :5'</p> <p>-Ghi : $x + 7 = 34$, $x - 17 = 36$ -Nêu cách tìm x. -Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài.</u> 2. <u>Hướng dẫn cho HS nêu cách thực hiện phép trừ 54 - 18</u> -GV nêu phép trừ và viết trên bảng $54 - 18 = \dots$ -Viết bảng : $54 - 18$ -Yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3. <u>Luyện tập.</u> <u>Bài 1</u> : -Nêu cách thực hiện phép tính -Nhận xét</p> <p><u>Bài 2</u> : Muốn tìm hiệu em làm như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-2 em lên bảng làm. -Lớp làm bảng con.</p> <p>-54 - 18</p> <p>-Gọi HS nêu phép trừ -1em lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính, dưới lớp làm vào bảng con</p> $\begin{array}{r} 54 \\ - 18 \\ \hline 36 \end{array}$ <p>-Nhiều em nhắc lại như SGK</p> <p>-3 em lên bảng làm.Lớp làm bảng con.</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. -3 em lên bảng làm. Lớp làm nháp.</p> $\begin{array}{r} 74 \\ - 47 \\ \hline 27 \end{array} \quad \begin{array}{r} 64 \\ - 28 \\ \hline 36 \end{array} \quad \begin{array}{r} 44 \\ - 19 \\ \hline 25 \end{array}$

<p>Bài 3 : -Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm</p> <p>.</p> <p>Bài 4 : Vẽ hình</p> <p>.</p> <p>-Mẫu vẽ hình gì ? -Muốn vẽ hình tam giác ta nối mấy điểm với nhau ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>4.Củng cố : 4' Nhắc lại cách đặt tính và tính 54 - 18 ? -Nhận xét tiết học. Dặn dò: 1'Xem bài TT</p>	<p>-Đọc đề. -Bài toán về ít hơn. -HS tóm tắt và giải. <i>Mảnh vải tím dài :</i> $34 - 15 = 19 (dm)$ <i>Đáp số :</i> 19 dm.</p> <p>-Hình tam giác. -Nối 3 điểm với nhau. -Thực hành vẽ.</p>  <p>-Vài học sinh nêu 54 - 18</p>
---	--

Thứ 5 ngày 11 tháng 11 năm 2010

Đạo đức.

QUAN TÂM GIÚP ĐỠ BẠN / TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU :

1.Học sinh biết:

- Quan tâm giúp đỡ bạn là luôn vui vẻ, thân ái với các bạn, sẵn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.
- Sự cần thiết của việc quan tâm giúp đỡ bạn.

-Quyền không bị phân biệt đối xử của trẻ em.
2.Học sinh có hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.

3.HS có thái độ:

-Yêu mến quan tâm, giúp đỡ bạn bè xung quanh.

- Đồng tình với những biểu hiện quan tâm ,giúp đỡ bạn bè.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Bài hát “Tìm bạn thân”. Tranh, câu chuyện : “Trong giờ ra chơi”

2.Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A.<u>Bài cũ</u> : 5’</p> <p>-GV đưa tình huống : Hôm nay Hà bị ốm, không đi học được. Nếu là bạn của Hà em sẽ làm gì ?</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p>B.<u>Dạy bài mới</u> :25’</p> <p>1.Giới thiệu bài .</p> <p>-Hát bài hát ‘Tìm bạn thân’ nhạc và lời : Việt Anh.</p> <p>Hoạt động 1 : Đoán xem điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>MT: Giúp học sinh biết cách ứng xử trong một tình huống cụ thể có liên quan đến việc quan tâm giúp đỡ bạn bè.</p> <p>Tranh : Cảnh trong giờ kiểm tra Toán. Bạn Hà không làm được bài đang đề nghị với bạn Nam ngồi bên cạnh :Nam ơi, cho tớ chép bài với! ”</p> <p>-GV chốt lại 3 cách ứng xử.</p> <p style="padding-left: 20px;">+Nam không cho Hà xem bài.</p> <p style="padding-left: 20px;">+Nam khuyên Hà tự làm bài.</p>	<p>-Quan tâm giúp đỡ bạn/ tiết 1.</p> <p>-2 em nêu cách xử lí.</p> <p style="padding-left: 20px;">+Đến thăm bạn.</p> <p style="padding-left: 20px;">+Cho bạn mượn vở.</p> <p>-Quan tâm giúp đỡ bạn/ tiết 2.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-HS đoán các cách ứng xử.</p> <p>-Thảo luận nhóm :</p> <p style="padding-left: 20px;">+Nam không nên cho Hà xem bài, nên khuyên Hà tự làm bài, nếu Hà chưa hiểu</p>

<p>+Nam cho Hà xem bài.</p> <p>-Em có ý kiến gì về việc làm của bạn Nam ?</p> <p>-Nếu là Nam em sẽ làm gì để giúp bạn ?</p> <p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p><u>Kết luận</u> :</p> <p><i>-Quan tâm giúp đỡ bạn phải đúng lúc, đúng chỗ và không vi phạm nội quy nhà trường.</i></p> <p>Hoạt động 2: Tự liên hệ.</p> <p>MT: Định hướng cho học sinh biết quan tâm, giúp đỡ bạn trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>-Em hãy nêu các việc em đã làm thể hiện sự quan tâm giúp đỡ bạn hoặc những trường hợp em đã được quan tâm giúp đỡ ?</p> <p>-Giáo viên đề nghị các tổ lập kế hoạch quan tâm giúp đỡ bạn trong lớp.</p> <p><i>-Kết luận : Cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè, đặc biệt là những bạn có hoàn cảnh khó khăn</i></p> <p>Hoạt động 3 : Trò chơi Hái hoa dân chủ.</p> <p>MT : Giúp học sinh củng cố các kiến thức kĩ năng đã học.</p> <p>-Em sẽ làm gì khi em có một cuốn truyện hay mà bạn hỏi mượn ?</p> <p>-Em sẽ làm gì khi bạn đau tay lại đang xách nặng ?</p> <p>-Em sẽ làm gì khi trong giờ học vẽ, bạn ngồi cạnh em quên mang hộp</p>	<p>Nam giải thích cho Hà hiểu.</p> <p>+Nếu là Nam em sẽ nhắc nhở Nam phải quan tâm giúp bạn đúng lúc.</p> <p>-Nhóm thể hiện đóng vai.</p> <p>-Thảo luận.</p> <p>-Tổ nhóm nêu ý kiến.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Đại diện một số lên trình bày</p> <p>-HS hái hoa và TLCH</p> <p>-Xem xong cho bạn mượn hoặc cho bạn mượn trước mình sẽ xem sau.</p> <p>-Xách giúp bạn .</p> <p>-Nói với bạn cùng dùng chung bút màu.</p> <p>-Khuyến bạn đừng làm như thế.</p> <p>-Hỏi thăm bạn giúp bạn chép bài.</p>
---	--

<p>bút chì màu mà em lại có ?</p> <p>-Em sẽ làm gì khi thấy bạn đối xử không tốt với một bạn nghèo, bị khuyết tật ?</p> <p>-Em sẽ làm gì khi trong lớp em có bạn bị ốm ?</p> <p>-GV kết luận :(SGV/tr 48)</p> <p><u>-Kết luận</u></p> <p><i>-Quan tâm giúp đỡ bạn là việc cần thiết của mỗi học sinh. Em cần quý trọng các bạn biết quan tâm giúp đỡ bạn. Khi được bạn bè quan tâm, niềm vui sẽ tăng lên và nỗi buồn sẽ vơi đi.</i></p> <p>-Luyện tập. Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố : 4'</p> <p>Quan tâm giúp đỡ bạn mang lại cho em niềm vui như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò- 1'Học bài.</p>	<p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Làm vở BT.</p> <p>-Việc học đạt kết quả tốt.</p> <p>-Học bài.</p>
--	---

Toán

LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp HS củng cố về:

- Kỹ năng tính nhẩm , chủ yếu có dạng 14 trừ đi một số .

- 18; 34-8
- Kỹ năng tính viết(đặt tính rồi tính), chủ yếu các phép trừ có nhớ dạng 54 –
 - Tìm số bị trừ hoặc số hạng chưa biết
 - Giải bài toán vẽ hình

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : Ghi bảng bài 5.
2. **Học sinh** : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
-------------------------	--------------------------

<p>A. Bài cũ :5'</p> <p>-Ghi : 53 - 18 43 - 15 63 - 9</p> <p>-Gọi 2 em đọc thuộc lòng bảng công thức 14 trừ đi một số.-Nhận xét.</p> <p>B. Dạy bài mới : 25'</p> <p>GV gio</p> <p>1. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS tính nhẩm và ghi kết quả.</p> <p>Bài 2 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Khi đặt tính phải chú ý gì ?</p> <p>-Thực hiện phép tính như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Muốn tìm số hạng trong một tổng em làm thế nào ?</p> <p>-Muốn tìm số bị trừ ?</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>Bài 4: Gọi 1 em đọc đề.</p> <p>-GV nêu dữ kiện bài toán hướng dẫn HS giải</p> <p>Nhận xét cho điểm.</p> <p>Bài 5 : Mẫu vẽ hình vuông.</p> <p>-Hình vuông có mấy đỉnh ?</p>	<p>-3 em lên bảng đặt tính và tính.</p> <p>-2 em HTL.</p> <p>-Luyện tập.</p> <p>-HS tự làm bài.</p> <p>-3 em lên bảng làm (nêu cách đặt tính và thực hiện). Bảng con.</p> <p>-Đặt tính rồi tính.</p> <p>-Viết số sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục</p> <p>-Tính từ phải sang trái.</p> <p>-3 em lên bảng làm. Lớp làm nháp.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">84</td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">30</td> <td style="text-align: right;">74</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">- 47</td> <td style="text-align: right;">- 6</td> <td style="text-align: right;">- 49</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">37</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">24</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">25</td> </tr> </table> <p>-HS trả lời</p> <p>-3 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p> <p>-1 em đọc đề .</p> <p><u>Tóm tắt.</u></p> <p>Ô tô & máy bay : 84 chiếc</p> <p>Ô tô : 45 chiếc</p> <p>Máy bay : ? chiếc.</p> <p><u>Giải.</u></p> <p>Số máy bay có :</p> <p>$84 - 45 = 39$ (chiếc)</p> <p>Đáp số : 39 chiếc.</p> <p>-Thực hành vẽ.</p> <p>-Có 4 đỉnh.</p>	84	30	74	- 47	- 6	- 49	37	24	25
84	30	74								
- 47	- 6	- 49								
37	24	25								

Nhận xét. 3. <u>Củng cố</u> : 2' -Nhận xét tiết học.1' -Tuyên dương, nhắc nhở. Dặn dò, HTL bảng trừ 14,15,16	-2 tổ thi -Hoàn thành bài tập. HTL bảng trừ.
---	---

Chính tả (nghe viết)
- QUÀ CỦA BỐ.
PHÂN BIỆT IÊ/ YÊ, R/ D/ GI, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ.

I/ MỤC TIÊU :

1. Nghe viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài “Quà của bố”.
2. Tiếp tục luyện tập viết đúng chính tả các chữ có iê/ yê, phân biệt cách viết phụ âm đầu hoặc thanh dễ lẫn d/ gi, thanh hỏi/ thanh ngã.

Lồng ghép: BVMT

Phương thức tích hợp khai thác trực tiếp nội dung bài

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép “Quà của bố”
2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> :5’ Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc . -Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :25’ 1. <u>Giới thiệu bài</u>.1’ 2. <u>Hướng dẫn nghe viết</u>.15’ a/ <u>GV hướng dẫn HS chuẩn bị</u>: -<u>Trực quan</u> : Bảng phụ. -Giáo viên đọc mẫu bài tập chép . -Đoạn trích nói về những gì ? Em hiểu vì sao tác giả nói ‘ Quà của bố</p>	<p>- Bài: Bông hoa Niềm Vui. -HS nêu các từ viết sai. -3 em lên bảng viết : yêu ớt, mùa rổi, mở cửa, thịt mỡ, khuyên bảo. -Viết bảng con. -Chính tả (nghe viết) : Quà của bố. -Theo dõi. -Những món quà của bố khi đi câu về.</p>

<p>làm cho anh em tôi giàu quá !” ?</p> <p>- <u>Hướng dẫn HS nhận xét.</u></p> <p>-Đoạn trích có mấy câu ?</p> <p>-Chữ đầu câu viết thế nào ?</p> <p>-Trong đoạn trích có những loại dấu câu nào ?</p> <p>- <u>Hướng dẫn viết từ khó.</u> Gợi ý cho HS nêu từ khó.</p> <p>-Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó.</p> <p>-Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng.</p> <p>b/ <u>HD ,HS viết bài vào vở:</u></p> <p>-Đọc từng câu, từng từ, đọc lại cả câu.</p> <p>-Đọc lại cả bài.</p> <p>c/ <u>Chấm vở, nhận xét:</u></p> <p>3. Bài tập. 10’</p> <p>- GV ghi bài tập vào bảng phụ :</p> <p><u>Bài 2 :</u></p> <p>Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p> <p><u>Bài 3 :</u> Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p>a/ Dung dăng dung dề</p> <p>Dắt trẻ đi chơi</p> <p>Đến ngõ nhà gì</p> <p>.....</p> <p>Cho đê đi học</p> <p>3. Củng cố : 3’</p> <p>Nhận xét tiết học, tuyên dương HS viết chính tả đúng chữ đẹp, sạch.</p> <p>Dặn dò : 1’ Sửa lỗi.</p>	<p>-4 câu.</p> <p>-Viết hoa.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS nêu từ khó : niềng niễng, quấy, thao láo, nhộn nhạo, toé nước.</p> <p>-2 em Viết bảng , dưới lớp viết bảng con</p> <p>-Nghe và viết vở.</p> <p>-Soát lỗi, sửa lỗi.</p> <p>-Điền iê/ yê vào chỗ trống.</p> <p>-Cho 3-4 em lên bảng. Lớp làm vở.</p> <p>-Cả lớp đọc lại.</p> <p>-Điền d/ gi.</p> <p>-3-4 em lên bảng . Lớp làm vở BT.</p>
---	--

Thứ 6 ngày 12 tháng 11 năm 2010

Tập làm văn :

KỂ VỀ GIA ĐÌNH.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kỹ năng nghe và nói:

- Biết kể về gia đình của mình theo gợi ý.

- Biết nghe bạn kể để nhận xét góp ý.

2. Rèn kĩ năng viết: Dựa vào những điều đã nói, viết được một đoạn (3 đến 5 câu) kể về gia đình. Viết rõ ý, dùng từ, đặt câu đúng.

3. Thái độ : Phát triển học sinh năng lực tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Bảng phụ chép sẵn gợi ý Bài tập 1.

2. Học sinh : Sách Tiếng Việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Gọi 1 em nhắc lại thứ tự các việc làm khi gọi điện ?</p> <p>-Nêu ý nghĩa của các tín hiệu “tút” ngắn liên tục, “tút” dài ngắt quãng.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : 25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>2. <u>Làm bài tập</u>.</p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Bảng phụ ghi sẵn câu hỏi.</p> <p>-<u>GV nhắc nhở HS</u> : bài tập yêu cầu kể 5 câu hoặc hơn 5 câu về gia đình chứ không phải TLCH.</p> <p>-GV tổ chức cho HS kể theo cặp.</p>	<p>-Gọi điện.</p> <p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-2 em đọc đoạn viết.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Kể về gia đình.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu và các gợi ý trong BT.</p> <p>-Đọc thầm các câu hỏi, kể theo gợi ý.</p> <p>-HS tập kể theo từng cặp (xung tôi khi kể)</p> <p>-Nhiều cặp đứng lên kể.</p> <p>-Lớp nhận xét, chọn bạn kể hay nhất.</p> <p><i>Ví dụ : Gia đình tôi gồm có 6 người : ông bà nội, bố mẹ, anh trai và tôi. Ông bà tôi đã già chỉ trông nom nhà cửa giúp bố mẹ tôi đi làm. Anh trai của tôi học ở Trường THPT Trà Phú. Còn tôi đang học lớp Hai Trường TH TP. Mọi người trong gia đình tôi rất thương yêu nhau. Tôi rất tự hào về gia đình tôi.</i></p> <p>-Viết lại từ 3-5 câu những điều vừa nói khi làm BT 1</p>

<p>-Nhận xét. Bài 2 : Viết : Em nêu yêu cầu của bài ?</p> <p>-GV nhắc nhở: Khi làm bài chú ý cách dùng từ, đặt câu đúng rõ ý. Viết xong nhớ đọc lại bài phát hiện và sửa sai.</p> <p>-Nhận xét góp ý, cho điểm. *GV lồng ghép về KHHGD: đối với gia đình đông con cuộc sống như thế nào?</p> <p>-Vậy mỗi gia đình cần phải có từ một đến hai con để cuộc sống đầy đủ.....</p> <p>3.Củng cố :2' Nhắc lại một số việc khi làm bài viết về gia đình?</p> <p>-Nhận xét tiết học. Dặn dò- 1'Tập viết bài</p>	<p>-Cả lớp làm bài viết vào vở BT. -Nhiều em đọc bài trước lớp. Nhận xét</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- Khi làm bài chú ý cách dùng từ, đặt câu đúng rõ ý. Viết xong nhớ đọc lại bài phát hiện và sửa sai.</p>
--	---

Toán

15, 16, 17, 18 TRỪ ĐI MỘT SỐ.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp HS :

- **Biết thực hiện các phép trừ dạng : 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.**

- **Biết thực hiện các phép tính trừ đặt theo cột dọc**

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Que tính.

2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. Bài cũ : 5'	-1 em lên bảng giải bài 4 tr/ 64

<p>-Nhận xét.</p> <p>B.Dạy bài mới :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài:</u> 1’</p> <p>2. <u>Hướng dẫn HS lập các bảng trừ:</u> 15’</p> <p>-GV cho HS thao tác trên 1 bó 1 chục que tính và 5 que tính rời để lần lượt tìm ra kết quả các phép tính trừ trong bảng 15 trừ đi một số ,viết và đọc các phép trừ $15 - 6 = 9$, $15 - 7 = 8$, $15 - 8 = 7$, $15 - 9 = 6$</p> <p>-GV tổ chức cho HS thi đua nêu các công thức trừ cho đến hết</p> <p>-GV cho HS chuẩn bị 16 que tính để tiếp tục lập bảng 16 trừ đi một số</p> <p>-GV cho HS thao tác trên que tính để lập bảng 17 trừ đi một số , 18 trừ đi một số</p> <p>3. <u>Luyện tập.</u> 10’</p> <p><u>Bài 1</u> : Nhớ lại bảng trừ và ghi ngay kết quả.</p> <p>-Khi biết $15 - 8 = 7$, muốn tính $15 - 9$ ta chỉ cần lấy $7 - 1$ và ghi kết quả là 6.</p> <p>-Nhận xét cho điểm.</p> <p><u>Bài 2</u>: Mỗi số 7, 8, 9 là kết quả của</p>	<p><i>-15, 16, 17, 18 trừ đi một số.</i></p> <p>-Cả lớp thao tác trên que tính. $15 - 6 = 9$</p> <p>-Cả lớp thao tác trên que tính tiếp và nêu : 15 que tính bớt 7 que tính còn 8 que tính. $15 - 7 = 8$ $15 - 8 = 7$ $15 - 9 = 6$</p> <p>-Đọc bảng công thức .</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>-Thao tác trên que và trả lời: -16 bớt 9 còn 7 $16 - 9 = 7$ $16 - 8 = 8$ $16 - 7 = 9$</p> <p>-Đọc bài, đồng thanh</p> <p>-Thảo luận theo cặp sử dụng que để tìm kết quả.</p> <p>-1 em lên bảng điền kết quả. $17 - 8 = 9$ $17 - 9 = 8$ $18 - 9 = 9$</p> <p>-Nhận xét, đọc lại bảng công thức.</p> <p>-Ghi kết quả các phép tính.</p> <p>-Nhiều em trả lời.</p> <p>-Vi $8 + 1 = 9$ nên $15 - 9$ chính là $15 - 8 - 1$ hay $7 - 1$.</p> <p>-Nhiều em tập giải thích các bài khác.</p> <p>-Thi đua giữa các tổ nội kết quả</p>
---	---

<p>phép tính nào ?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> 15-6 17-8 18-9 </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> 15-8 7 9 8 15-7 </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> 16-9 17-9 16-8 </div> <p>3. <u>Củng cố</u> :3' Đọc bảng công thức 15, 16, 17, 18 trừ đi một số. -Nhận xét tiết học.-Tuyên dương, nhắc nhở. Dặn dò:1' HTL bảng trừ .</p>	<p>- Vài HS đọc</p>
---	---------------------

Tập viết:

CHỮ HOA L

I/ MỤC TIÊU :

1. ***Biết viết chữ cái viết hoa L cỡ vừa và nhỏ***
2. ***Biết viết ứng dụng câu : Lá lành đùm lá rách theo cỡ nhỏ; chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng qui định.***

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Mẫu chữ L hoa. Bảng phụ : Lá, Lá lành đùm lá rách.
2. Học sinh : Vở Tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
<p><u>A. Bài cũ</u> :5' Kiểm tra vở tập viết của một số học sinh. -Cho học sinh viết chữ K, Kề vào bảng con. -Nhận xét.</p> <p><u>B. Dạy bài mới</u> :25' 1. <u>Giới thiệu bài</u> : Giáo viên giới thiệu nội dung và yêu cầu bài học. 2. <u>Hướng dẫn viết chữ cái hoa.</u></p>	<p>-2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con.</p> <p>-Chữ L hoa, Lá lành đùm lá rách.</p>

<p><u>Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa L:</u></p> <p>-Chữ L hoa cao mấy li ? -Chữ L hoa gồm có những nét cơ bản nào ?</p> <p>-<u>Chỉ dẫn cách viết:</u> viết nét cong lượn dưới như viết phần đầu các chữ C và G; sau đó đổi chiều bút, viết nét lượn dọc (lượn 2 đầu) đến đường kẻ 1 thì đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.</p> <p>-<u>GV viết mẫu trên bảng vừa viết vừa nhắc lại cách viết:</u></p> <table border="1" data-bbox="412 814 587 903"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table> <p>3.<u>Hướng dẫn viết câu ứng dụng:</u></p> <p>a/<u>GV giới thiệu câu ứng dụng</u></p> <p>-Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng -Lá lành đùm lá rách theo em hiểu như thế nào ?</p> <p><u>Nêu</u> : Cụm từ này có ý chỉ sự đùm bọc, cứu mang, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc khó khăn hoạn nạn.</p> <p>b/<u>Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:</u></p> <p>-Yêu cầu HS nêu độ cao và khoảng cách giữa các tiếng như thế nào ? -GV viết mẫu lên bảng</p> <table border="1" data-bbox="220 1797 779 1845"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table>							<p>-Cao 5 li. -Chữ K gồm 3 nét cơ bản : nét cong dưới, lượn dọc và lượn ngang. -2-3 em nhắc lại.</p> <p>-2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Cả lớp viết trên không. -Viết vào bảng con L - L -Đọc : L.</p> <p>-2-3 em đọc : Lá lành đùm lá rách.</p> <p>-1 em nêu : Chỉ sự đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-HS quan sát -HS nêu -Theo dõi</p>

<p>c/ Hướng dẫn viết chữ Lá vào bảng con</p> <p>4. <u>Hướng dẫn HS viết vào vở.</u> -Chú ý chỉnh sửa cho các em.</p> <p>5. <u>Chấm ,chữa bài:</u>GV thu 1 số bài chấm Nhận xét bài viết: tuyên dương ,nhắc nhở <u>Củng cố</u> :2’ -GV tổ chức thi viết chữ đẹp theo tổ -GV khen ngợi các tổ -Nhận xét tiết học. Dặn dò : 1’ Hoàn thành bài viết .</p>	<p>-HS luyện viết bảng con ,bảng lớp</p> <p>-Viết bài vào vở.</p> <p>-Các tổ thực hiện</p> <p>-Viết bài nhà/ tr 29</p>
--	---

Kĩ thuật :

GẤP CẮT DÁN HÌNH TRÒN/ TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Học sinh biết gấp, cắt dán hình tròn.
2. Kĩ năng : Gấp cắt dán được hình tròn.
3. Thái độ : Học sinh có hứng thú với giờ học thủ công.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông.
2. Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
A. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 5’ B. <u>Bài mới</u> : 26’ 1. <u>Giới thiệu bài</u> . 1’ 2. <u>Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét</u> :	-GV kiểm tra dụng cụ học tập của HS -Gấp cắt dán hình tròn.

<p><u>Trực quan</u> : Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông.</p> <p>Hoạt động 1 : Quan sát nhận xét.</p> <p>Mục tiêu : Học sinh biết quan sát nhận xét hình tròn được cắt bằng cách gấp giấy</p> <ul style="list-style-type: none">-GV thao tác trên vật mẫu và hỏi :-Nói điểm O với các điểm M,N,P nằm trên đường tròn.-So sánh độ dài OM, ON, OP ?-Do đặc điểm này mà để vẽ đường tròn ta sử dụng dụng cụ. Khi không dùng dụng cụ ta tạo hình tròn bằng cách gấp, cắt giấy.-So sánh MN với cạnh hình vuông ?-Giáo viên nhắc nhở : Cắt bỏ phần gạch chéo ta sẽ được hình tròn. <p>Hoạt động 2 : Thực hành gấp hình.</p> <ul style="list-style-type: none">-GV hướng dẫn gấp.<ul style="list-style-type: none">+Bước 1 : Gấp hình.+Bước 2 : Cắt hình tròn.+Bước 3 : Dán hình tròn (SGV/ tr 219).-Giáo viên theo dõi chỉnh sửa. <p>Củng cố : 3' Nhận xét tiết học. Dặn dò – Lần sau mang giấy nháp, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán...</p>	<ul style="list-style-type: none">-Quan sát.-HS thao tác gấp. Cả lớp thực hành. Nhận xét.-Độ dài bằng nhau.-4-5 em lên bảng thao tác lại.-Bằng nhau.-HS thực hành.-Hoàn thành và dán vở.
---	--

Thủ công :
GẤP CẮT DÁN HÌNH TRÒN/ TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Kiến thức : Học sinh biết gấp, cắt dán hình tròn.
- 2.Kĩ năng : Gấp cắt dán được hình tròn.

3. Thái độ : Học sinh có hứng thú với giờ học thủ công.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông.

2. Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Kiểm tra bài cũ</u>: 5' Tiết trước học kĩ thuật bài gì ? <u>Trực quan</u> : Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông. -Gọi HS lên bảng thực hiện 3 bước gấp cắt hình tròn. -Nhận xét, đánh giá.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : 29' 1. <u>bài Giới thiệu</u> .1' <u>Hoạt động 1</u> : Quan sát nhận xét. <u>Mục tiêu</u> : Học sinh biết thực hành gấp, cắt, dán. -<u>Trực quan</u> : Quy trình gấp cắt, dán hình tròn. -Em nhắc lại 3 bước gấp hình tròn ? -Giáo viên nhắc nhở : lưu ý một số em còn lúng túng. <u>Hoạt động 2</u> : Thực hành gấp hình. <u>Mục tiêu</u> : HS biết gấp cắt dán hình tròn -GV hướng dẫn gấp (SGV/ tr 219). -Giáo viên đánh giá sản phẩm của HS. <u>Củng cố</u> : Nhận xét tiết học. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò – Lần sau mang giấy nháp, GTC, bút chì,</p>	<p>-Gấp cắt dán hình tròn /tiết 1.</p> <p>-2 em lên bảng thực hiện các thao tác gấp.- Nhận xét.</p> <p>-Gấp cắt dán hình tròn / tiết 2.</p> <p>-4-5 em nhắc lại. -Bước 1 : Gấp hình. -Bước 2 : Cắt hình tròn. -Bước 3 : Dán hình tròn.</p> <p>-HS thực hành theo nhóm. -Các nhóm trình bày sản phẩm , chú ý cách trình bày theo chùm bóng bay, như bông hoa. -Hoàn thành và dán vở.</p> <p>-Đem đủ đồ dùng.</p>

thước kẻ, kéo, hồ dán.	
------------------------	--

Đạo đức

GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP/ TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức** : Giúp học sinh biết :
- **Một số biểu hiện cụ thể của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.**
 - **Lí do vì sao cần giữ gìn trường lớp sạch đẹp.**
2. **Kĩ năng** : Biết làm một số công việc cụ thể để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
3. **Thái độ** : Có thái độ đồng tình với các việc làm đúng để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

II/ CHUẨN BỊ :

1. **Giáo viên** : Bài hát “Em yêu trường em”. “Đi học”. Tranh, Phiếu , tiểu phẩm.
2. **Học sinh** : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none">-Em sẽ làm gì khi em có quyển sách hay mà bạn hỏi mượn ?-Khi bạn đau tay lại phải xách nặng, em sẽ làm gì ?-Trong lớp em có bạn bị ốm, em phải làm gì ?-Nhận xét, đánh giá. <p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài .</p> <ul style="list-style-type: none">-Hát bài hát “Em yêu trường em” . <p>Hoạt động 1 : Tiểu phẩm.</p> <p>Mục tiêu : Giúp học sinh biết được một việc làm cụ thể để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p>	<ul style="list-style-type: none">-Quan tâm giúp đỡ bạn/ tiết 2.-3 em nêu cách xử lí.<ul style="list-style-type: none">+ Cho bạn mượn sách.+ Xách hộ bạn.+ Lớp tổ chức đi thăm bạn.-Giữ gìn trường lớp sạch đẹp./ tiết 1.-Một số học sinh đóng tiểu

<p><i>-GV phân vai : Bạn Hùng</i> <i>-Cô giáo Mai</i> <i>-Một số bạn trong lớp</i> <i>-Người dẫn chuyện.</i></p> <p>-Giáo viên hướng dẫn thảo luận theo câu hỏi :</p> <p>-Bạn Hùng đã làm gì trong buổi sinh nhật mình ?</p> <p>-Hãy đoán xem vì sao bạn Hùng làm như vậy ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><i>-Kết luận.</i></p> <p><i>Vứt giấy rác vào đúng nơi quy định là góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</i></p> <p>Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ.</p> <p>Mục tiêu : Giúp học sinh bày tỏ thái độ phù hợp trước việc làm đúng và không đúng trong việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p><i>-Tranh (5 tranh / tr 50)</i></p> <p>-Giáo viên đề nghị thảo luận nhóm theo các câu hỏi -Em có đồng ý với việc làm của bạn trong tranh không? Vì sao?</p> <p>-Nếu là bạn trong tranh em sẽ làm gì ?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>-GV đưa ra câu hỏi đề nghị thảo luận lớp :</p> <p>-Các em cần làm gì để giữ gìn trường lớp sạch đẹp</p> <p>-GV kết luận :(SGV/tr 51)</p> <p><i>-Để giữ gìn trường lớp sạch đẹp, chúng ta cần làm trực nhật hằng ngày, không bôi bẩn vẽ bậy lên bàn ghế, không vứt rác bừa bãi, đi vệ sinh đúng nơi quy định.</i></p> <p>Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến.</p> <p>Mục tiêu : Giúp cho học sinh nhận thức được bổn phận của người học sinh là biết</p>	<p>phẩm “Bạn Hùng thật đáng khen” (Kịch bản: SGV/ tr 50)</p> <p>-Các bạn khác quan sát.</p> <p>-HS thảo luận.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-2 em nhắc lại.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày theo nội dung 5 bức tranh.</p> <p>-Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Thảo luận lớp.</p> <p>-Trực nhật mỗi ngày, không xả rác bừa bãi, không vẽ bậy lên bàn, lên tường, đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Vài em đọc lại.</p> <p>-Làm phiếu học tập : Đánh dấu + vào <input type="checkbox"/> trước các ý kiến mà em đồng ý.</p>
---	--

<p>giữ gìn trường lớp sạch đẹp. -GV phát phiếu học tập (Câu a→ câu đ SGK/ tr 51)</p> <p><i>-<u>Kết luận</u> : Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là bốn phần của môi học sinh, điều đó thể hiện lòng yêu trường, yêu lớp và giúp các em được sinh hoạt, học tập trong một môi trường trong lành.</i></p> <p><i>-LUYỆN TẬP.</i></p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố : Em sẽ làm gì để thể hiện việc giữ gìn trường lớp ? -Nhận xét tiết học.</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- Học bài.</p>	<p>-Cả lớp làm bài. -5-6 em trình bày và giải thích lí do. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Vài em nhắc lại -Làm vở BT.</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-Học bài.</p>
---	--

MÁU:

Bài 4 :An toàn giao thông .

ĐI BỘ VÀ QUA ĐƯỜNG AN TOÀN.

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức : Biết cách đi bộ, biết qua đường trên những đoạn đường có những tình huống khác nhau.

2.Kĩ năng : Quan sát và chọn nơi qua đường an toàn.

3.Thái độ : Có thói quen quan sát, chú ý khi đi đường.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : 5 tranh phóng to ở SGK. Phiếu học tập.

2.Học sinh : Sách ATGT Lớp Hai.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
----	------------------	-------------------

30'	<p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <p>Mục tiêu: Giúp học sinh biết cách đi bộ, biết qua đường trên những đoạn đường có những tình huống khác nhau.</p> <p>-Trực quan: Đèn chiếu.</p> <p>-Hằng ngày khi đi trên đường em cần chú ý điều gì để bảo đảm an toàn ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Trực quan: Tranh.</p> <p>Mục tiêu: Biết một số hành vi đúng khi đi bộ trên đường, từ đó ý thức chấp hành đúng luật an toàn giao thông.</p> <p>Tranh:</p> <p>-Phát 5 phiếu cho 5 nhóm.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Kết luận (SGV/ tr 26)</p> <p><i>-Khi đi bộ trên đường phải đi trên vỉa hè. Khi qua đường phải quan sát kỹ và đi theo tín hiệu hay chỉ dẫn.</i></p> <p>Hoạt động 3: Thực hành nhóm.</p> <p>Mục tiêu: Biết ý nghĩa của việc đi bộ và qua đường an toàn.</p> <p>-Trực quan: Tranh phóng to (SGK/ tr 26)</p> <p>-GV đưa 4 tình huống (SGK/ tr 26)</p> <p>-Nhận xét. Chốt ý.</p> <p>Kết luận (STK / tr 26).</p> <p><i>-Đi bộ cần qua sát đường đi, quan sát kỹ xe qua lại. Nếu thấy khó khăn thì nhờ người lớn giúp đỡ.</i></p>	<p>-Đi bộ và qua đường.</p> <p>-Quan sát cẩn thận, chọn nơi qua đường an toàn.</p> <p>-Quan sát. Thảo luận nhận xét các hành vi Đ-S.</p> <p>-Chia 5 nhóm.</p> <p>- Nhận phiếu Thảo luận.</p> <p>-Thảo luận: Đi bộ, đi trên vỉa hè. Qua đường phải đi theo tín hiệu chỉ dẫn.</p> <p>-Nhóm cử đại diện lên trình bày.</p> <p>-Vài em đọc lại.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Chia 4 nhóm thảo luận (mỗi nhóm 1 tình huống)</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Bài học. (Vài em đọc bài).</p> <p>-Làm phiếu bài tập.</p>
4'	<p>-Nhận xét đánh giá.</p> <p>-Gợi ý: Để đi bộ và qua đường an toàn</p>	<p>-Đi trên vỉa hè bên phải, qua đường</p>

1'	<p>cần chú ý gì ?</p> <ul style="list-style-type: none">-Luyện tập.-Nhận xét. <p>Củng cố : Khi đi bộ trên đường cần chú ý những gì ?</p> <ul style="list-style-type: none">- <u>Giáo dục tư tưởng</u> : Chấp hành tốt luật giao thông là bảo đảm được tính mạng và ổn định tốt trật tự đô thị .• Nhận xét tiết học.• Hoạt động nối tiếp : Dặn dò- Học bài.	<p>phải quan sát kỹ và đi theo chỉ dẫn dành riêng cho người đi bộ.</p> <p>-Học bài.</p>
----	---	---

 **Kế hoạch dạy học Tuần 14**

Từ ngày 15/11 đến ngày 19 / 11 năm 2011

THỨ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	ĐỒ DÙNG	LÔNG GHÉP
2 15/11/2010	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Câu chuyện bó đũa 55-8, 56-7, 37-8, 68-9 Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	Tranh Que tính Tranh	SVMT
3 16/11/2010	Thể dục Kể chuyện Toán Chính tả	Câu chuyện bó đũa 65-38, 46-17, 57-28, 78-29 N-V: Câu chuyện bó	Tranh Que tính Bảng phụ	

		đũa		
4 17/11/2010	Tập đọc LT và câu Toán Mỹ thuật Thể dục	Nhắn tin Từ ngữ về tình cảm gia đình. Câu kiểu <i>Ai làm gì?</i> Dấu chấm , dấu hỏi Luyện tập	Bảng phụ Bảng phụ Que tính	
5 18/11/2010	Đạo đức Toán Chính tả Âm nhạc	Giữ gìn trường lớp sạch đẹp Bảng trừ T-C: Tiếng võng kêu	Tranh Que tính Bảng phụ	VSMT
6 19/11/2010	Tập LVăn Toán Tập viết Thủ công	Quan sát tranh, trả lời câu hỏi .Viết nhắn tin Luyện tập Chữ hoa M Gấp ,cắt dán hình tròn T2	Tranh Que tính Chữ mẫu M Quy trình gấp	

Thứ 2 ngày 15 tháng 11 năm 2010

Tập đọc :

CÂU CHUYỆN BỐ Đũa 2 TIẾT.

I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức : Đọc.

- *Nhớ tron toan baøi. Nghe hôi hôi lí sau cauc daáu caâu, giöda cauc cuim töø daøi.*

- *Bieát phaân bieät gioøng keá vaø gioøng nhaân vaüt (ngöôøi cha, boán ngöôøi con)*

- *Hieäu : Nghóa cauc töø môiì vaø töø quan troøng : chia leù, hôi laiì, ñuøm boïc. ñoaøn keát. Hieäu yù nghóa cuüa truyeän : Ñoaøn keát seõ taïo neân söüc maïnh. Anh chò em trong nhaø phaùi ñoaøn keát, thöông yeâu nhau*

2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

3. Thài ñoä : *Giaò duïc HS bieát anh chò em trong nhaø phaùï ñoasn keát, thôõng yeâu nhau*

IV/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh : Câu chuyện bó dũa, một bó dũa, túi tiền.

2. Học sinh : Sách Tiếng Việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC : 70'

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u>: (5')</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25')Giới thiệu bài.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : <u>Tranh</u> : Tranh vẽ cảnh gì ?</p> <p>-Chỉ vào bức tranh giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng chậm rãi, ôn tồn.</p> <p><u>Doc từng câu</u> :</p> <p>GV rút từ khó ghi bảng hướng dẫn HS đọc</p> <p><i>GV hoi nầy các em đọc câu bây giờ các em đọc đoạn GV hướng dẫn HS đọc ngắt nhịp trên bảng phụ</i></p> <p>∴</p> <p><u>Bảng phụ</u> :Giáo viên giới thiệu các câu cần chú ý cách đọc.</p>	<p>-Câu chuyện bó dũa.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết .</p> <p>-HS luyện đọc các từ :lẫn nhau, buồn phiền, bẻ gãy, đặt bó dũa, va chạm.</p> <p>-HS ngắt nhịp các câu kho.</p> <p><i>-Một hôm,/ ông đặt một bó dũa và một túi tiền trên bàn,/ rồi gọi các con,/ cả trai,/ gái,/ dâu,/ rể lại và bảo://</i></p>

<p>GV rút từ ngữ nghi bãng giải nghĩa từ</p> <p>GV nhận xét</p>	<p><i>-Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.//</i> <i>-Người cha bèn cỡi bó đũa ra,/ rồi thong thả/ bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.//</i> <i>-Như thế là các con đều thấy rằng / chia lẻ ra thì yếu,/ hợp lại thì mạnh.//</i></p> <p>HS □đọc nối tiếp đoạn cho đến hết bài</p> <p>-HS đọc từng đoạn trong nhóm nhỏ. -Thi đọc giữa các nhóm noi tiếp đoạn</p> <p>-Cả lớp đồng thanh.</p>
<p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <p>-Câu chuyện này có những nhân vật nào ?</p> <p>-<u>Hỏi thêm</u> : Thấy các con không thương yêu nhau, ông cụ làm gì ?</p> <p>-Tại sao 4 người con không ai bẻ gãy được bó đũa</p> <p>-Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?</p> <p>-Một chiếc đũa được ngậm so sánh với</p>	<p>-1 em giỏi đọc đoạn 1-2. . Lớp theo dõi .</p> <p>-Ông cụ và 4 người con.</p> <p>-Ông rất buồn, bèn tìm cách dạy con với bó đũa và túi tiền, ai bẻ gãy được đũa ông thưởng tiền.</p> <p>-Vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ (vì không thể bẻ gãy cả bó)</p> <p>-Người cha cỡi bó đũa ra, thong thả Bẻ gãy từng chiếc.</p> <p>-Với từng người con, với sự chia rẽ, sự mất đoàn kết.</p>

hình ảnh gì ?

-Cả bố đũa được ngẫm so sánh với hình ảnh gì ?

-Người cha muốn khuyên các con điều gì ?

-Gv giáo dục HS: *Người cha đã dùng câu chuyện rất dễ hiểu về bố đũa để khuyên bảo các con, giúp cho các con thấm thía tác hại của sự chia rẽ, sức mạnh của đoàn kết.*

HDHS rút nội dung bài:

Luyện đọc lại.

-Nhận xét.

3. Củng cố : (5') Em hãy đặt tên khác cho truyện ?

-Giáo dục tư tưởng : *Anh em phải đoàn kết thương yêu nhau.*

-Nhận xét : Dặn dò- đọc bài.

-Với bốn người con, với sự thương yêu đùm bọc nhau, với sự đoàn kết.

-1 em đọc đoạn 3.

-Anh em phải đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Đoàn kết mới có sức mạnh, chia rẽ thì yếu.

•Naon kết se taio nen sòc maĩnh.
Anh chò em trong nhaø phaui ñoan kết, thông yeau nhau.

-HS đọc truyện theo vai (người dẫn chuyện, ông cụ, bốn người con)

-Đoàn kết là sức mạnh, Anh em phải đoàn kết,

Toán

55 – 8, 56 – 7, 37 – 8, 68 - 9

V MUC TIÊU :

Giúp học sinh :

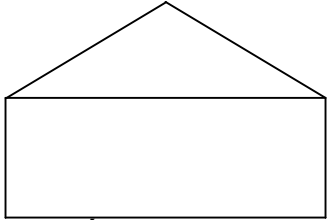
- *Biết cách thực hiện các phép trừ có nhớ (số bị trừ có hai chữ số, số trừ có một chữ số)*
- *Củng cố cách tìm số hạng chưa biết trong phép cộng.*
- *Củng cố cách vẽ hình theo mẫu*

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Hình vẽ bài 3, bảng phụ.
2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>Luyện tập tìm số bị trừ.</p> <p>-Ghi : $15 - 8$; $18 - 9$; $18 - 9 - 5$</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (25')</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>2. <u>Giới thiệu phép trừ</u> $55 - 8$, $56 - 7$, $37 - 8$, $68 - 9$.</p> <p>a/ <u>Phép trừ</u> $55 - 8$.</p> <p>-Giáo viên viết bảng : $55 - 8$.</p> <p>-Mời 1 em lên bảng thực hiện tính trừ.</p> <p>-Em nêu cách đặt tính và tính ?</p> <p>-GV cùng HS nhận xét</p> <p>b/ <u>Phép tính</u> : $56 - 7$, $37 - 8$, $68 - 9$.</p> <p>-GV hướng dẫn cách tính trừ tương tự như phép tính $55 - 8$</p> <p>-GV ghi bảng</p>	<p>-3 em đặt tính và tính nhẩm</p> <p>-Lớp làm bảng con.</p> <p>-Thực hiện phép trừ $55 - 8$</p> <p>-1 em lên đặt tính và nêu cách tính.</p> $\begin{array}{r} 55 \\ - 8 \\ \hline 47 \end{array}$ <p>-Bắt đầu tính từ hàng đơn vị (từ phải sang trái) 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7 viết 7 nhớ 1, 5 trừ 1 bằng 4 viết 4. Vậy : $55 - 8 = 47$.</p> <p>-Nhiều em nhắc lại cách đặt tính và tính.</p>

<p>3. <u>Luyện tập</u></p> <p><u>Bài 1:</u> -Gọi 3 em lên bảng. Lớp tự làm.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 2:</u> Tìm X : -Gọi vài HS nêu thành phần tên gọi và nêu cách tìm -Muốn tìm số hạng chưa biết ta như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 3:</u> <u>Thực quan</u> : Hình chữ nhật ghép với hình tam giác. -Mẫu gồm có những hình nào ? -Gọi 1 em lên chỉ. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (4') Khi đặt tính cột dọc phải chú ý gì ? -Nhận xét tiết học. Dặn dò- 1' Học bài.</p>	<p>-3 em lên bảng làm, mỗi em 1 cột.</p> $\begin{array}{r} 45 \\ - 9 \\ \hline 36 \end{array} \quad \begin{array}{r} 75 \\ - 6 \\ \hline 69 \end{array} \quad \begin{array}{r} 95 \\ - 7 \\ \hline 88 \end{array}$ <p>-HS trả lời</p> $\begin{array}{l} x + 9 = 27 \\ x = 27 - 9 \\ x = 18 \end{array} \quad ; \quad \begin{array}{l} 7 + x = 35 \\ x = 35 - 7 \\ x = 28 \end{array}$ <p>-1 em nêu.</p> <p>-2 tổ thi vẽ</p>  <p>HS nhắc lại</p>
--	---

Tự nhiên và xã hội:

PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :

- *Nhään bieát moät soät thòu sòu ðuøng trong gia ñình coù theå gaây ngoä ñoäc.*

- Phaùt hieän ñoõic moät soá lí do khieán chuùng ta coù theá bò ngoã ñoõic qua ñoõic aên uoáng.

2.Kĩ năng : Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

3.Thái độ : Ý thức được những việc bản thân và người lớn trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc cho mình và cho mọi người.

4.Lồng ghép môi trường.

IV/ CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên : Tranh vẽ trang 30, 31. Phiếu BT.

2.Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1.<u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>-Ở nhà các em làm gì để giữ môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ ?</p> <p>-Nơi em ở tình trạng vệ sinh trong khu phố thế nào ?</p> <p>2.<u>Dạy bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Quan sát, thảo luận.</p> <p>a/ <u>Hoạt động nhóm</u> :</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Hình 1.2.3, 4,5/ tr 28,29</p> <p>a/ <u>Thảo luận</u> :</p> <p>-Kể những thứ có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>b/ <u>Làm việc nhóm</u>:</p> <p>-<u>GV hỏi</u> : Trong những thứ em kể thì thứ nào thường được cất giữ trong nhà ?</p> <p>-GV kết luận (SGV/ tr 51)</p>	<p>-Giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.</p> <p>-HS TLCH.</p> <p>-Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Động não.</p> <p>-Đại diện các cặp nêu.</p> <p>-Bạn khác góp ý bổ sung.</p> <p>-2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Nhóm quan sát hình 1,2, 3/ tr 30</p> <p>-Một số nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung các ý :</p> <p>-Một số nhóm lên trình bày, nhóm khác bổ sung</p> <p>-2 em nhắc lại.</p> <p>-Quan sát hình 4,5,6/ tr 31</p>

<p>Hoạt động 2 Cần làm gì để tránh ngộ độc.</p> <ul style="list-style-type: none">-Làm việc theo nhóm-Những thứ nào có thể gây ngộ độc ?-Chúng được cất giữ ở đâu trong nhà ? <p>-GV kết luận (SGV/ tr 52)</p> <p>Liên hệ giáo dục-Lồng ghép môi trường. <i>? Để ngăn ngừa ngộ độc thức ăn ta cần phải làm gì?</i></p> <p>Hoạt động 3 : Đóng vai.</p> <ul style="list-style-type: none">-GV nêu nhiệm vụ : Các nhóm tự đưa ra tình huống để tập ứng xử khi bản thân hoặc người khác bị ngộ độc.-GV theo dõi giúp đỡ nhóm .-GV đưa tình huống để nhóm tham khảo(SGV/ tr 53). <p><i>Kết luận : Khi bị ngộ độc cần báo cho người lớn biết và gọi cấp cứu. Nhớ đem theo hoặc nói cho cán bộ y tế biết bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc thứ gì .</i></p> <p>Hoạt động 4 : Làm bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none">-Luyện tập. Nhận xét. <p>3.Củng cố : (5') Để phòng tránh ngộ độc ta phải chú ý điều gì ?</p> <ul style="list-style-type: none">-Giáo dục tư tưởng -Nhận xét tiết học <p>Dẫn dò – Học bài.</p>	<ul style="list-style-type: none">-Nhóm Thảo luận : Chỉ và nêu mọi người đang làm gì, nêu tác dụng của việc làm đó.-Đại diện các nhóm trình bày.-Nhóm khác góp ý : sự sắp xếp đúng nơi , cất giữ ở đâu là tốt.-2 em nhắc lại. <p>-Hoạt động nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none">-Các nhóm nêu tình huống. <ul style="list-style-type: none">-Thảo luận đưa ra cách giải quyết.-Cử các bạn đóng vai.-Sắm vai (HS đóng vai) <p>-Cẩn thận khi sử dụng .</p> <p>-Học bài.</p>
--	--

Thứ 3 ngày 16 tháng 11 năm 2010

Kể chuyện :

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng nói :
 - Dựa vào trí nhớ, 5 tranh minh họa và gợi ý dưới tranh, kể lại được từng đoạn câu chuyện với giọng kể tự nhiên, biết phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.
2. Rèn kĩ năng nghe : Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 5 Tranh Câu chuyện bó đũa.
2. Học sinh : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ :5’ Gọi 2 em nối tiếp nhau kể lại câu chuyện : Bông hoa Niềm Vui. -Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới : 25’ a. <u>Giới thiệu bài.</u> b. <u>Hướng dẫn kể chuyện</u> *Kể từng đoạn theo tranh. <u>Trực quan : 5 bức tranh.</u> -Yêu cầu nêu nội dung tranh -Dựa vào tranh 1 em hãy kể lại bằng lời của mình (chú ý không kể rập khuôn theo sách) -GV theo dõi nhận xét</p>	<p>-2 em kể lại câu chuyện .</p> <p>-Câu chuyện bó đũa.</p> <p>-HS quan sát 5 tranh -1 em giỏi nói vắn tắt nội dung từng tranh. <u>Tranh 1</u> : Vợ chồng người anh và người em cãi nhau. Ông cụ thấy cảnh ấy rất đau buồn. <u>Tranh 2</u> : Ông cụ lấy chuyện bó đũa để dạy các con. <u>Tranh 3</u> : Hai anh em ra sức bẻ bó đũa mà không nổi <u>Tranh 4</u> : Ông cụ bẻ gãy từng chiếc đũa rất dễ dàng. <u>Tranh 5</u> : Những người con đã hiểu ra lời khuyên của cha.</p>

<p>-GV yêu cầu kể chuyện trong nhóm. -GV cùng các nhóm nhận xét <u>b/Phân vai dựng lại câu chuyện</u></p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>-Gợi ý cách dựng lại câu chuyện (SGV/ tr 255) -Theo dõi HS sắm vai -Nhận xét : giọng kể, điệu bộ, nét mặt. -Khen thưởng cá nhân, nhóm kể hay.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> :4' Khi kể chuyện phải chú ý điều gì ?</p> <p>-Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì ? -Nhận xét tiết học Dặn dò-1' Kể lại câu chuyện .</p>	<p>-1 em kể mẫu theo tranh 1. -HS kể theo nhóm đôi -Vài nhóm kể trước lớp -Các nhóm tự phân vai (người dẫn chuyện,ông cụ ,bốn người con) -HS sắm vai chú ý thêm lời thoại cãi nhau về gà vịt phá vườn, lợn giẫm vườn cải. -HS sắm vai ông cụ than khổ. -Nhận xét, chọn cá nhân, nhóm kể hay nhất.</p> <p>-Kể bằng lời của mình. Khi kể phải thay đổi nét mặt cử chỉ điệu bộ..</p> <p>-Anh em trong một nhà phải đoàn kết thương yêu nhau. -Tập kể lại chuyện.</p>
--	---

Toán

65 – 38, 46 – 17, 57 – 28, 78 – 29.

I/ MỤC TIÊU :

1. Giúp học sinh :
 - Biết cách thực hiện các phép trừ có nhớ ,trong đó số bị trừ có hai chữ số ,số trừ cũng có hai chữ số
 - ***Biết thực hiện các phép trừ liên tiếp (tính giá trị biểu thức số) và giải toán có lời văn***

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : bảng phụ.
2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
-------------------------	--------------------------

<p>A. Bài cũ :5'</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. Dạy bài mới : 13'</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. Giới thiệu phép trừ 65 – 38, 46 – 17, 57 – 28, 78 – 29.</p> <p>a/ <u>Phép trừ 65 - 38</u></p> <p>-GV yêu cầu HS nêu cách đặt tính và tính ?</p> <p>-Gv theo dõi nhận xét</p> <p>-GV hướng dẫn các bài : 46 – 17, 57 – 28 , 78 – 29 tương tự như trên</p> <p>-Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập .12'</p> <p><u>Bài 1</u>: Yêu cầu gì ?</p> <p>-Gọi 2 em lên bảng. Lớp tự làm.</p> <p><u>Bài 2</u> : Số ?</p> <p>-GV ghi bài tập trên bảng phụ</p> <div style="margin-left: 40px;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">86</td> <td style="padding: 0 10px;">→ -6 →</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">□</td> <td style="padding: 0 10px;">→ -10 →</td> <td style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">○</td> </tr> <tr style="margin-top: 10px;"> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">58</td> <td style="padding: 0 10px;">→ -9 →</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">□</td> <td style="padding: 0 10px;">→ -9 →</td> <td style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">○</td> </tr> </table> </div> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 3</u> :</p> <p>-GV nêu dữ kiện bài toán hướng dẫn HS ,toán tắt và giải</p>	86	→ -6 →	□	→ -10 →	○	58	→ -9 →	□	→ -9 →	○	<p>-2 Em lên bảng giải bài 2 tr/ 66</p> <p>-1 em lên bảng đặt tính và tính ,nêu như SGK</p> <div style="margin-left: 40px;"> $\begin{array}{r} 65 \\ - 38 \\ \hline 27 \end{array}$ </div> <p>-Vài HS nêu cách thực hiện</p> <p>-2 em lên bảng làm.</p> <div style="margin-left: 40px;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 85 \\ - 27 \\ \hline \end{array}$</td> <td style="padding: 0 20px;">$\begin{array}{r} 55 \\ - 18 \\ \hline \end{array}$</td> <td style="padding: 0 20px;">$\begin{array}{r} 95 \\ - 46 \\ \hline \end{array}$</td> <td style="padding: 0 20px;">$\begin{array}{r} 75 \\ - 39 \\ \hline \end{array}$</td> </tr> </table> </div> <p>-Điền số thích hợp vào ô trống.</p> <p>-2 tổ thi</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-Làm bài.</p> <div style="margin-left: 40px;"> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt</u></p> <p style="text-align: center;">Tuổi bà : 65 tuổi</p> <p style="text-align: center;">Mẹ kém bà : 27 tuổi</p> </div>	$\begin{array}{r} 85 \\ - 27 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 55 \\ - 18 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 95 \\ - 46 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 75 \\ - 39 \\ \hline \end{array}$
86	→ -6 →	□	→ -10 →	○											
58	→ -9 →	□	→ -9 →	○											
$\begin{array}{r} 85 \\ - 27 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 55 \\ - 18 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 95 \\ - 46 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 75 \\ - 39 \\ \hline \end{array}$												

<p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> :4' Khi đặt tính cột dọc phải chú ý gì ? -Thực hiện bắt đầu từ đâu ? -Nhận xét tiết học. - <u>Dặn dò</u>-1' Học bài.</p>	<p style="text-align: center;"><i>Mẹ : ? tuổi.</i></p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u> <i>Số tuổi của mẹ.</i> $65 - 27 = 38$ (tuổi) <i>Đáp số : 38 tuổi.</i></p> <p>-Chú ý sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục. -Từ hàng đơn vị. -Học bài.</p>
--	--

Chính tả (nghe viết)

⋮

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

PHÂN BIỆT L/ N, I/ IÊ, ẮT/ ẶC.

I/ MỤC TIÊU :

1. *Nghe viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài “Câu chuyện bó đũa”.*
2. *Luyện tập viết đúng các bài tập chính tả phân biệt l/ n, i/ iê, ăt/ ặc.*

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép “Câu chuyện bó đũa”
2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc . -Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.1'</p> <p>2. <u>Hướng dẫn nghe- viết</u>.16'</p> <p>a/ <u>Hướng dẫn HS chuẩn bị</u>:</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Bảng phụ. -Giáo viên đọc mẫu bài viết. -Giúp HS nhận xét : -Tìm lời người cha trong bài chính tả</p>	<p>-Quà của bố. -HS nêu các từ viết sai. -3 em lên bảng viết</p> <p>Câu chuyện bó đũa..</p> <p>-Theo dõi. -Vài HS đọc lại -HS trả lời</p>

<p>-Lời người cha được ghi sau những dấu gì ?</p> <p>- <u>Hướng dẫn viết từ khó</u>. Gợi ý cho HS nêu từ khó.</p> <p>-Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó.</p> <p>-Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng.</p> <p><i>b/ GV đọc cho HS viết bài vào vở.</i></p> <p>-Đọc từng câu, từng từ, đọc lại cả câu.</p> <p>-Đọc lại cả bài. Chấm vở, nhận xét.</p> <p><u>3.Hướng dẫn làm bài tập vào vở.8'</u></p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Bảng phụ :</p> <p>-Nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p><u>3.Củng cố</u> :3'</p> <p>Nhận xét tiết học, tuyên dương HS viết chính tả đúng chữ đẹp, sạch.</p> <p>- Dẫn dò :1'Những em viết sai về nhà luyện viết thêm</p>	<p>-Sau dấu hai chấm dấu gạch ngang đầu dòng.</p> <p>-HS nêu từ khó : liên bảo, chia lẻ, hợp lại, thương yêu, sức mạnh.</p> <p>-Viết bảng ,bảng lớp</p> <p>-Nghe và viết vở.</p> <p>-Soát lỗi, sửa lỗi.</p> <p>-Điền l/ n, i/ iê vào chỗ trống.</p> <p>-Cho 3-4 em lên bảng. Lớp làm vở.</p> <p>-Cả lớp đọc lại.</p> <p>-Điền l/ n, i/ iê, ă/ ăc</p> <p>-3-4 em lên bảng . Lớp làm vở</p>
--	---

Thứ 4 ngày 17 tháng 11 năm 2010

Tập đọc:

NHẮN TIN.

I/ MỤC TIÊU :

1.Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

- *Đọc trơn hai mẫu nhắn tin. Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Giọng đọc thân mật.*

2.Rèn kĩ năng đọc hiểu:

- *Hiểu được nội dung các mẫu nhắn tin. Nắm được cách viết nhắn tin (ngắn gọn, đủ ý)*

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Một số mẫu giấy nhỏ cho HS viết tin nhắn.

2.Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. Bài cũ :5’ Gọi 3 em đọc 3 đoạn của bài : Câu chuyện bó đũa. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. Dạy bài mới :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>. 1’ 2. <u>Luyện đọc</u>. 14’ -Giáo viên đọc mẫu toàn bài (chú ý giọng đọc nhấn nhủ thân mật) -Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ. <u>-Đọc từng câu</u></p> <p>GV rút từ khó ghi bảng</p> <p><u>Đọc từng mẫu nhấn tin</u> :</p> <p>-<u>Bảng phụ</u> : Hướng dẫn luyện đọc câu khó</p> <p><u>Đọc từng mẫu nhấn tin trong nhóm.</u></p> <p>3. <u>Tìm hiểu bài</u>. 11’ <u>Hỏi đáp</u> : -Những ai nhấn tin cho Linh ? Nhấn tin bằng cách nào ? -Vì sao chị Nga và Hà phải nhấn tin cho Linh bằng cách ấy?</p> <p><u>Giải thích thêm</u> : Chị Nga và Hà không thể nhờ ai nhấn lại cho Linh vì nhà Linh những lúc ấy không có ai để nhấn. Nếu Hà và Linh có</p>	<p>-3 em đọc và TLCH.</p> <p>-Nhấn tin.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>HS đọc nối tiếp từng câu cho đến hết bài</p> <p><i>-HS luyện đọc các từ khó:</i></p> <p>HS đọc cá nhân –đồng thanh</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng mẫu nhấn tin. trong nhóm</p> <p>-Thi đọc giữa đại diện các nhóm</p> <p>-Đọc thầm. - Chị Nga và bạn Hà nhấn tin cho Linh. Nhấn bằng cách viết ...</p> <p>-Lúc chị Nga đi, chắc còn sớm, Linh đang ngủ, chị Nga không muốn đánh thức Linh. -Lúc Hà đến Linh không có nhà.</p>

<p>điện thoại thì trước khi đi, Hà nên gọi điện xem Linh có nhà không. Để khỏi mất thời gian, mất công đi.</p> <p>-Chị Nga nhắn Linh những gì ?</p> <p>-Hà nhắn Linh những gì?</p> <p>-Tập viết nhắn tin: -Em phải viết nhắn tin cho ai ? -Vì sao phải nhắn tin ?</p> <p>-Nội dung nhắn tin là gì? -GV yêu cầu HS viết nhắn tin vào vở.</p> <p>-Nhận xét. Khen những em biết nhắn tin gọn, đủ ý.</p> <p><u>Luyện đọc lại</u></p> <p>4. <u>Củng cố</u> : 3' Bài hôm nay giúp em hiểu gì về cách nhắn tin? -Nhận xét tiết học. <u>Dặn dò:</u> (1') Học bài.</p>	<p>-Nơi để quà sáng, các việc cần làm ở nhà, giờ chị Nga về.</p> <p>-Hà mang đồ chơi cho Linh, nhờ Linh mang sổ bài hát đi học cho Hà mượn.</p> <p>-Cho chị. -Nhà đi vắng cả. Chị đi chợ chưa về, Em đến giờ đi học, -Em đã cho cô ... mượn xe. -Viết vở BT. Chị ơi, em phải đi học đây. Em cho cô ...mượn xe đạp vì cô có việc gấp. Em :</p> <p>HS đọc lại bài</p> <p>-Khi muốn nói điều gì mà không gặp người đó, ta có thể viết lời nhắn. -Tập đọc lại bài.</p>
---	---

Luyện từ và câu:

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM

GIA ĐÌNH. CÂU KIỂU AI LÀM GÌ ?

II/ MỤC TIÊU :

- 1. Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình.***
- 2. Rèn kĩ năng đặt câu theo mẫu Ai làm gì ?***
 - 3. Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.***

III/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Kẻ bảng bài 2. 3.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.																
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> :</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Giới thiệu bài</u>.1' 2. <u>Làm bài tập</u>.25' <p><u>Bài 1</u> :Tìm ba từ nói về tình cảm thương yêu giữa anh chị em.</p> <p> </p> <p>-GV hướng dẫn sửa bài.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét, hướng dẫn sửa bài , chốt lời giải đúng.</p> <p>-<u>Hướng dẫn</u> : Các từ ở ba nhóm trên có thể tạo nên nhiều câu không phải chỉ 4 câu.</p> <p>-<u>Gợi ý</u> :</p> <p>Khi đặt câu cần lưu ý điều gì ?</p> <p>-Phát giấy to.</p> <p>-Phát thẻ từ.</p> <p>-<u>GV mở rộng</u> : Anh chăm sóc anh. Câu không hay, nên nói Anh tự chăm sóc mình.</p> <p>-Chị em chăm sóc chị là sai về nghĩa, vì chị em ở đây có nghĩa là chị và em trong gia đình, không có nghĩa là chị em bạn bè.</p>	<p>-1HS trả lời lên bảng làm bài 2 tr/108</p> <p> </p> <p>-Mở rộng vốn từ. Từ ngữ về tình cảm gia đình.</p> <p> </p> <p>-1 em nêu yêu cầu</p> <p>-1 em đọc lại các từ vừa làm : nhường nhịn, giúp đỡ, chăm sóc, chăm lo, chăm chút, yêu quý, yêu thương,</p> <p> </p> <p>-Sắp xếp các từ ở ba nhóm thành câu.</p> <p>-Chia nhóm : Hoạt động nhóm.</p> <p>-Các nhóm lên làm bài, nhóm nào xong lên dán bài lên bảng</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%; text-align: center;"><i>Ai</i></th> <th style="width: 70%; text-align: center;"><i>Làm gì?</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Anh</td> <td>Khuyến bảo em</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Chị</td> <td>Chăm sóc em</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Em</td> <td>Chăm sóc chị</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Chị em</td> <td>Trông nom nhau</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Anh em</td> <td>Trông nom nhau</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Chị em</td> <td>Giúp đỡ nhau</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Anh em</td> <td>Giúp đỡ nhau.</td> </tr> </tbody> </table>	<i>Ai</i>	<i>Làm gì?</i>	Anh	Khuyến bảo em	Chị	Chăm sóc em	Em	Chăm sóc chị	Chị em	Trông nom nhau	Anh em	Trông nom nhau	Chị em	Giúp đỡ nhau	Anh em	Giúp đỡ nhau.
<i>Ai</i>	<i>Làm gì?</i>																
Anh	Khuyến bảo em																
Chị	Chăm sóc em																
Em	Chăm sóc chị																
Chị em	Trông nom nhau																
Anh em	Trông nom nhau																
Chị em	Giúp đỡ nhau																
Anh em	Giúp đỡ nhau.																

<p>Bài 3: (Viết) Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét. Chốt lời giải đúng. -Chuyện này buồn cười ở chỗ nào ?</p> <p>3.Củng cố: 3'</p> <p>-Tìm những từ chỉ tình cảm trong gia đình Đặt câu theo mẫu Ai làm gì ? Nhận xét tiết học. <u>Dặn dò</u>- 1'Học bài, làm bài.</p>	<p>-Chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi để điền vào ô trống. -2 tổ thi -Nhận xét. vài em đọc lại theo dấu câu -1 em trả lời.</p> <p>-Vài em nêu</p>
--	--

Toán

LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :
- Củng cố về 15,16,17,18 trừ đi một số và về kĩ thuật thực hiện phép trừ có nhớ

- *Củng cố về giải toán và thực hành xếp hình*

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 4 mảnh bìa hình tam giác.

2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. Bài cũ: 5' -Nhận xét.</p>	<p>-1 em lên bảng giải bài 3 tr/ 67.</p>
<p>B. Dạy bài mới: 25' 1. <u>Giới thiệu bài.</u> 1' 2. <u>Làm bài tập.</u></p>	<p>-Luyện tập.</p>
<p>Bài 1: Nhẩm và ghi kết quả. Nhận xét.</p>	<p>-HS nói tiếp nhau nêu kết quả.GV ghi bảng</p>
<p>Bài 2: Yêu cầu gì ?</p>	<p>-Tính nhẩm.</p>

<p>-Hãy so sánh : $15 - 5 - 1$ và $15 - 6$?</p> <p>-So sánh $5 + 1$ và 6 ?</p> <p>-Giải thích vì sao $15 - 5 - 1 = 15 - 6$?</p> <p>-Kết luận : Khi trừ một số đi một tổng cũng bằng số đó trừ đi từng số hạng. Vì thế khi biết $15 - 5 - 1 = 9$ có thể ghi ngay kết quả của $15 - 6 = 9$.</p> <p>Bài 3 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 4 : Gọi 1 em đọc đề.</p> <p>-Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>Bài 5 : Trò chơi xếp hình.</p> <p>3.Củng cố :3’</p> <p>Nhắc lại cách đặt tính và tính các phép trừ có nhớ ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò: 1’ Học cách đặt tính và tính $54 - 18$</p>	<p>-HS làm bài.</p> $15 - 5 - 1 = 9$ $15 - 6 = 9$ <p>-Bằng nhau (9).</p> $-5 + 1 = 6.$ <p>-Vì $15 = 15$, $5 + 1 = 6$ nên $15 - 5 - 1 = 15 - 6$</p> <p>-Đặt tính rồi tính.</p> <p>-4 em lên bảng (nêu cách đặt tính và tính). Lớp làm bài.</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-Về ít hơn.</p> <p><i>Giải</i></p> <p>Số lít sữa chị vắt được là :</p> $50 - 18 = 32 (l)$ <p>Đáp số 32 l</p> <p>-Thi giữa các tổ. Tổ nào xếp nhanh đúng sẽ thắng cuộc.</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-Học bài, làm thêm bài tập.</p>
---	---

Thứ 5 ngày 18 tháng 11 năm 2010

Đạo đức

GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP/ TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU :

1. Giúp học sinh biết :

- Một số biểu hiện cụ thể của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Lí do vì sao cần giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

2.HS biết làm một số công việc cụ thể để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

3.HS có thái độ đồng tình với các việc làm đúng để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Bài hát “Em yêu trường em”. “Đi học”. Tranh, Phiếu , tiểu phẩm.

2.Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A.<u>Bài cũ</u> : 5’ -Em sẽ làm gì khi em có quyển sách hay mà bạn hỏi mượn ? -Khi bạn đau tay lại phải xách nặng, em sẽ làm gì ? -Nhận xét, đánh giá.</p> <p>B.<u>Dạy bài mới</u> :25’ 1.<u>Giới thiệu bài</u> . -Hát bài hát “Em yêu trường em” .</p> <p>2.<u>Các hoạt động</u> <u>Hoạt động 1</u> : Tiểu phẩm. <u>MT</u>: Giúp học sinh biết được một việc làm cụ thể để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. <i>-GV phân vai : Bạn Hùng</i> <i>-Cô giáo Mai</i> <i>-Một số bạn trong lớp</i> <i>-Người dẫn chuyện.</i> -Giáo viên hướng dẫn thảo luận theo câu hỏi : -Bạn Hùng đã làm gì trong buổi sinh nhật mình ? -Hãy đoán xem vì sao bạn Hùng làm như vậy ? -Nhận xét. <i>-Kết luận.</i> <i>Vứt giấy rác vào đúng nơi quy định là</i></p>	<p>-Quan tâm giúp đỡ bạn/ tiết 2. -3 em nêu cách xử lí. + Cho bạn mượn sách. + Xách hộ bạn.</p> <p>-Giữ gìn trường lớp sạch đẹp./ tiết 1.</p> <p>-Một số học sinh đóng tiểu phẩm “Bạn Hùng thật đáng khen” (Kịch bản: SGK/ tr 50)</p> <p>-Các bạn khác quan sát. -HS thảo luận. -Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-2 em nhắc lại.</p>

góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ.

MT: Giúp học sinh bày tỏ thái độ phù hợp trước việc làm đúng và không đúng trong việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

-*Tranh* (5 tranh / tr 22)

-Giáo viên đề nghị thảo luận nhóm theo các câu hỏi -Em có đồng ý với việc làm của bạn trong tranh không? Vì sao?

-Nếu là bạn trong tranh em sẽ làm gì ?

-GV nhận xét.

-GV đưa ra câu hỏi đề nghị thảo luận lớp :

-Các em cần làm gì để giữ gìn trường lớp sạch đẹp

-GV kết luận :

-Để giữ gìn trường lớp sạch đẹp, chúng ta cần làm trực nhật hằng ngày, không bôi bẩn vẽ bậy lên bàn ghế, không vứt rác bừa bãi, đi vệ sinh đúng nơi quy định.

Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến.

MT :Giúp cho học sinh nhận thức được bổn phận của người học sinh là biết giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

-GV phát phiếu học tập (Câu a→ câu đ SGK/ tr 51)

*-**Kết luận** : Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là bổn phận của mỗi học sinh, điều đó thể hiện lòng yêu trường, yêu lớp và giúp các em được sinh hoạt, học tập trong một môi trường trong lành.*

-Quan sát.

-Đại diện các nhóm lên trình bày theo nội dung 5 bức tranh.

-Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

-Thảo luận lớp.

-Trực nhật mỗi ngày, không xả rác bừa bãi, không vẽ bậy lên bàn, lên tường, đi vệ sinh đúng nơi quy định.

-Nhận xét.

-Vài em đọc lại.

-Làm phiếu học tập : Đánh dấu + vào trước các ý kiến mà em đồng ý.

-Cả lớp làm bài.

-5-6 em trình bày và giải thích lí do. Nhận xét, bổ sung.

-Vài em nhắc lại

<p><u>-LUYỆN TẬP.</u> -Nhận xét. 3.Củng cố :4' Em sẽ làm gì để thể hiện việc giữ gìn trường lớp ? * <u>GV lồng ghép VSMT:</u> Chúng ta cần phải bỏ rác đúng nơi qui định không bỏ bừa bãi ...làm ô nhiễm môi trường giữ môi trường xanh-sạch-đẹp -Nhận xét tiết học. <u>Dặn dò</u>-1' Học bài.</p>	<p>-Làm vở BT. -1 em nêu. -Theo dõi</p>
---	---

Toán:
BẢNG TRỪ.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp HS :

- **Củng cố các bảng trừ có nhớ : 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.**
- **Vận dụng các bảng cộng, trừ để làm tính cộng rồi trừ liên tiếp.**
- **Luyện tập kỹ năng vẽ hình.**

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.**Giáo viên** : Ghi bảng “BẢNG TRỪ”
- 2.**Học sinh** : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A.<u>Bài cũ</u> :5' _Ghi : $42 - 1$, $15 - 5 - 1$, $71 - 52$ -Gọi 2 em đọc thuộc lòng bảng công thức 13,14 trừ đi một số.-Nhận xét. B.<u>Day bài mới</u> : 25' 1.Giới thiệu bài:1' Bảng trừ. 2.Trò chơi : Thi lập bảng trừ. -GV kiểm tra lại. Nếu sai đánh dấu đỏ. -Nhóm nào có ít phép tính sai là nhóm</p>	<p>-3 em lên bảng đặt tính và tính. -Bảng con. -2 em HTL. -Bảng trừ. Hoạt động nhóm. -Chia 4 nhóm chơi. -Nhóm 1 : bảng trừ 11. -Nhóm 2 : Bảng trừ 12. -Nhóm 3 : Bảng trừ 13, 17. -Nhóm 4 : Bảng trừ 14, 15, 16.</p>

<p>thắng cuộc. Bài 2 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3: <u>Trực quan</u> : Mẫu . - GV hướng dẫn HS chấm các điểm vào vở, dùng thước và bút lần lượt nối các điểm đó để tạo thành hình? - Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố : 3’ -Nhận xét tiết học:1’ -Tuyên dương, nhắc nhở. Dặn dò:1’HTL bảng trừ 14,15,16, 17, 18</p>	<p>-Nhóm nào xong dán lên bảng. -Nhằm và ghi kết quả. -2 em lên bảng làm. Lớp làm nháp. -3 + 9 – 6 = 6 , 5 + 6- 8 = 3 -7 + 7 – 9 = 5 , 8 + 4 – 5 = 7 -Nhận xét.</p> <p>-Quan sát. -Phân tích mẫu : dùng thước và bút lần lượt nối các điểm đó để tạo thành hình rồi vẽ vào vở. -Thực hành vẽ.</p> <p>-Hoàn thành bài tập. HTL bảng trừ.</p>
--	---

Chính tả - tập chép:

TIẾNG VŨNG KÊU.

PHÂN BIỆT L/ N, I/ IÊ, ẮT/ ẶC.

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- *Chép lại chính xác, trình bày đúng khổ 2 của bài thơ “Tiếng võng kêu”.*

- *Làm đúng các bài tập phân biệt l/ n, i/ iê, ăt/ ặc.*

2.Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày sạch, đẹp.

3.Thái độ : Giáo dục học sinh biết tình anh em phải yêu thương quý mến nhau.

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Viết sẵn khổ 2 bài thơ “Tiếng võng kêu” . Viết sẵn BT3.

2.Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A.Bài cũ :5’ Kiểm tra các từ học sinh mắc lỗi ở tiết học trước. Giáo viên đọc .</p>	<p>-Câu chuyện bó đũa. -HS nêu các từ viết sai. -3 em lên bảng viết : nhạt nhẽo, miệt mài, khiêm tốn.</p>

<p>-Nhận xét.</p> <p>B. <u>Day bài mới</u> :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>. 1’</p> <p>2. <u>Hướng dẫn tập chép</u>. 17’</p> <p>a/ <u>Hướng dẫn HS chuẩn bị</u>:</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Bảng phụ.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu bài tập chép .</p> <p>- <u>Hướng dẫn HS nhận xét</u>:</p> <p>-Chữ đầu các dòng thơ viết thế nào ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u>. Gợi ý cho HS nêu từ khó.</p> <p>-Ghi bảng. Hướng dẫn phân tích từ khó.</p> <p>-Xoá bảng, đọc cho HS viết bảng.</p> <p>c/ <u>HS viết bài vào vở</u>:</p> <p>-Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày.</p> <p>-Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét.</p> <p>3. <u>Bài tập</u>. 8’</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Hướng dẫn sửa.</p> <p>-Nhận xét, chốt lời giải đúng (SGV/ tr 265)</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : 3’</p> <p>Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng.</p> <p>Dặn dò : 1’ Về nhà xem bài TT</p>	<p>-Chính tả (tập chép) : Tiếng võng kêu.</p> <p>-1-2 em nhìn bảng đọc lại.</p> <p>-Viết hoa lùi vào 2 ô cách lề vở.</p> <p>-HS nêu từ khó : vắn vương, nụ cười, lặn lội, kéo cày kéo kệt...</p> <p>-Viết bảng .</p> <p>-Nhìn bảng chép bài vào vở.</p> <p>-Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.</p> <p>- 3-4 em lên bảng.</p> <p>-Lớp làm vở BT.</p>
---	---

Thứ 6 ngày 19 tháng 11 năm 2010

Tập làm văn :

QUAN SÁT TRANH, TLCH : VIẾT NHẮN TIN.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng nghe và nói: Quan sát tranh, trả lời đúng các câu hỏi về nội dung tranh

2. Rèn kĩ năng viết: Viết được một mẫu nhắn tin ngắn gọn đủ ý.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Bảng phụ chép sẵn gợi ý Bài tập 1.

2. Học sinh : Sách Tiếng Việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. Bài cũ : 5'</p> <p>-Gọi 3 em đọc lại đoạn văn ngắn viết về gia đình mình. -Nhận xét , cho điểm.</p> <p>B. Dạy bài mới :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài.</u> 1'</p> <p>2. <u>Làm bài tập.</u> 25'</p> <p>Bài 1 : Yêu cầu gì ?</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Tranh. -<u>GV nhắc nhở HS</u> : Trả lời câu hỏi theo ý của mình. -GV tổ chức cho HS trả lời theo cặp.</p>	<p>-Kể về gia đình. -3 em đọc. -1 em nêu.</p> <p>-Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Quan sát. -HS trả lời câu hỏi (mỗi em nói theo cách nghĩ của em) -Nhiều cặp đứng lên trả lời. -Lớp nhận xét, chọn bạn trả lời hay.</p> <p>A/ Bạn nhỏ bón bột cho búp bê/ Bạn nhỏ đặt búp bê vào lòng, bón bột cho búp bê ăn.</p> <p>B/ Mắt bạn nhìn búp bê thật âu yếm/ Bạn nhìn búp bê thật triu mến.</p> <p>C/ Tóc bạn buộc thành 2 bím có thắt nơ/ Tóc bạn buộc 2 bím vênh lên, thắt hai chiếc nơ trông thật xinh xắn.</p> <p>D/ Bạn mặc một bộ quần áo rất gọn gàng/ Bạn mặc một bộ quần áo rất đẹp.</p> <p>-Viết lại một vài câu nhắn. -Cả lớp làm bài viết vào vở BT. 5 giờ chiều ngày 12 – 12. <i>Mẹ ơi! Bà nội đến chơi. Bà đợi mãi mà mẹ</i></p>

<p>-Nhận xét. Bài 2 : <u>Viết</u> : Em nêu yêu cầu của bài ?</p> <p><u>-GV nhắc nhở:</u> Khi làm bài chú ý cách dùng từ, đặt câu đúng rõ ý. <u>Viết xong nhớ đọc lại bài phát hiện và sửa sai.</u></p> <p>-Nhận xét góp ý, cho điểm.</p> <p>3.Củng cố :3' Nhắc lại một số việc khi viết tin nhắn. -Nhận xét tiết học. <u>Dặn dò</u>- 1'Tập viết bài</p>	<p>vẫn chưa về. Bà đưa con đi dự sinh nhật bạn Thu. Khoảng 8 giờ tối Bác Hòa sẽ đưa con về.</p> <p>Con : ThƯC Mỹ.</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-Hoàn thành bài viết.</p>
--	--

Toán
LUYỆN TẬP.
I/ MỤC TIÊU :

- Giúp học sinh :
- **Củng cố phép trừ có nhớ :11,12,13,14,15,16,17,18 trừ đi một số**
 - Vận dụng các bảng cộng, trừ để làm tính cộng rồi trừ tiếp.
 - Luyện tập kỹ năng vẽ hình.

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Vẽ bảng bài 5.
- 2.Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. <u>Bài cũ</u> : 5'	

<p>Ghi : 74 - 38 , 53 - 7 , 62 - 25 -Gọi 2 em đọc thuộc lòng bảng công thức 14,15,16,17,18 trừ đi một số. -Nhận xét. B.Đay bài mới : 1. Giới thiệu bài: 2. Luyện tập. 25' <u>Bài 1</u> : GV ghi bài tập trên bảng phụ -Gv nêu phép tính -Nhận xét. <u>Bài 2</u>: Yêu cầu gì ? -Nêu cách thực hiện : 35 - 8, 81 - 45, 94 - 36. -Nhận xét. <u>Bài 3</u>: Yêu cầu gì ? -Em nêu cách tìm x? <u>Bài 4</u> : Yêu cầu HS đọc đề nhận dạng đề, làm bài. -Yêu cầu HS giải, dưới lớp làm bài vào vở -Nhận xét. <u>Bài 5</u> : Khoanh vào chữ đặt câu trả lời đúng -GV vẽ đoạn thẳng lên bảng -GV tổ chức 2 tổ thi khoanh kết quả 3.Củng cố : 4'</p>	<p>-3 em lên bảng đặt tính và tính. -Luyện tập. -Theo dõi. -HS nêu miệng kết quả -Đặt tính rồi tính. -HS nêu -3 em lên bảng làm mỗi em 2 phép tính. -Nhận xét Đ - S -Tìm x. -Là số hạng, số bị trừ. -3 em lên bảng giải. -Trả lời. -Lớp làm bài. -Bài thuộc dạng toán ít hơn. Tóm tắt Thùng to : 45 kg Thùng bé : 6 kg ? kg Giải Thùng bé có là : $45 - 6 = 39$ (kg) Đáp số : 39 kg đường. -2 em nêu yêu cầu - 2 tổ thực hiện</p>
--	---

Nêu cách tìm số hạng, số bị trừ ? -Nhận xét tiết học.-Tuyên dương, nhắc nhở. <u>Dặn dò</u> : 1'HTL bảng trừ .	-HTL bảng trừ.
---	----------------

Tập viết:
CHỮ HOA M.

I/ MỤC TIÊU :

Rèn kĩ năng viết chữ:

- **Biết viết chữ M hoa theo cỡ chữ vừa và nhỏ;**
- **Viết cụm từ ứng dụng : Miệng nói tay làm theo cỡ nhỏ;chữ viết đúng mẫu đều nét nói chữ đúng qui định**

II/ CHUẨN BỊ :

- 1.Giáo viên : Mẫu chữ M hoa. Bảng phụ : Miệng, Miệng nói tay làm.
- 2.Học sinh : Vở Tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
A. <u>Bài cũ</u> : 5' Kiểm tra vở tập viết của một số học sinh. -Cho học sinh viết chữ L, Lá vào bảng con. -Nhận xét. B. <u>Dạy bài mới</u> : 25' 1. <u>Giới thiệu bài</u> : 2. <u>Hướng dẫn viết chữ hoa</u> . a/ <u>Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ M:</u>	-Nộp vở theo yêu cầu. -2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con. -Chữ M hoa, Miệng nói tay làm.

<p>-Chữ M hoa cao mấy li ?</p> <p>-Chữ M hoa gồm có những nét cơ bản nào ?</p> <p>-Vừa nói vừa tô trong khung chữ :</p> <p>-GV nêu cách viết:</p> <p><u>Nét 1</u> :Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên, lượn sang phải, DB ở ĐK 6.</p> <p><u>Nét 2</u> : từ điểm DB của nét 1, đổi chiều bút, viết một nét thẳng đứng xuống ĐK 1.</p> <p><u>Nét 3</u> : từ điểm DB của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét thẳng xiên (hơi lượn ở hai đầu) lên ĐK 6.</p> <p><u>Nét 4</u> : từ điểm dừng bút của nét 3, đổi chiều bút, viết nét móc ngược phải, DB trên ĐK 2.</p> <p>-Giáo viên viết mẫu (vừa viết vừa nêu cách viết).</p> <div data-bbox="349 1075 539 1159" style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 40px; margin: 10px auto;"></div> <p><u>b/Hướng dẫn HS viết trên bảng con</u></p> <p>3. <u>Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng</u> :</p> <p>a/.<u>GV</u> <u>đính</u> <u>cụm</u> <u>từ</u> <u>ứng</u> <u>dụng</u>.</p> <p>-Giúp HS hiểu cụm từ ứng dụng</p> <p>-Miệng nói tay làm theo em hiểu như thế nào ?</p> <p>b/<u>Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét</u></p> <p>-Yêu cầu HS nêu độ cao và khoảng cách giữa các chữ (tiếng) như thế nào ?</p> <p>-GV viết mẫu lên bảng</p> <div data-bbox="219 1795 763 1845" style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 20px;"></div>	<p>-Cao 5 li.</p> <p>-Chữ M gồm 4 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng đứng, thẳng xiên và móc ngược phải.</p> <p>-3- 5 em nhắc lại.</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Cả lớp viết trên không.</p> <p>-HS luyện viết vào bảng con ,bảng lớp M</p> <p>-2-3 em đọc : Miệng nói tay làm.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-1 em nêu : Nói đi đôi với làm.</p> <p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-HS nêu</p> <p>-Bảng con : M – Miệng.</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Viết vở.</p>
---	--

<p>4. <u>Hướng dẫn</u> viết vào vở. -Chú ý chỉnh sửa cho các em.</p> <p>5. <u>Củng cố</u> : Nhận xét bài viết của học sinh. -Khen ngợi những em có tiến bộ. Nhận xét tiết học. Dặn dò : 3' Hoàn thành bài viết .1'</p>	
---	--

Thủ công :

GẤP CẮT DÁN HÌNH TRÒN/ TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Học sinh biết gấp, cắt dán hình tròn.
2. Kĩ năng : Gấp cắt dán được hình tròn.
3. Thái độ : Học sinh có hứng thú với giờ học thủ công.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông.
2. Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Kiểm tra bài cũ</u>:5' Tiết trước học kĩ thuật bài gì ? <u>Trực quan</u> : Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông. -Gọi HS lên bảng thực hiện 3 bước gấp cắt hình tròn. -Nhận xét, đánh giá.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : 29' 1. <u>bài Giới thiệu</u> .1' ,</p> <p><u>Hoạt động 1</u> :Quan sát nhận xét.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Quy trình gấp cắt, dán hình tròn. -Em nhắc lại 3 bước gấp hình tròn ?</p>	<p>-Gấp cắt dán hình tròn /tiết 1.</p> <p>-2 em lên bảng thực hiện các thao tác gấp.- Nhận xét.</p> <p>-Gấp cắt dán hình tròn / tiết 2.</p> <p>HS quan sát lại mẫu gấp</p> <p>-4-5 em nhắc lại. -Bước 1 : Gấp hình. -Bước 2 : Cắt hình tròn.</p>

<p>-Giáo viên nhắc nhở : lưu ý một số em còn lúng túng.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Thực hành gấp hình. hình tròn</p> <p>-GV hướng dẫn gấp (SGV/ tr 219).</p> <p>-Giáo viên đánh giá sản phẩm của HS.</p> <p><u>Củng cố</u> : Nhận xét tiết học : Dặn dò – Lần sau mang giấy nháp, GTC, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán.</p>	<p>-Bước 3 : Dán hình tròn.</p> <p>-HS thực hành theo nhóm.</p> <p>-Các nhóm trình bày sản phẩm , chú ý cách trình bày theo chùm bóng bay, như bông hoa.</p> <p>-Hoàn thành và dán vở.</p> <p>-Đem đủ đồ dùng.</p>
---	---

Tiết 14 : GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP/ TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh biết :
 - Một số biểu hiện cụ thể của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
 - Lí do vì sao cần giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
2. Kỹ năng : Biết làm một số công việc cụ thể để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
3. Thái độ : Có thái độ đồng tình với các việc làm đúng để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Bài hát “Em yêu trường em”. “Đi học”. Tranh, Phiếu , tiểu phẩm.
2. Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. Bài cũ : -Em thấy vườn trường, sân trường mình như thế nào	-Giữ gìn trường lớp sạch đẹp/ tiết 1. -Làm phiếu. <input type="checkbox"/> Sạch, đẹp, thoáng mát. <input type="checkbox"/> Bẩn, mất vệ sinh.

<p>-Sau khi quan sát em thấy lớp em như thế nào ? -Nhận xét, đánh giá. 2. <u>Day bài mới</u> : Giới thiệu bài . <u>Hoạt động 1</u> : Đóng vai xử lí tình huống. <u>Mục tiêu</u> : Giúp học sinh biết ứng xử trong các tình huống cụ thể, -GV phát phiếu thảo luận, yêu cầu các nhóm thảo luận tìm cách xử lí các tình huống trong phiếu. <u>Tình huống 1</u> : Nhóm 1. Giờ chơi ba bạn Ngọc, Lan, Huệ rủ nhau ra cổng trường ăn kem. Sau khi ăn xong các bạn vứt giấy đựng và que kem ngay giữa sân trường. <u>Tình huống 2</u> : Nhóm 2. -Hôm nay là ngày trực nhật của Mai. Bạn đã đến lớp từ sớm, và quét dọn lau bàn ghế sạch sẽ. <u>Tình huống 3</u> : Nhóm 3. + Nam vẽ đẹp từng được giải thưởng, muốn các bạn biết tài nên đã vẽ bức tranh lên tường. <u>Tình huống 4</u> : Nhóm 4. +Hà và Hưng được phân công chăm sóc vườn hoa trước lớp, hai bạn thích lắm chiều nào</p>	<p>Ý kiến khác :</p> <p>.....</p> <p>-Ghi ý kiến :</p> <p>.....</p> <p>-Giữ gìn trường lớp sạch đẹp./ tiết 2.</p> <p>-Các nhóm HS thảo luận và đưa ra cách xử lí tình huống. + Các bạn nữ làm như thế là không đúng. Các bạn nên vứt rác vào thùng không vứt bừa bãi làm bẩn sân trường. + Mai làm như thế là đúng. Quét hết rác bản sẽ làm cho lớp sạch đẹp, thoáng mát. + Nam làm như vậy là sai, vẽ bẩn tường, mất vẻ đẹp của trường. + Hai bạn làm đúng vì chăm sóc cây , hoa nở, đẹp trường đẹp lớp. -Đại diện các nhóm lên trình bày. -Nhóm khác nhận xét bổ sung. -Tự liên hệ(làm được, chưa làm được) giải thích vì sao.</p> <p>-Quan sát. -Thực hành xếp dọn lại lớp học cho sạch đẹp. -Quan sát lớp sau khi thu dọn và phát biểu cảm</p>
--	--

<p>cũng dành ít phút để chăm sóc cây.</p> <p><i>-Liên hệ bản thân :</i> Em đã làm gì để trường lớp sạch đẹp?</p> <p><i>Kết luận :</i> Cần phải thực hiện đúng các quy định về vệ sinh trường lớp để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành làm sạch đẹp lớp học.</p> <p>Mục tiêu : Giúp học sinh biết được các việc làm cụ thể trong cuộc sống hàng ngày để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p>-Tổ chức cho HS quan sát lớp, nhận xét lớp có sạch, đẹp không.</p> <p>-Kết luận (SGV/ tr 53)</p> <p>Hoạt động 3: Trò chơi “Tìm đôi”</p> <p>Mục tiêu :Giúp cho học sinh biết phải làm gì trong các tình huống cụ thể để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p>-GV nêu luật chơi (SGV/tr 53) Mỗi em bốc 1 phiếu ngẫu nhiên, mỗi phiếu là 1 câu hỏi.Sau khi bốc phiếu, mỗi bạn đọc nội dung và đi tìm bạn có phiếu giống mình làm thành một đôi. Đôi nào tìm được nhau nhanh, đôi đó thắng cuộc.</p>	<p>tưởng. Đại diện 1 em phát biểu.(2-3 em nhắc lại).</p> <p>-10 em tham gia chơi.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Vài em đọc lại.</p> <p>-Cả lớp làm bài.</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-Học bài.</p>
---	--